



NGUYỄN THỊ HỒNG NAM (Chủ biên)
TRẦN LÊ DUY – DƯƠNG THỊ HỒNG HIẾU
PHAN MẠNH HÙNG – NGUYỄN THỊ MINH NGỌC – TRẦN TIẾN THÀNH
NGUYỄN THÀNH THI – NGUYỄN THỊ NGỌC THUY – LÊ QUANG TRƯỜNG

NGŨ VĂN

6

TẬP HAI



NHA XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ HỒNG NAM (Chủ biên)
TRẦN LÊ DUY – DƯƠNG THỊ HỒNG HIẾU
PHAN MẠNH HÙNG – NGUYỄN THỊ MINH NGỌC – TRẦN TIẾN THÀNH
NGUYỄN THÀNH THI – NGUYỄN THỊ NGỌC THUY – LÊ QUANG TRƯỜNG

NGŨ VĂN

6

TẬP HAI

Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM



Việc viết hoa trong sách **Ngữ văn 6** được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP về công tác văn thư do Chính phủ ban hành ngày 05 tháng 3 năm 2020.

*Hãy bảo quản, giữ gìn sách giáo khoa
để dành tặng các em học sinh lớp sau.*

MỤC LỤC

Trang

Bài 6: ĐIỂM TỰA TINH THẦN	5
ĐỌC	5
<i>Gió lạnh đầu mùa</i> (Thạch Lam).....	7
<i>Tuổi thơ tôi</i> (Nguyễn Nhật Ánh).....	12
<i>Con gái của mẹ</i> (Thái Bá Dũng).....	16
Thực hành tiếng Việt	17
<i>Chiếc lá cuối cùng</i> (Ô Hen-ri).....	18
VIẾT	21
Viết biên bản về một cuộc họp, cuộc thảo luận hay một vụ việc	21
NÓI VÀ NGHE	24
Tóm tắt nội dung trình bày của người khác.....	24
Ôn tập	25
Bài 7: GIA ĐÌNH THƯƠNG YÊU	26
ĐỌC	26
<i>Những cánh bướm</i> (Hoàng Trung Thông)	28
<i>Mây và sóng</i> (Ra-bin-đờ-ra-nát Ta-go)	30
<i>Chị sẽ gọi em bằng tên</i> (Giắc Can-phiu & Mác Vích-to Han-xen)	32
Thực hành tiếng Việt	34
<i>Con là...</i> (Y Phương).....	35
VIẾT	36
Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ	36
NÓI VÀ NGHE	38
Thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.....	38
Ôn tập	39
BÀI 8: NHỮNG GÓC NHÌN CUỘC SỐNG	40
ĐỌC	40
<i>Học thầy, học bạn</i> (Nguyễn Thanh Tú)	42
<i>Bàn về nhân vật Thánh Gióng</i> (Hoàng Tiến Tựu).....	44
<i>Góc nhìn</i> (Truyện dân gian nước ngoài)	46
Thực hành tiếng Việt	47
<i>Phải chăng chỉ có ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc?</i> (Phạm Thị Ngọc Diễm).....	49
VIẾT	52
Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.....	52
NÓI VÀ NGHE	56
Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống	56
Ôn tập	58

BÀI 9: NUÔI DƯỠNG TÂM HỒN	59
ĐỌC	59
<i>Lăng quả thông</i> (Công-xơ-tan-tin Gi-ô-rơ-gi-e-vich Pao-tốp-xơ-ki)	60
<i>Con muốn làm một cái cây</i> (Võ Thu Hương)	65
<i>Và tôi nhớ khói</i> (Đỗ Bích Thuý)	69
Thực hành tiếng Việt	71
<i>Cô bé bán diêm</i> (Han-xơ Cờ-rít-xtian An-đéc-xen)	72
VIẾT	75
Kể lại một trải nghiệm của bản thân	75
NÓI VÀ NGHE	78
Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân	78
Ôn tập	79
BÀI 10: MẸ THIÊN NHIÊN	80
ĐỌC	80
<i>Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro</i> (Văn Quang, Văn Tuyên)	82
<i>Trái Đất – Mẹ của muôn loài</i> (Trịnh Xuân Thuận)	84
<i>Hai cây phong</i> (Chin-gi-zơ Cu-rê-tu-lô-vích Ai-tơ-ma-tốp)	86
Thực hành tiếng Việt	88
<i>Ngày Môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ</i> (Nhóm biên soạn)	89
VIẾT	91
Viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện	91
NÓI VÀ NGHE	96
Tóm tắt nội dung trình bày của người khác	96
Ôn tập	96
BÀI 11: BẠN SẼ GIẢI QUYẾT VIỆC NÀY NHƯ THẾ NÀO?	97
<i>Làm thế nào để giúp Cô Bé Rắc Rối lựa chọn sách?</i> (Nhóm biên soạn)	97
<i>Làm thế nào để bày tỏ tình cảm với ba mẹ?</i> (Nhóm biên soạn)	101
<i>Làm thế nào để thực hiện một sản phẩm sáng tạo cho Góc truyền thông của trường?</i> (Nhóm biên soạn)	104
ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II	107
BẢNG TRA CỨU THUẬT NGỮ	110
BẢNG TRA CỨU TIẾNG NƯỚC NGOÀI	111

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật trong truyện; nêu được ấn tượng chung về văn bản; nhận biết được đề tài, chủ đề, câu chuyện, nhân vật, các chi tiết tiêu biểu trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
- Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử gợi ra từ văn bản.
- Nhận biết được nghĩa văn cảnh của một từ ngữ khi được đặt trong ngoặc kép; chỉ ra được những đặc điểm, chức năng cơ bản của đoạn văn và văn bản.
- Viết được biên bản ghi chép đúng quy cách.
- Tóm tắt được nội dung trình bày của người khác (dưới hình thức nói và nghe).
- Biết yêu thương và sống có trách nhiệm.

Trong cuộc sống, mỗi chúng ta không tránh khỏi những lúc gặp khó khăn, thử thách. Khi ấy, em sẽ thấy mình cần có người để chia sẻ và cần có thêm sức mạnh để vượt qua. Đó chính là lúc em cần những điểm tựa tinh thần.

Những câu chuyện về tình yêu thương giữa người với người trong bài học này sẽ giúp em hiểu được giá trị của những điểm tựa tinh thần trong cuộc sống.



Điểm tựa tinh thần là gì? Điểm tựa tinh thần có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi người?



ĐỌC

TRI THỨC NGỮ VĂN

Tri thức đọc hiểu

Truyện là một loại tác phẩm văn học, sử dụng phương thức kể chuyện, bao gồm các yếu tố chính như: cốt truyện, bối cảnh, nhân vật,...

Chi tiết tiêu biểu là chi tiết gây ấn tượng, cảm xúc mạnh đối với người đọc; góp phần quan trọng tạo nên hình tượng nghệ thuật gợi cảm và sống động trong tác phẩm.

Ngoại hình của nhân vật là những biểu hiện đặc điểm bên ngoài của nhân vật, thể hiện qua hình dáng, nét mặt, trang phục.

Ngôn ngữ nhân vật là lời của nhân vật trong tác phẩm, thường được nhận biết về mặt hình thức qua các dấu hiệu như: câu nói được đặt thành dòng riêng và có gạch đầu dòng; câu nói được đặt trong ngoặc kép sau dấu hai chấm.

Hành động của nhân vật là những động tác, hoạt động của nhân vật, những hành vi, ứng xử của nhân vật với những nhân vật khác và với các sự vật, hiện tượng trong tác phẩm.

Ý nghĩ của nhân vật là những suy nghĩ của nhân vật về con người, sự vật hay sự việc nào đó. Ý nghĩ thể hiện một phần tính cách, tình cảm, cảm xúc của nhân vật, chi phối hành động của nhân vật.

Tri thức tiếng Việt

Dấu ngoặc kép

Một trong những *công dụng của dấu ngoặc kép* là đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường.

Ví dụ:

Chẳng đũa nào sung sướng vì “trả thù” được Lợi nữa.

Từ “trả thù” thường được dùng với nghĩa là làm cho người đã hại mình phải chịu điều tương xứng với những gì mà họ đã gây ra. Tuy nhiên, từ “trả thù” trong câu trên lại là cách nói thể hiện sự đùa nghịch, vô tư của trẻ thơ.

Văn bản và đoạn văn: đặc điểm và chức năng

Văn bản là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, thường là tập hợp của các câu, đoạn, hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, có tính liên kết chặt chẽ và nhằm đạt một mục tiêu giao tiếp nhất định.

Ví dụ: văn bản *Sự tích Hồ Gươm*.

Đoạn văn là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, thường do nhiều câu tạo thành và có những đặc điểm sau:

- Biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn.
- Bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.
- Có thể có câu chủ đề hoặc không có câu chủ đề. Câu chủ đề nêu ý chính trong đoạn. Câu chủ đề có thể đứng đầu hoặc cuối đoạn văn.

Ví dụ: đoạn văn không có câu chủ đề:

Ba ngày sau, Lê Lợi gặp lại mọi người, trong đó có Lê Thiện. Khi lấp lưới gươm vào chuôi thì thấy vừa vặn như in. Lê Lợi bèn kể lại câu chuyện.

(Theo Nguyễn Đồng Chi, *Sự tích Hồ Gươm*)

Ví dụ đoạn văn có câu chủ đề (câu được in đậm):

Từ đó khí thế của nghĩa quân ngày một tăng. Trong tay Lê Lợi, thanh gươm thần tung hoành khắp các trận địa, làm cho quân Minh bạt vía. Uy thế của nghĩa quân vang dội khắp nơi. Họ không phải trốn tránh như trước mà xông vào đi tìm giặc. Họ không phải ăn uống khổ cực như trước nữa, đã có những kho lương mới chiếm được của giặc tiếp tế cho nghĩa quân. Gươm thần đã mở đường cho họ đánh tràn ra mãi, cho đến lúc không còn bóng một tên giặc nào trên đất nước.

(Theo Nguyễn Đông Chi, Sự tích Hồ Gươm)

VĂN BẢN I

GIÓ LẠNH ĐẦU MÙA



Truyện *Gió lạnh đầu mùa* kể về cuộc sống của những đứa trẻ nơi phố chợ nghèo trong một ngày đầu đông. Sơn và chị gái tên là Lan được mẹ lấy quần áo rét cho mặc. Nhân thế, mẹ cho Sơn và Lan xem chiếc áo bông cũ của em Duyên, đứa em gái của Lan và Sơn đã mất từ lúc bốn tuổi. Điều này làm Sơn nhớ đến người em xấu số. Lan và Sơn mặc xong áo ấm thì được mẹ cho phép đi chơi với bạn trong phố chợ. Đoạn trích dưới đây thuộc phần cuối truyện.



Chuẩn bị đọc

1. Dựa vào nhan đề, em đoán xem văn bản này viết về điều gì?
2. Em đã bao giờ làm một việc tốt nhưng bị người khác hiểu nhầm và chê trách hay chưa?



Trải nghiệm cùng văn bản

Sơn đã mặc xong áo ấm áp: cả cái áo dạ¹ chỉ đồ lã áo vệ sinh², ngoài lại mặc phủ cái áo vải thâm³ dài. Sơn đứng trên giường trước mặt mẹ, đã quay đi quay lại ba bốn lần để mẹ Sơn ngắm áo. Sau cùng, mẹ Sơn vuốt các tà áo cho phẳng phiu, rồi đẩy Sơn ra, bảo:

– Thôi, con đi chơi.

Sơn xúng xính⁴ rủ chị ra chợ chơi. Nhà Sơn ở quay lưng vào chợ, cạnh một dãy nhà lá của những người nghèo khổ mà Sơn quen biết cả vì họ vẫn vào vay mượn ở nhà Sơn. Sơn biết lũ trẻ con các gia đình ấy chắc bây giờ đang⁵ đợi mình ở cuối chợ để đánh khăng, đánh đáo⁶.

Không phải ngày phiên, nên chợ vắng không. Mấy cái quán chợ vơ lộng gió, rác bần rải rác lẫn với lá rụng của cây đề. Gió thổi mạnh làm Sơn thấy lạnh và cay mắt. Nhưng chân trời trong hơn mọi hôm, những làng ở xa, Sơn thấy rõ như ở gần. Mặt đất rắn lại và nứt nẻ những đường nho nhỏ, kêu vang lên lanh tanh dưới nhịp guốc của hai chị em.

Đến cuối chợ đã thấy lũ trẻ đang quay quần chơi nghịch. Chúng nó thấy chị em Sơn đến đều lộ vẻ vui mừng, nhưng chúng vẫn đứng xa, không dám vồ vập. Chúng như biết cái phận nghèo hèn của chúng vậy, tuy Sơn và chị vẫn thân mật chơi đùa với lũ trẻ, chứ không kiêu ki và khinh khỉnh như các em họ của Sơn.

Thằng Cúc, thằng Xuân, con Tý, con Túc sán gần giương đôi mắt ngắm bộ quần áo mới của Sơn. Sơn nhận thấy chúng ăn mặc không khác ngày thường, vẫn những bộ quần áo nâu bạc đã rách và nhiều chỗ. Nhưng hôm nay, môi chúng nó tím lại, và qua những chỗ áo rách, da thịt thâm đi. Mỗi cơn gió đến, chúng lại run lên, hàm răng đập vào nhau. ❶

Liên hệ

- ❶ Hình ảnh của Cúc, Xuân, Tý, Túc gợi cho em suy nghĩ gì về cuộc sống của những đứa trẻ nghèo?

¹ Dạ: hàng dệt bằng lông cừu, dày, có thể pha thêm loại sợi khác.

² Áo vệ sinh: áo mặc trong, có tác dụng thấm hút mồ hôi.

³ Áo vải thâm: áo có màu nâu đen.

⁴ Xúng xính: từ gợi tả dáng điệu của người tỏ ra hài lòng trong bộ quần áo đẹp.

⁵ Đang: đang.

⁶ Đánh khăng, đánh đáo: các trò chơi dân gian của trẻ em.

Thằng Xuân đến mó¹ vào chiếc áo của Sơn, nó chưa thấy cái áo như thế bao giờ. Sơn lật vạt áo thâm, chia áo vệ sinh và áo dạ cho cả bọn xem. Một đứa tắc lưỡi², nói:

– Cái áo này mặc thì nóng lắm. Chắc mua phải đến một đồng bạc chứ không ít, chúng mày nhỉ.

Đứa khác nói:

– Ngày trước thầy³ tao cũng có một cái áo như thế, về sau bán cho ông lí⁴ mất.

Con Túc ngây ngô giương đôi mắt lên hỏi Sơn:

– Cái này cậu mua tận Hà Nội phải không?

Sơn ưỡn ngực đáp:

– Ở Hà Nội, chứ ở đây làm gì có. Mẹ tôi còn hẹn mua cho tôi một cái áo len nhiều tiền hơn nữa kia.

Chị Lan bỗng giơ tay vẫy một con bé, từ nãy vẫn đứng dựa vào cột quán, gọi:

– Sao không lại đây, Hiên? Lại đây chơi với tôi.

Hiên là đứa con gái bên hàng xóm, bạn với Lan và Duyên. Sơn thấy chị gọi nó không lại, bước đến gần, trông thấy con bé co ro đứng bên cột quán, chỉ mặc có manh áo rách tả toí, hở cả lưng và tay. Chị Lan cũng đến hỏi:

– Sao áo của mày rách thế Hiên? Áo lạnh đâu không mặc? Con bé bụ xị⁵ nói:

– Hết áo rồi, chỉ còn cái này.

– Sao không bảo u⁶ mày may cho?

Sơn bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Sơn thấy động lòng thương, cũng như ban sáng Sơn đã nhớ thương đến em Duyên ngày trước vẫn chơi cùng với Hiên, đứa nghịch ở vườn nhà. Một ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua trong trí, Sơn lại gần chị thì thầm:

– Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.

– Ủ, phải đấy. Để chị về lấy.

Với lòng ngây thơ của tuổi trẻ, chị Lan hăm hở chạy về nhà lấy áo. Sơn đứng lặng yên đợi, trong lòng tự nhiên thấy âm áp, vui vui. **2**

Suy luận

- 2** Việc Sơn và chị quyết định cho Hiên cái áo thể hiện tính cách gì của hai chị em?

¹ Mó: chạm nhẹ vào.

² Tắc lưỡi: tắc lưỡi.

³ Thầy: cách gọi bố ở một số vùng.

⁴ Lí (tức lí trưởng): người đứng đầu một làng thời kì trước Cách mạng tháng Tám 1945.

⁵ Bụ xị: từ gọi tả vẻ mặt trông như sệ xuống, nặng ra lúc hờn dỗi hay lúc có điều gì đó thất vọng, buồn bã, không vừa lòng.

⁶ U: cách gọi mẹ ở một số vùng.

Nhưng cái vui của Sơn không được bao lâu. Bữa cơm về tới nhà, Sơn không thấy mẹ đâu cả, hỏi vú già¹:

– Mẹ² tôi đi đâu hở vú?

– Chị Lan và cậu cứ ăn cơm trước đi. Mẹ còn đi ăn cỗ đến trưa mới về.

Rồi vú già nhìn rõ vào mặt Sơn hỏi:

– Có phải cậu đem cho con Hiên cái áo bông³ cũ phải không?

Sơn ngạc nhiên đáp:

– Phải. Nhưng sao vú biết?

– Con Sinh nó nói với tôi đấy (Sinh là đứa em họ của Sơn, vẫn hay nói hỗn với vú già, nên vú ấy ghét). Nó lại còn bảo hễ mẹ về nó sẽ sang mách với mẹ cho cậu phải đòn.

Sơn lo quá, sắp ăn, bỏ đũa đứng dậy, van:

– Thế bây giờ làm thế nào, hở vú? Mẹ tôi biết thì chết.

– Ai bảo cậu đại dốt đem cho áo nó? Bây giờ cậu sang bảo cái Hiên trả lại thì không việc gì.

Sơn vội vàng ra chợ tìm Hiên nhưng không thấy con bé ở đó, đến nhà cũng không thấy ai, mẹ nó cũng không có nhà. Hai chị em lo sợ, đi ra cánh đồng tìm cũng không gặp. Gần đến buổi chiều, Sơn và chị chưa đòi được áo. Lan trách em:

– Sao em lại nghĩ đem cho nó cái áo ấy, có phải bây giờ mẹ mắng chết không.

– Ai bảo chị về lấy? Nếu chị không về lấy thì em biết đâu.

Chị Lan đầu dụi⁴:

– Thôi, bây giờ phải về nhà vậy chứ biết làm thế nào.

– Nhưng mà em sợ lắm.

Chị Lan thở dài, nắm chặt lấy tay em, an ủi:

– Đẳng nào cũng phải về cơ mà. May ra có lẽ mẹ không mắng đâu.

Hai chị em lo lắng dặt nhau lên về nhà. Đến cửa, Sơn nghe thấy tiếng mẹ nói ở trong với tiếng một người đàn bà khác nữa, nghe quen quen. Lan dặt tay Sơn khép nép bước vào, hai chị em ngạc nhiên, đứng sững ra khi thấy mẹ con Hiên đang ngồi ở cái ghế con trên đất trước mặt mẹ, tay cầm cái áo bông cũ. **3**

Thấy hai con về, mẹ Sơn ngừng lên nhìn rồi nghiêm nghị bảo:

¹ *Vú già*: người đàn bà già đi ở, trong xã hội trước đây.

² *Mẹ*: cách gọi mẹ ở một số vùng.

³ *Áo bông*: áo độn bông, mặc để giữ ấm trong mùa lạnh.

⁴ *Đầu dụi*: tỏ thái độ ôn hoà hơn sau khi có thái độ chống đối gay gắt.

Dự đoán

3 Theo em, trong đoạn tiếp theo, chị em Sơn sẽ gặp chuyện gì?

– Kia, hai cô cậu đã về kia. Thế áo bông của tôi đâu mà tự tiện đem cho đây?

Sơn sợ hãi, cúi đầu lặng im, nép vào sau lưng chị. Bác Hiên vừa cười vừa nói:

– Tôi về thấy cháu nó mặc cái áo bông tôi hỏi ngay. Nó bảo của cậu Sơn cho nó. Tôi biết cậu ở đây đùa, nên tôi phải vội vàng đem lại đây trả nợ. Thôi, bây giờ, xin phép mẹ tôi về.

Mẹ Sơn hỏi:

– Con Hiên nó không có cái áo à?

– Bẩm nhà cháu độ này khổ lắm, chẳng để dành được đồng nào may áo cho con cả. Thành thử vẫn cái áo từ năm ngoái nó mặc mãi.

Mẹ Sơn với cái âu¹ đồng, lấy tiền đưa cho bác Hiên:

– Đây, tôi cho mượn năm hào cầm về mà may áo cho con.

Khi bác Hiên bước ra khỏi cửa, mẹ Sơn vẫy hai con lại gần, rồi âu yếm ôm vào lòng mà bảo:

– Hai con tôi quý quá, dám tự do lấy áo đem cho người ta không sợ mẹ mắng ư?

(Thạch Lam, *Gió lạnh đầu mùa*, in trong *Văn chương Tự lực văn đoàn*, tập ba, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2001)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Chỉ ra một số từ ngữ thể hiện những ý nghĩ, cảm xúc của nhân vật Sơn trong đoạn văn dưới đây:

Sơn bây giờ mới chợt nhớ ra là mẹ cái Hiên rất nghèo, chỉ có nghề đi mò cua bắt ốc thì còn lấy đâu ra tiền mà sắm áo cho con nữa. Sơn thấy động lòng thương, cũng như ban sáng Sơn đã nhớ thương đến em Duyên ngày trước vẫn chơi cùng với Hiên, đùa nghịch ở vườn nhà. Một ý nghĩ tốt bỗng thoáng qua trong trí, (...).

2. Các sự việc chính trong *Gió lạnh đầu mùa* có thể tóm tắt thành chuỗi như sau:

a. Những cơn gió lạnh đầu mùa thổi đến phố chợ.

b. Chị em Lan, Sơn xúng xính trong những chiếc áo ấm đắt tiền; những đứa trẻ nghèo hàng xóm vẫn mặc những chiếc áo mỏng manh thường ngày; riêng Hiên vẫn mặc chiếc áo rách tơi tả, đang co ro vì lạnh.

c. Ái ngại về hoàn cảnh của Hiên, Sơn và Lan quyết định về nhà lấy áo bông của Duyên (đứa em xấu số), giấu mẹ, mang sang cho Hiên.

d. Chuyện đến tai người nhà, Sơn và Lan sợ bị mẹ mắng, đi đòi lại áo không được, không dám về nhà.

¹ Âu: đồ dùng để đựng trâu cày, kim chi,... thường có nắp.

đ. Mẹ Hiên mang áo bông sang nhà trả lại, may mắn được mẹ Sơn và Lan cho vay tiền mua áo ấm cho Hiên.

Em hãy cho biết:

- Các sự việc trên liên quan với nhau thế nào?
 - Nếu không có sự việc (c) thì có xảy ra sự việc (d) hay không?
3. Hành động cho áo góp phần thể hiện tính cách gì của Sơn và Lan? Hành động ấy có ý nghĩa gì với Hiên?
 4. Vì sao người mẹ không trách mắng Sơn và Lan? Hành động của hai đứa trẻ đã tác động thế nào đến cách ứng xử của hai người mẹ ở cuối truyện?
 5. Theo em, việc Lan và Sơn giấu mẹ lấy chiếc áo bông của em Duyên đem cho Hiên là đáng khen hay đáng trách? Vì sao?
 6. Văn bản này viết về đề tài gì?
 7. Nêu chủ đề của truyện.



Nhà văn Thạch Lam (1910 – 1942), tên thật là Nguyễn Tường Vinh, sau đổi là Nguyễn Tường Lân, bút danh chính là Thạch Lam. Ông sinh tại Hà Nội, quê ở Cẩm Giàng, Hải Dương.

Thạch Lam có nhiều truyện ngắn đặc sắc in trong các tập truyện như: *Gió đầu mùa* (1937), *Nắng trong vườn* (1938), *Ngày mới* (1939), *Sợi tóc* (1942),... Truyện của Thạch Lam nhẹ nhàng, giàu tình thương con người, đặc biệt là tình thương đối với trẻ thơ.

VĂN BẢN 2

TUỔI THƠ TÔI



Chuẩn bị đọc

Em từng vô ý làm tổn thương người khác hay chưa? Nếu có, sự việc ấy xảy ra như thế nào?



Trải nghiệm cùng văn bản

Hôm rày¹ ngồi ở quán Đo Đo nghe tiếng đé văng ra từ chậu cây um tùm cạnh chỗ ngồi vào những chiều mưa, tự nhiên thấy lòng buồn man mác. Tiếng đé, tiếng chim, tiếng đập cánh của bọ rầy là những âm thanh vọng về từ tuổi thơ. Những ai đã rời quê lên thành phố, hằng ngày tai quen nghe tiếng máy, tiếng xe, tiếng huyền não phố thị, một hôm bắt chợt nghe tiếng đé cất lên từ đâu đó thật gần, hẳn lòng cũng nao nao giống như tôi.

Tuổi thơ tôi lem luốc² ngoài đồng, mùa hè nào cũng đội nắng lui cui khắp bờ bụi để bắt đé, tìm tổ chim, đào khoai, nhổ đậu, bẻ mía trộm hoặc chui vô vườn nhà hàng xóm để hái ôi, hái mận rồi ù té chạy khi chủ nhà suýt chó xò ra sủa âm ỉ.

Đá đé là trò chơi gắn liền với thời thơ ấu của bất cứ đứa trẻ thôn quê nào. Bọn tôi thường nhốt đé trong hộp diêm, thức ăn cho đé là những nhánh cỏ non tơ nhất. Trước khi cho đé ra trận, bọn tôi bứt tóc buộc chân đé rồi quay tít. Đé quay mòng mòng, chóng mặt nên nổi khùng, vào trận là xông lên “liều mình như chẳng có”. Trong những cuốn sách về tuổi mới lớn của tôi, khi đặt bút viết những câu “thảm thiết” kiểu như “có phải em đang quay tôi như quay đé” ấy là lúc tôi đang mường tượng lại cảnh này.

Bạn bè tuổi thơ tôi có thằng Lợi. Lợi là thằng “trùm sò”³ nổi tiếng trong lớp tôi. Lúc nào nó cũng nghĩ đến chuyện “thu vén cá nhân”. Đứa nào nhờ chuyện gì nó cũng làm nhưng phải trả công nó đàng hoàng. Nó ra giá nghiêm chỉnh. Chép bài giùm là hai viên bi. Giữ dép trong giờ chơi thì một viên. Lợi “làm giàu” bằng cách đó.

Vậy mà một hôm tình cờ bắt được con đé lửa, Lợi quý lắm, ai đổi gì cũng không đổi. Tụi bạn ga đổi mười viên bi, hai chục viên bi, Lợi vẫn từ chối. Tôi nhịn ăn sáng một tuần, đem năm đồng bạc năn nỉ nó bán con đé lửa cho tôi, nó vẫn nghênh nghênh lắc đầu thấy ghét. ❶

Suy luận

- ❶ Vì sao Lợi nhất quyết không bán hay đổi chú đé lửa cho bạn?

Đé lửa có màu đỏ, nhỏ con hơn đé than nhưng đánh nhau không ai bì. Trong chiến trận, đé lửa nổi tiếng lì đòn. Đé lửa có hàm răng rất khỏe, có thể cắn đứt chân những con đé than to gấp đôi nó. Nhiều chú đé than chỉ mới thấy đé lửa phồng cánh gáy một tràng “rét re re”, chưa đánh đấm gì đã quay đầu bỏ chạy, lấy cọng cỏ cứng lùa thế nào cũng không chịu quay lại “võ đài”.

Tụi bạn trong lớp không ga đổi được con đé lửa của Lợi, đâm ra ghét nó. Đứa nào cũng muốn làm Lợi bẽ mặt, ít nhất một lần. Nhưng không con đé nào thắng được con đé lửa của Lợi. Muốn thắng được Lợi, phải kiếm được một con đé lửa thứ hai, chiến hơn, lì hơn, ngon hơn. Nhưng không thể đào đâu ra. Đé lửa là thứ “cao thủ” quý hiếm, lâu lâu mới thấy “ra giang hồ” một con. Bờ thửa, đụn cát toàn đé than, đé nhũi, đé mọi, đé com.

¹ *Hôm rày*: mấy hôm nay.

² *Lem luốc*: người, quần áo bị dầy bẩn, dính dơ nhiều chỗ.

³ *Trùm sò*: chỉ người ích kỉ, luôn tìm cách thu lợi cho mình.

Thằng Bảo bèn nghĩ mẹo. Đang ngồi trong lớp, nó thình lình thò tay tóm lấy túi quần Lợi, nó cầm hộp diêm nhốt đé qua lớp vải, lắc qua lắc lại thật mạnh. Nó xóc vài lần, con đé lửa nổi quạu, gáy inh ỏi. **2**

Dự đoán

- 2** Em đoán xem, chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo? Căn cứ vào yếu tố nào để đoán như vậy?

Thầy Phu đang chép bài trên bảng, nghe đé gáy ầm ĩ trong lớp, giận dữ quay xuống. Nhìn bộ mặt xanh lét xanh lét của Lợi, thầy đoán ra ngay thủ phạm. Một phút sau, hộp đé của Lợi đã nằm trên bàn thầy trước ánh mắt hả hê của tụi bạn.

Tai hoạ của Lợi chưa dừng lại ở đó. Lợi chắc mẫm¹ sau buổi học, thế nào thầy Phu cũng trả lại hộp đé cho nó. Thầy Phu cũng có ý đó thật. Nhưng đến khi tiếng trống tan trường vang lên, thầy tìm hoài không thấy hộp đé đâu. Đến khi thầy sực nhớ ra, nhắc chiếc cặp to dùng lên, hộp diêm của Lợi đã bị đè xẹp lép từ đời nào.

Lợi khóc rung rức khi đón cái hộp diêm méo mó từ tay thầy. Tội nhớ gương mặt thầy Phu lúc đó trông áy náy ghê lắm, thầy có xin lỗi đưa học trò nhưng Lợi không nghe thấy. Nó mãi khóc, cặp mắt đỏ hoe, nước mắt nước mũi chảy thành dòng.

Tất cả bọn tôi đều thấy lòng chùng xuống. Chẳng đứa nào sung sướng vì “trả thù” được Lợi nữa. Chẳng ai muốn thấy một “cao thủ đé” qua đời bằng cách đó. Bọn tôi chỉ ghét Lợi thôi chứ không ghét con đé lửa của nó. Mà ngay cả Lợi, khi nhìn thấy nó khóc như mưa bắc, bọn tôi cũng tan nát cõi lòng, chẳng còn tâm trạng nào mà ghét nó nữa. **3**

Suy luận

- 3** Thái độ của các bạn đối với Lợi cho thấy họ là người như thế nào?

Lợi chôn chú đé lửa dưới gốc cây bời lòi² sau vườn nhà nó. Nó đặt chú đé thân yêu vào hộp các-tông rồi kiếm một tờ báo có in màu bọc lại, buộc quanh bằng những sợi lá chuối tước mảnh. Đám tang chú đé, bọn tôi đều có mặt, im lìm, buồn bã, trang nghiêm.

Không biết nghe đứa nào báo mà thầy Phu cũng đến. Thầy chấp hai tay sau lưng, lặng lẽ đứng nhìn Lợi “cử hành tang lễ” cho chú đé.

Tôi cầm cuộc phụ Lợi đào đất. Tôi cố đào cho thật sâu và vuông vức.

Khi Lợi đặt chiếc hộp các-tông vào hố, cặm cụi sửa sang cho chiếc hộp nằm ngay ngắn, cả bọn xúm vào ném từng hòn sỏi nhặt được chung quanh lên quan tài của chú đé rồi thi nhau lấp đất cho thật đầy.

Khi ngôi mộ của chú đé đã vun cao, Lợi cặm lên đó những nhánh cỏ tươi rồi như không kềm được, nó bật khóc nức nở.

¹ *Chắc mẫm*: tin chắc và yên trí là như thế.

² *Bời lòi*: loại cây gỗ nhỏ, lá đơn mọc so le; hoa mọc thành cụm hình chùy ở đầu cành, màu vàng nhạt.

Tới lúc đó, thầy Phu không đứng bất động chấp tay sau lưng nữa. Thầy bước tới một bước và đưa tay ra, bây giờ bọn tôi mới biết nãy giờ thầy vẫn giấu sau lưng một vòng hoa kết bằng những bông hoa tím tím.

Thầy bùi ngùi đặt vòng hoa lên mộ chú đế, rồi xoa tay lên mái tóc bù xù như tổ quạ của Lợi, thầy buồn buồn nói: “Đừng giận thầy nghe con.”

Thầy Phu bây giờ đã qua đời, Lợi đã rất lâu tôi chưa gặp lại mặc dù lần nào về quê tôi cũng đi tìm nó. Nghe nói nó đã đi lập nghiệp phương xa. Cuộc sống bao nhiêu chuyện chất chồng, bề bộn, tôi tưởng đã quên bẵng nó, cũng như quên bẵng câu chuyện này.

Nhưng tới nay có tiếng đế gáy vang bên cạnh chỗ tôi ngồi...

(Nguyễn Nhật Ánh, *Tuổi thơ tôi*, in trong *Sương khói quê nhà*, NXB Trẻ, 2012)



Suy ngẫm và phản hồi

1. Ấn tượng chung của em về văn bản là gì?
2. Hãy chỉ ra các cụm từ mà người kể chuyện dùng để nói về tính cách của nhân vật Lợi.
3. Khi biết đế lửa chết, Lợi đã phản ứng như thế nào? Vì sao?
4. Đám tang của đế lửa được Lợi và bạn bè cử hành trang trọng. Những chi tiết nào thể hiện điều đó?
5. Trong truyện *Tuổi thơ tôi*:
 - a. Nhân vật nào được nói đến nhiều nhất? Dựa vào đâu để khẳng định như vậy?
 - b. Đế lửa là nhân vật gây ra sự chia rẽ giữa Lợi và các bạn hay là nhân vật khiến họ xích lại gần nhau hơn? Hãy nêu một số chi tiết để chứng minh.
6. Theo em, vì sao cái chết của đế lửa lại tạo ra một sự thay đổi lớn trong tình cảm của các bạn và của thầy Phu đối với Lợi? Sự thay đổi ấy đã góp phần thể hiện chủ đề của truyện như thế nào?
7. Từ câu chuyện trong *Tuổi thơ tôi*, em rút ra được bài học gì về cách ứng xử trong cuộc sống?

Nhà văn Nguyễn Nhật Ánh sinh năm 1955 tại tỉnh Quảng Nam.

Nguyễn Nhật Ánh có nhiều tác phẩm viết cho tuổi thơ, tuổi mới lớn như: *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, *Mắt biếc*, *Còn chút gì để nhớ*, *Hạ đỏ*, *Cô gái đến từ hôm qua*, *Chú bé rắc rối*,... Một số tác phẩm của ông được chuyển thể thành phim như: *Tôi thấy hoa vàng trên cỏ xanh*, *Kính vạn hoa*, *Bong bóng lên trời*, *Chú bé rắc rối*, *Nữ sinh*,...

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

CON GÁI CỦA MẸ



Trải nghiệm cùng văn bản

Nhận tin con gái Nguyễn Thị Lam Anh được tuyển thẳng vào đại học, nước mắt tuôn chảy trên má chị Nguyễn Thị Thu Hà – người nhặt ve chai, bán chổi ở chợ Hàn¹. Trong cái nắng đỏ lửa, tiếng rao của chị như lạc giọng giữa dòng người xuôi ngược: “Ai chổi không? Thảm chổi chân không?”. Người phụ nữ gầy gò đảo qua mấy ngã rẽ rồi hướng về con hẻm nhỏ ở đường Hùng Vương, thành phố Đà Nẵng. Nơi đó có căn phòng trọ khoảng 9 mét vuông, nơi ở của chị và con gái suốt 12 năm nay.

“Mẹ đâu có khóc, con ơi..”

*Nhịp sống trẻ*² ghi lại tâm sự của chị Nguyễn Thị Thu Hà, như nhật kí của mẹ viết cho con gái:

“Hải Hoà, Hải Lăng, Quảng Trị³ một ngày đáng nhớ năm 2000. Lúc ấy, con tròn 8 tháng tuổi. Vì hoàn cảnh khó khăn, mẹ phải bế con rời quê hương.”

“10 giờ sáng. Mẹ ôm con đứng ở gốc đa chợ Cồn, thành phố Đà Nẵng. Chuyến xe đường dài làm mẹ con mình mệt lả. Những giọt sữa chảy tràn ướt ngực mẹ. Con ngủ ngon trong tấm áo. Thành phố đông quá. Nhưng con ơi! Mẹ biết bắt đầu từ đâu?”

“Trời ơi, đưa bé để ghét quá à. Chị không nuôi thì đưa tôi nuôi cho. Tôi ở Đà Nẵng, địa chỉ ở đây, sau này có khá hơn thì tìm tới nhận con.” – một người bán hàng ở chợ Cồn⁴ khi biết tình cảnh, bà ấy đã nói với mẹ như thế. Nhưng con ơi, làm sao mẹ có thể bỏ con được. Nhìn vào khuôn mặt con, nước mắt mẹ chực trào.”

“Thuận Phước⁵ năm 2002. Vậy là mẹ con mình đã qua hai năm bé nhau lang thang ở thành phố. Chúng ta thật hạnh phúc khi có một người tốt cho một chỗ ở.”

“Con vào lớp 1. Mẹ vui lắm, mẹ đi bán vé số và đưa con đi khắp nơi. Mẹ đã bật khóc khi thấy dòng chữ đầu tiên con viết lên tường, vào ngày đầu tiên con biết viết tròn chữ: “Mẹ ơi, con yêu mẹ rất nhiều.”

“Con lớn nhanh hơn mẹ nghĩ. Mỗi lúc mẹ đưa con từ trường về phòng trọ, mệt nhoài nhưng tiếng cười nói hồn nhiên của con làm mẹ có thêm sức lực. Con gái mẹ chẳng bao giờ đòi hỏi. Nguyễn Thị Lam Anh – cái tên do cha đặt thật đẹp.”

“Đà Nẵng mùa thi 2015. Điện thoại mẹ rung lên khi đang nhặt đồng nát. Thầy giáo của con nói như reo: “Chị ơi, cháu đậu vào trường chuyên rồi”. Mẹ bỏ mớ chai nhựa, lao về phòng trọ. Mấy người nhặt ve chai cũng tập trung kín chỗ mẹ con mình ở. Cầm tờ giấy

¹ Chợ Hàn: ngòi chợ lớn nằm ở trung tâm thành phố Đà Nẵng.

² *Nhịp sống trẻ*: tên chuyên mục của báo.

³ Hải Hoà, Hải Lăng, Quảng Trị: xã Hải Hoà, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

⁴ Chợ Cồn: chợ thuộc phường Hải Châu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

⁵ Thuận Phước: phường thuộc quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

trúng tuyển vào Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn (thành phố Đà Nẵng), mẹ khóc. Tờ giấy ướt nhoè trên đầu gối. Con hỏi sao mẹ lại khóc, lúc đó mẹ chỉ bảo: “Ừ, thì do trời nắng, mẹ đi xe đường xa về nên mắt bị cát bay vào làm sưng đỏ thôi. Mẹ đâu có khóc.”

“Hôm nay con mẹ lại làm mẹ khóc nhiều hơn nữa. Con đã đậu đại học với thành tích tuyển thẳng. Con ơi, vinh hoa phú quý nào bằng. Con gái bé bỏng của mẹ kiên cường và mạnh mẽ như một nhánh xương rồng trời lên mọi thiếu thốn, khô khát.”

“Mẹ ơi! Con hạnh phúc vì được làm con của mẹ.”

Thương mẹ vất vả, Lam Anh đã chăm chỉ học tập và là một trong những học sinh có thành tích học tập nổi bật của Trường Trung học phổ thông chuyên Lê Quý Đôn, được tuyển thẳng vào Trường Đại học Duy Tân (Đà Nẵng) với mức học bổng toàn phần.

Thầy Hoàng Kim Mỹ, giáo viên môn Địa lí cho biết: “Lam Anh luôn thể hiện sức học vượt trội, ba năm liền là học sinh giỏi toàn diện, hai năm cuối cấp đạt học sinh giỏi Quốc gia môn Địa lí. Với một người có hoàn cảnh đặc biệt như vậy, kết quả này cho thấy một sự nỗ lực rất lớn của em.”

Mấy hôm nay, căn phòng trọ của hai mẹ con như chật hơn. Những con búp bê bằng len do Lam Anh thêu rất đẹp, chất ngày một cao ở góc phòng. Lam Anh đang tranh thủ thời gian làm thêm sản phẩm để có tiền trang trải chi phí khi vào đại học. Suốt những năm học cấp ba, tiền kiếm được từ việc bán những con búp bê bằng len, khoản học bổng nhận được cùng sự vất vả của mẹ, đã giúp Lam Anh vượt qua khó khăn và nuôi dưỡng ước mơ.

“Em hạnh phúc vì được làm con của mẹ Hà. Bây giờ, em chỉ ước học thật nhanh, ra trường đi làm có tiền rồi đưa mẹ ra tiệm để mua tặng mẹ một đôi dép, một bộ quần áo mới, mời mẹ vào nhà hàng ăn một bữa thật ngon. Mười tám năm qua, mẹ đã quá vất vả vì em, dành tất cả những gì tốt nhất cho em.” – Lam Anh tâm sự.

(Theo Thái Bá Dũng, Báo Tuổi trẻ, số ra ngày 24-8-2019)



Suy ngẫm và phản hồi

1. Tìm một số chi tiết trong văn bản diễn tả tình cảm của mẹ Hà đối với con gái Lam Anh.
2. Em cảm nhận thế nào về tình cảm của Lam Anh đối với mẹ?
3. Theo em, giữa Lam Anh và mẹ, ai là điểm tựa tinh thần của ai? Vì sao?

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Tìm trong văn bản *Tuổi thơ tôi* các từ ngữ được đặt trong dấu ngoặc kép. Chỉ ra nghĩa thông thường và nghĩa theo dụng ý của tác giả bằng cách điền thông tin vào bảng sau (làm vào vở):

Từ ngữ trong ngoặc kép	Nghĩa thông thường	Nghĩa theo dụng ý của tác giả

- Hãy đặt một câu có sử dụng dấu ngoặc kép và giải thích công dụng của dấu ngoặc kép trong câu ấy.
- Văn bản *Con gái của mẹ* có mấy đoạn?
- Tìm câu chủ đề (nếu có) trong các đoạn văn sau:

Bài ca có thể là lời của cô gái. Nhân buổi sáng đi thăm đồng, lòng phơi phới ngắm nhìn cảnh đồng quê tràn đầy sức sống, cô thấy chính cô cũng tươi trẻ, tràn đầy sức sống như những “chẽn lúa đòng đòng”, “phát phơ dưới ngọn nắng hồng ban mai” kia. Phải chăng, đó là một lời tự khen thầm kín và hồn nhiên?

(Bùi Mạnh Nhị, Về bài ca dao “Đứng bên ni đồng, ngó bên tê đồng...”)

Không phải ngày phiên, nên chợ vắng không. Mấy cái quán chợ vơ lộng gió, rác bả rải rác lẫn với lá rụng của cây đề. Gió thổi mạnh làm Sơn thấy lạnh, và cay mắt. Nhưng chân trời trong hơn mọi hôm, những làng ở xa, Sơn thấy rõ như ở gần. Mặt đất rắn lại và nứt nẻ những đường nho nhỏ, kêu vang lên lanh tanh dưới nhịp guốc của hai chị em.

(Thạch Lam, *Gió lạnh đầu mùa*)

Viết ngắn

Viết đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) kể về kỉ niệm với một người thân mà em xem là điểm tựa tinh thần của mình. Trong đoạn văn đó có sử dụng dấu ngoặc kép.

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

CHIẾC LÁ CUỐI CÙNG

Chiếc lá cuối cùng được trích từ truyện ngắn cùng tên của nhà văn Mỹ Ô Hen-ri (O' Henry). Câu chuyện kể về cuộc sống chật vật của hai nữ họa sĩ trẻ là Giôn-xi (Johnsy) và Xu (Sue). Họ ở trong khu nhà trọ dành cho người nghèo, phía tây công viên Oa-sinh-ton (Washington). Sống ở tầng dưới là cụ Bơ-mơn (Behrman), người họa sĩ già, hơn bốn mươi năm qua vẫn theo đuổi mơ ước vẽ một bức tranh “kiệt tác”. Cụ sống qua ngày nhờ công việc ngồi làm mẫu vẽ cho những họa sĩ khác. Vào một mùa đông, Giôn-xi bị chứng viêm phổi. Nghèo túng và bệnh tật khiến cô nghĩ đến cái chết. Nằm trên giường, qua khung cửa sổ, Giôn-xi đếm từng chiếc lá thường xuân còn lại trên cây bám vào tường gạch với ý nghĩ: lúc nào chiếc lá cuối cùng rụng xuống thì cô cũng sẽ lìa đời. Đoạn trích dưới đây thuộc nửa sau của tác phẩm.

Khi hai người lên tới gác trên thì Giôn-xi đang ngủ. Xu kéo tấm màn màn xuống che kín cửa sổ và ra hiệu cho cụ Bơ-mơn sang buồng bên cạnh. Sang đến nơi, họ ngoái ra ngoài cửa sổ, sợ sệt nhìn cây thường xuân¹. Rồi họ nhìn nhau một lúc, không nói gì. Một cơn mưa lạnh lẽo dai dẳng, lẫn với tuyết đang đổ xuống. Cụ Bơ-mơn mặc chiếc sơ mi cũ màu xanh, trong tư thế một tay thợ mỏ già, ngồi trên cái ấm đun nước lật úp giả làm một tảng đá.

Sáng hôm sau, Xu tỉnh dậy sau khi chớp mắt được một giờ thì thấy Giôn-xi đang mở to cặp mắt thần thờ nhìn tấm màn màn màu xanh đã kéo xuống.

– Kéo nó lên, em muốn xem, – Cô thều thào ra lệnh.

Xu làm theo một cách chán nản.

Nhưng, ô kìa sau trận mưa vùi dập và những cơn gió phũ phàng kéo dài cả một đêm, tưởng chừng như không bao giờ dứt, vẫn còn một chiếc lá thường xuân bám trên bức tường gạch. Đó là chiếc lá cuối cùng trên cây. Tuy ở gần cuống lá còn giữ màu xanh sẫm, nhưng rìa lá hình răng cưa đã nhuộm màu vàng úa, chiếc lá vẫn đứng bám vào cành, cách mặt đất chừng sáu thước.

– Đó là chiếc lá cuối cùng, – Giôn-xi nói. – Em tưởng chắc nó đã rơi đêm qua rồi. Em nghe thấy gió thổi. Hôm nay nó sẽ rụng thôi và cùng lúc đó thì em cũng sẽ chết.

– Em thân yêu, – Xu nói, cúi khuôn mặt hốc hác xuống gần gối. Nếu em không còn muốn nghĩ đến mình nữa thì hãy nghĩ đến chị. Chị sẽ làm gì đây?

Nhưng Giôn-xi không trả lời. Trong thế gian này, cái cô đơn nhất là một tâm hồn đã chuẩn bị sẵn sàng cho chuyến đi xa xôi, bí ẩn của mình. Khi những sợi dây ràng buộc cô với tình bạn và với thế gian này cứ lơi lỏng dần từng sợi một, ý nghĩ kì quặc kia hình như lại càng choán lấy tâm trí cô mạnh mẽ hơn.

Ngày hôm đó trôi qua và ngay cả trong ánh hoàng hôn, họ vẫn trông thấy chiếc lá thường xuân đơn độc bám chặt lấy cái cuống của nó trên tường. Và rồi khi màn đêm buông xuống, gió bắc lại lồng lên, trong khi mưa vẫn đập mạnh vào cửa sổ và từ mái hiên thấp kiểu Hà Lan.

Khi trời vừa hừng sáng thì Giôn-xi, con người tàn nhẫn, lại ra lệnh kéo màn lên.

Chiếc lá thường xuân vẫn còn đó.

Giôn-xi nằm nhìn lá hồi lâu. Rồi cô gọi Xu đang quây món cháo gà bên lò hơi đốt.

– Em thật là một con bé hư, chị Xu ạ, – Giôn-xi nói – Có một cái gì đó đã làm cho chiếc lá cuối cùng kia vẫn còn đây để cho em thấy rằng mình đã tệ như thế nào. Muốn chết là một tội. Giờ thì chị có thể cho em xin tí cháo và chút sữa pha ít rượu vang, và... khoan, mang cho em chiếc gương tay trước đã, rồi xếp những chiếc gối lại quanh em, để em ngồi dậy xem chị nấu nướng.

¹ Thường xuân (còn có tên gọi trường xuân): loài cây leo có rễ bám, lá non có màu xanh nhạt và đậm dần khi trưởng thành; hoa nhỏ có năm cánh chụm lại như hình chiếc ô, màu vàng nhạt.

Một giờ sau cô lại nói:

– Xu ơi, em hi vọng một ngày nào đó sẽ được về vịnh Na-pô-li (Naples)¹.

Buổi chiều bác sĩ tới và khi ông ta về, Xu kiếm cơ theo ông ra ngoài hành lang.

– Được năm phân mười rồi – bác sĩ nói và cầm lấy bàn tay mảnh dẻ run rẩy của Xu.
– Chăm sóc chu đáo thì chị sẽ thắng. Bây giờ tôi phải xuống dưới nhà thăm một bệnh nhân khác. Tên ông cụ là Bơ-mơn, hình như là một nghệ sĩ thì phải. Cũng lại chứng sung phổi. Ông cụ đã già yếu, bệnh tình nguy kịch, chẳng còn hi vọng gì, nhưng hôm nay ông cụ sẽ vào nằm bệnh viện để được chăm sóc chu đáo hơn.

Hôm sau, bác sĩ bảo Xu: “Cô ấy khỏi nguy hiểm rồi. Chị đã thắng. Giờ chỉ còn bồi dưỡng và chăm nom, thế thôi.”

Và buổi chiều hôm đó, Xu tới bên giường, nơi Giôn-xi đang nằm vui vẻ đan một chiếc khăn choàng len màu xanh thẫm rất vô dụng. Xu ôm lấy cả người Giôn-xi lẫn những chiếc gối.

– Chị có câu chuyện muốn nói với em, con chuột bạch của chị, cô nói. Hôm nay cụ Bơ-mơn đã chết vì sung phổi ở bệnh viện rồi. Cụ ấy ốm chỉ có hai ngày. Buổi sáng ngày thứ nhất, bác gác công thấy cụ ấy ốm nặng trong căn phòng của cụ ở tầng dưới. Giày và áo quần của cụ ướt sũng và lạnh buốt. Mọi người không thể hình dung cụ ấy đã ở đâu vào cái đêm khủng khiếp như thế. Nhưng rồi họ tìm thấy một chiếc đèn bão còn cháy sáng, một chiếc thang đã bị lôi ra khỏi chỗ để của nó, và vài chiếc bút lông rơi vung vãi, và một bảng màu xanh vàng pha trộn lẫn với nhau, và – em thân yêu ơi, hãy nhìn ra ngoài cửa sổ kia, nhìn chiếc lá thường xuân cuối cùng ở trên tường. Em có lấy làm lạ là tại sao chẳng bao giờ nó rung rinh hoặc lay động khi gió thổi không? Ô, em thân yêu, đó chính là kiệt tác của cụ Bơ-mơn đây, – cụ vẽ nó vào cái đêm mà chiếc lá cuối cùng đã rụng.

(Ô Hen-ri, *Chiếc lá cuối cùng*, Ngô Vĩnh Viễn dịch, NXB Văn học, Hà Nội, 1983)

Hướng dẫn đọc

Dựa vào bảng dưới đây và mục Tri thức đọc hiểu, hãy hoàn chỉnh các câu trong cột thứ nhất về các yếu tố của truyện và chỉ ra những đặc điểm ấy trong văn bản *Chiếc lá cuối cùng* ở cột thứ hai (làm vào vở).

Đặc điểm của truyện qua văn bản *Chiếc lá cuối cùng*

Các yếu tố của truyện	<i>Chiếc lá cuối cùng</i>
Đề tài là ...	
Các chi tiết tiêu biểu là...	
Ngoại hình, hành động của nhân vật Giôn-xi là...	
Ý nghĩ của nhân vật Giôn-xi là...	

¹ Na-pô-li: vịnh nổi tiếng về phong cảnh đẹp của Ý (Italia).



VIẾT BIÊN BẢN VỀ MỘT CUỘC HỌP, CUỘC THẢO LUẬN HAY MỘT VỤ VIỆC

Mẫu biên bản họp lớp

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN¹ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BB-...³...

BIÊN BẢN

.....⁴.....

Thời gian bắt đầu:

Địa điểm:

Thành phần tham dự:

Chủ trì (chủ tọa):

Thư kí (người ghi biên bản):

Nội dung (theo diễn biến cuộc họp/hội nghị/hội thảo):

Cuộc họp (hội nghị, hội thảo) kết thúc vào... giờ... ngày... tháng... năm.../.

Thư kí

(Chữ kí)

Chủ tọa

(Chữ kí của người có thẩm quyền,
dấu/chữ kí số của cơ quan, tổ chức (nếu có)⁵)

Họ và tên

Họ và tên

Nơi nhận:

*

- Lưu: VT, Hồ sơ.

Ghi chú:

¹ Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

² Tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.

³ Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản.

⁴ Tên cuộc họp hoặc hội nghị, hội thảo.

⁵ Ghi chức vụ chính quyền (nếu cần).

Biên bản là loại văn bản ghi chép một cách ngắn gọn, trung thực, chính xác, đầy đủ những sự việc đã xảy ra hoặc đang xảy ra.

Có nhiều loại biên bản: biên bản ghi lại một sự kiện, biên bản ghi lại cuộc họp, biên bản hội nghị,... biên bản ghi lại một hành vi cụ thể (như hành vi vi phạm pháp luật, biên bản bàn giao tài sản, bàn giao ca trực,...).

Yêu cầu đối với kiểu văn bản:

a. Về hình thức, bố cục cần có:

- Quốc hiệu và tiêu ngữ.
- Tên văn bản (biên bản về việc gì).
- Thời gian, địa điểm ghi biên bản.
- Thành phần tham dự, người chủ trì, người ghi biên bản.
- Diễn biến sự kiện thực tế (phần nội dung cơ bản, ghi đầy đủ ý kiến phát biểu các bên, lập luận các bên, ý kiến của chủ tọa,...).
- Phần kết thúc (ghi thời gian cụ thể, chữ kí của thư kí và chủ tọa).

b. Về nội dung, thông tin cần bảo đảm:

- Số liệu, sự kiện chính xác, cụ thể.
- Ghi chép trung thực, đầy đủ không suy diễn chủ quan.
- Nội dung ghi chép phải có trọng tâm, trọng điểm.

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

TRƯỜNG THCS BÌNH MINH
LỚP: 6A1

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc^(*)

^(*) Quốc hiệu, tiêu
ngữ; tên trường, lớp
^(**) Tên văn bản

Phân đầu

BIÊN BẢN^(**)

Họp thống nhất kế hoạch làm tập san chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11

Thời gian bắt đầu^(a): 7 giờ, ngày 4 tháng 10 năm 2020

Địa điểm^(b): tại phòng A202 (phòng học của lớp 6A1)

Thành phần tham dự^(c):

- Giáo viên chủ nhiệm: thầy Nguyễn Văn Nam
- Toàn thể học sinh lớp 6A1

Chủ trì (chủ tọa)^(d): Nguyễn Phương Nam – Lớp trưởng

Thư kí (người ghi biên bản)^(d): Nguyễn Thị Hương Giang

Nội dung:

(1) Chủ tọa Nguyễn Phương Nam phổ biến đến tập thể lớp kế hoạch cuộc thi làm tập san chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam do trường tổ chức.

(2) Tập thể lớp biểu quyết chọn tên tập san. Kết quả biểu quyết như sau:

- *Ơn thầy*: 5/35 phiếu
- *Người lái đò thầm lặng*: 10/35 phiếu
- *Một thời để nhớ*: 5/35 phiếu
- *Bụi phấn*: 15/35 phiếu

Tập thể lớp thống nhất chọn tên tập san là *Bụi phấn*.

(3) Chủ tọa tiến hành phân chia công việc, chia lớp làm 3 nhóm:

- *Nhóm thiết kế* do bạn Phạm Duy Anh làm nhóm trưởng.
- *Nhóm nội dung* do bạn Trần Thu Hà làm nhóm trưởng.
- *Nhóm hình ảnh* do bạn Phùng Văn Kiên làm nhóm trưởng.

(4) Bạn Trần Thu Hà (trưởng nhóm nội dung) đề xuất ý kiến: tập san sẽ ý nghĩa, thu hút hơn nếu có được các bài viết phỏng vấn thầy cô, ghi lại được những cảm xúc, suy nghĩ của thầy cô về trường lớp, nghề nghiệp.

(5) Bạn Phạm Duy Anh (trưởng nhóm thiết kế) đề xuất ý kiến: một số bài viết nên thiết kế theo dạng chữ viết tay để ghi lại dấu ấn thời học sinh.

(6) Bạn Nguyễn Thu Phương (thành viên nhóm thiết kế) đề xuất ý kiến: nên có những bài viết trình bày dưới dạng truyện tranh để tập san được bắt mắt, sinh động, hấp dẫn.

(7) Chủ tọa phân công các nhóm trưởng lên kế hoạch thực hiện chi tiết cho phần việc của nhóm mình. Kế hoạch này sẽ được thảo luận và triển khai chi tiết trong buổi họp lớp tiếp theo vào giờ sinh hoạt lớp ngày 11 tháng 10 năm 2020.

Cuộc họp kết thúc vào 7 giờ 45, ngày 4 tháng 10 năm 2020.^(***)

Thư kí^(***)

(Đã kí)

Nguyễn Thị Hương Giang

Chủ tọa^(***)

(Đã kí)

Nguyễn Phương Nam

Thông tin về cuộc họp

(a), (b) Thời gian, địa điểm

(c) Thành phần tham dự

(d), (đ) Chủ tọa, thư kí

Nội dung theo diễn biến cuộc họp

(1), (2), (3)

– Các thông tin chi tiết, chính xác theo diễn biến của cuộc họp.

– Vấn đề nêu lên để bàn bạc, biểu quyết; kết quả số phiếu biểu quyết.

– Phân công nhóm, cá nhân phụ trách công việc cụ thể.

(4), (5), (6)

Thảo luận về giải pháp như: bổ sung bài viết, đa dạng linh hoạt trong cách trình bày tập san,...

(7) Kết luận của chủ tọa.

Phân chính

Phân cuối

^(***) Phần cuối ghi rõ:

– Thời điểm kết thúc cuộc họp.

– Chữ kí xác nhận của chủ tọa, thư kí.

Cho biết: Biên bản họp lớp (thống nhất kế hoạch làm tập san chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11) đã đáp ứng được các yêu cầu cụ thể về quy cách nêu dưới đây chưa?

- Có quốc hiệu và tiêu ngữ.
- Có tên văn bản.
- Thông tin về thời gian, địa điểm ghi biên bản.
- Thông tin về thành phần tham dự, người chủ trì, người ghi biên bản.
- Thông tin về diễn biến thực tế của cuộc họp, cuộc thảo luận hay vụ việc.
- Chữ kí của thư kí và chủ toạ.

Đề bài:

Giả sử trong một cuộc thảo luận nhóm (hoặc một cuộc họp lớp), em được giao nhiệm vụ làm thư kí. Hãy viết biên bản cuộc thảo luận (hoặc cuộc họp) ấy.

Hướng dẫn quy trình viết

Bước 1: Chuẩn bị

a. Tìm hiểu nội dung, mục đích cuộc thảo luận/ cuộc họp:

- Cuộc họp tiến hành ở đâu, vào thời gian nào?
- Thành phần tham dự là ai? Ai điều hành cuộc thảo luận/ cuộc họp?
- Các nội dung sẽ bàn luận là gì?
- Dự kiến biên bản sẽ có các phần, các mục như thế nào?

b. Chuẩn bị viết biên bản: người viết biên bản có thể ghi trước các mục, các phần cơ bản của một biên bản.

Bước 2: Viết biên bản

– Lắng nghe các ý kiến trong cuộc thảo luận và ghi lại trung thực các ý kiến ấy theo trình tự thời gian.

– Viết biên bản một cuộc thảo luận/ cuộc họp là ghi lại tại chỗ những gì đang diễn ra ngay trong thời điểm ấy. Trong trường hợp này em đang thực hiện một bài tập thực hành nên biên bản có thể được viết sau cuộc thảo luận/ cuộc họp, dựa trên những tư liệu được lưu giữ, hoặc những gì mà em nhớ lại, về cuộc thảo luận/ cuộc họp này.

Nội dung, diễn biến của cuộc thảo luận/ cuộc họp thuộc phần chính của biên bản, cho nên cần chú ý ghi kĩ những ý dưới đây:

- Chủ toạ phát biểu về mục đích, nội dung chính cuộc thảo luận/ cuộc họp.
- Các thành viên tham dự phát biểu, trao đổi ý kiến.
- Chủ toạ phát biểu tổng kết.

Bước 3: Chính sửa và đọc lại biên bản cho các thành viên dự họp nghe

a. Kiểm tra lại biên bản dựa theo những gợi ý sau:

Bảng kiểm biên bản

Yêu cầu đối với biên bản	Đạt/ Chưa đạt
Biên bản đủ ba phần: phần đầu, phần chính, phần cuối.	
Phần đầu trình bày rõ thời gian, địa điểm, thành phần tham dự.	
Phần chính ghi lần lượt các ý kiến phát biểu của từng người theo đúng trình tự diễn ra.	
Phần cuối ghi rõ thời gian kết thúc cuộc họp, họ tên, chữ kí của thư kí và chủ toạ.	
Ngôn ngữ của biên bản chính xác, ngắn gọn, không làm cho người đọc hiểu nhầm ý người nói.	

b. Đọc lại và điều chỉnh:

Trong cuộc thảo luận hoặc cuộc họp, thư kí đọc lại biên bản cho mọi thành viên tham dự nghe và điều chỉnh những chỗ ghi chép chưa rõ, chưa sát, chưa đúng với ý kiến người phát biểu (nếu có) trước khi cuộc thảo luận kết thúc. Đối với bài tập thực hành biên bản, em tự chỉnh sửa hoặc đọc cho một vài bạn nghe để nhận được sự góp ý.



NÓI VÀ NGHE

TÓM TẮT NỘI DUNG TRÌNH BÀY CỦA NGƯỜI KHÁC

Trong cuộc họp lớp thảo luận nội dung tập san chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam 20 – 11, có nhiều ý kiến trao đổi về các bài viết cho tập san.

Trong vai trò người nói:

Em cũng có ý định viết một bài và muốn trao đổi với các bạn về nội dung bài viết đó.

Trước tiên, em hãy phác thảo những nội dung định nói dưới dạng những gạch đầu dòng. Tiếp theo, trình bày ngắn gọn những nội dung đó.

Trong vai trò người nghe:

Em vừa nghe các bạn trình bày ý kiến trong cuộc họp, hãy tóm tắt nội dung mà bạn đã trình bày theo các bước dưới đây:

Bước 1: Lắng nghe và ghi tóm tắt

- Lắng nghe nội dung trình bày: cần nghe hết câu, hết ý để hiểu rõ điều người trình bày muốn nói.

- Ghi chép tóm tắt nội dung trình bày:

Trước khi nghe để tóm tắt, em cần trả lời các câu hỏi:

Lắng nghe và ghi chép nhằm **mục đích** gì?

Người trình bày và **người nghe** là ai?

Việc trả lời hai câu hỏi trên sẽ giúp em định hướng được nội dung tóm tắt, tăng hiệu quả giao tiếp.

- Căn cứ trên thực tế ý kiến của người phát biểu để ghi tóm tắt.
- Tóm lược các ý chính dưới dạng từ, cụm từ.
- Dùng các kí hiệu như các số thứ tự, gạch đầu dòng,... để thể hiện tính hệ thống của các ý kiến.

Bước 2: Đọc lại và chỉnh sửa

- Đọc lại phần ghi tóm tắt và chỉnh sửa các sai sót (nếu có).
- Xác định với người nói về nội dung em vừa tóm tắt. Trao đổi lại những ý kiến em chưa hiểu rõ hoặc có quan điểm khác.

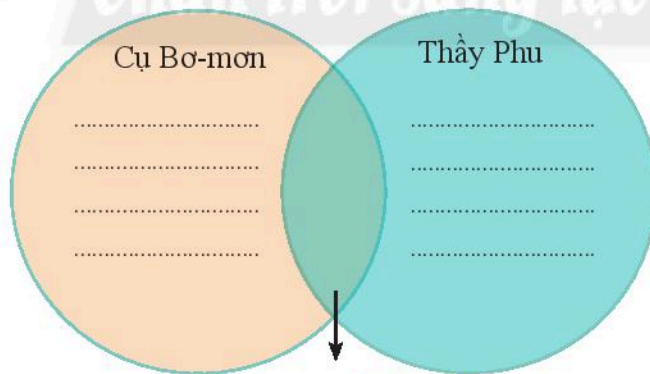
ÔN TẬP

1. Em đã học ba văn bản *Gió lạnh đầu mùa*, *Tuổi thơ tôi* và *Chiếc lá cuối cùng*. Hãy hoàn thành phiếu học tập sau trong vở:

So sánh các văn bản

Tác phẩm	Đề tài	Chủ đề	Chi tiết tiêu biểu
<i>Gió lạnh đầu mùa</i>			
<i>Tuổi thơ tôi</i>			
<i>Chiếc lá cuối cùng</i>			

2. Nhân vật nào trong các văn bản *Tuổi thơ tôi*, *Chiếc lá cuối cùng* khiến em nghĩ về cuộc sống của bản thân nhiều nhất? Em đã học được những điều gì từ cách ứng xử của nhân vật đó?
3. Tìm những điểm giống và khác nhau giữa nhân vật thầy Phu (*Tuổi thơ tôi*) và nhân vật cụ Bơ-mơn (*Chiếc lá cuối cùng*) theo sơ đồ sau (làm vào vở):



Điểm chung giữa hai nhân vật

4. Em học được điều gì về cách viết biên bản và cách tóm tắt nội dung trình bày của người khác?
5. Hãy nêu những việc em đã làm và có thể làm để trở thành “điểm tựa tinh thần” cho người khác.
6. Sau khi học xong bài học, em hiểu “điểm tựa tinh thần” là gì? Điểm tựa tinh thần có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi người?

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết và bước đầu nhận xét được một số nét độc đáo của bài thơ; nêu được tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.
- Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ thơ.
- Nhận biết được từ đa nghĩa và từ đồng âm; phân tích được tác dụng của chúng.
- Viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ.
- Biết tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất.
- Yêu thương, quan tâm người thân trong gia đình.

Đối với mỗi người, gia đình luôn là nơi yêu thương, gắn bó suốt cả cuộc đời. Gia đình là người thân, là mái nhà, là kỉ niệm, là sự quan tâm, chăm sóc, là nơi che chở, bao dung, dù đi đâu ta vẫn luôn muốn trở về. Tình cảm gia đình vô cùng thiêng liêng, quý báu. Bởi thế, đã có rất nhiều tác phẩm văn học viết về đề tài này với những cách thể hiện đa dạng.

Những bài thơ trong bài học này sẽ giúp em hiểu hơn về tình cảm gia đình, để thêm yêu thương người thân, thêm gắn bó với gia đình, thêm những nguồn động lực lớn lao trong cuộc sống.



ĐỌC

TRI THỨC NGỮ VĂN

Tri thức đọc hiểu

Thơ thuộc loại tác phẩm trữ tình, thiên về diễn tả tình cảm, cảm xúc của nhà thơ. Thơ có hình thức cấu tạo đặc biệt. Thơ cách luật có quy tắc nhất định về số câu, số chữ, gieo



Gia đình có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi chúng ta?

vần,... Thơ tự do không có quy tắc nhất định về số câu, số chữ, gieo vần,... như thơ cách luật. Bài thơ tự do có thể liền mạch hoặc chia thành các khổ thơ. Số dòng trong một khổ thơ và số chữ trong một dòng cũng không theo quy tắc.

Yếu tố miêu tả và tự sự trong thơ làm cho bài thơ thêm gợi tả, hấp dẫn. Yếu tố miêu tả góp phần làm rõ đặc điểm, tính chất của sự vật, hiện tượng. Yếu tố tự sự được dùng để thuật lại sự việc, câu chuyện khi cần. Cả hai yếu tố đều làm cho việc thể hiện tình cảm, cảm xúc trong thơ thêm sâu sắc, độc đáo.

Ngôn ngữ thơ hàm súc, giàu nhạc điệu, hình ảnh, thể hiện những rung động, suy tư của người viết. Vì vậy, tìm hiểu một bài thơ cũng chính là khám phá những tình cảm, cảm xúc mà tác giả gửi gắm qua ngôn ngữ thơ.

Tri thức tiếng Việt

Từ đa nghĩa và từ đồng âm

Từ đa nghĩa là từ có nhiều nghĩa, trong đó có nghĩa gốc và nghĩa chuyển. Nghĩa gốc là nghĩa xuất hiện trước, làm cơ sở để hình thành các nghĩa khác. Nghĩa chuyển là nghĩa được hình thành trên cơ sở nghĩa gốc.

Ví dụ: từ “đi” trong hai ví dụ sau là từ đa nghĩa:

- Hai cha con bước đi₁ trên cát.
- Xe đi₂ chậm rì.

“Đi₁” là nghĩa gốc chỉ hành động của người hay động vật tự di chuyển bằng những động tác liên tiếp của chân. “Đi₂” là nghĩa chuyển chỉ hoạt động di chuyển của phương tiện vận tải trên một bề mặt.

Từ đồng âm là những từ giống nhau về âm thanh nhưng nghĩa khác nhau, không liên quan gì với nhau.

Ví dụ: từ “tiếng” trong hai ví dụ sau là hai từ đồng âm khác nghĩa:

- Lời của con hay tiếng₁ sóng thềm thì.
- Một tiếng₂ nữa con sẽ về đến nhà.

“Tiếng₁” là từ chỉ âm thanh phát ra từ một sự vật, đối tượng. “Tiếng₂” là từ chỉ thời gian một giờ đồng hồ.

Từ đồng âm đôi khi được sử dụng để tạo ra những cách nói độc đáo.

Ví dụ: Con ngựa đá con ngựa đá.

VĂN BẢN 1

NHỮNG CÁNH BUỒM

Chuẩn bị đọc

Gia đình luôn là nơi chúng ta gắn bó và có nhiều kỉ niệm. Hãy nhớ lại một kỉ niệm sâu sắc giữa em và người thân để chia sẻ với các bạn trong lớp.

Trải nghiệm cùng văn bản

Hai cha con bước đi trên cát
Ánh mặt trời rực rỡ biển xanh.
Bóng cha dài lênh khênh
Bóng con tròn chắc nịch.

Sau trận mưa đêm rả rích
Cát càng mịn, biển càng trong.
Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng,
Nghe con bước lòng vui phơi phới. ¹

Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi:

“Cha ơi!

Sao xa kia chỉ thấy nước, thấy trời
Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?”

Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ:

“Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa,

Tưởng tượng

- 1 Em hình dung như thế nào về hình ảnh người cha và người con qua câu thơ "Cha dắt con đi dưới ánh mai hồng/ Nghe con bước lòng vui phơi phới"?



Sẽ có cây, có cửa, có nhà,
Vẫn là đất nước của ta,
Ở nơi đó cha chưa hề đi đến.”

Cha lại dắt con đi trên cát mịn,
Ánh nắng chảy đầy vai,
Cha trầm ngâm nhìn mãi cuối chân trời,
Con lại trở cánh buồm xa nói khẽ:
“Cha mượn cho con buồm trắng nhé,
Để con đi...” 2

Lời của con hay tiếng sóng thầm thì
Hay tiếng của lòng cha từ một thời xa thăm
Lần đầu tiên trước biển khơi vô tận
Cha gặp lại mình trong tiếng ước mơ con. 3

Suy luận

- 2 Câu thơ “Cha mượn cho con buồm trắng nhé/ Để con đi...” thể hiện mong muốn gì của người con?

Suy luận

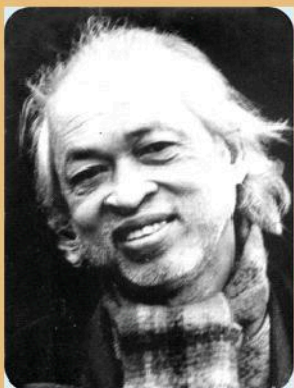
- 3 Em hiểu như thế nào về câu thơ: “Cha gặp lại mình trong tiếng ước mơ con”?

1963

(Hoàng Trung Thông, *Những cánh buồm*, NXB Văn học, Hà Nội, 1964)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết *Những cánh buồm* là một bài thơ?
2. Theo em, bài thơ này có gì độc đáo? Nét độc đáo ấy được thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ nào?
3. Bài thơ có chứa các yếu tố miêu tả và tự sự không? Nếu có, em hãy chỉ ra và phân tích tác dụng của các yếu tố đó.
4. Tình cảm hai cha con dành cho nhau được thể hiện như thế nào trong bài thơ? Điều ấy gọi cho em suy nghĩ gì về tình cảm gia đình?
5. Em nhận xét như thế nào về tình cảm, cảm xúc của tác giả thể hiện qua bài thơ?



Nhà thơ Hoàng Trung Thông (1925 – 1993) quê ở xã Quỳnh Đô, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Thơ của ông giản dị, cô đọng, chứa đựng những cảm xúc trong sáng. Nhiều bài thơ của ông đã được phổ nhạc.

Bài thơ *Những cánh buồm* được rút ra từ tập thơ cùng tên do NXB Văn học xuất bản lần đầu năm 1964. Bài thơ được đánh giá là một trong những tác phẩm hay về ngôn từ, âm hưởng và có sức gợi cảm.

VĂN BẢN 2

MÂY VÀ SÓNG



Chuẩn bị đọc

Chắc hẳn em đã từng chơi một trò chơi nào đó với người thân trong gia đình (cha mẹ, anh chị,...). Em có cảm xúc như thế nào về những giây phút ấy?



Trải nghiệm cùng văn bản

Mẹ ơi, trên mây có người gọi con:

“Bọn tớ chơi từ khi thức dậy cho đến lúc chiều tà. Bọn tớ chơi với bình minh vàng, bọn tớ chơi với vàng trắng bạc”.

Con hỏi: “Nhưng làm thế nào mình lên đó được?”

Họ đáp: “Hãy đến nơi tận cùng trái đất, đưa tay lên trời, cậu sẽ được nhắc bổng lên tận tầng mây”.

“Mẹ mình đang đợi ở nhà” – con bảo – “Làm sao có thể rời mẹ mà đến được?”

Thế là họ mỉm cười bay đi.

Nhưng con biết có trò chơi thú vị hơn, mẹ ạ.

Con là mây và mẹ sẽ là trăng.

Hai bàn tay con ôm lấy mẹ, và mái nhà ta sẽ là bầu trời xanh thẳm. **1**

Trong sóng có người gọi con:

“Bọn tớ ca hát từ sáng sớm cho đến hoàng hôn. Bọn tớ ngao du nơi này nơi nọ mà không biết từng đến nơi nào”.

Con hỏi: “Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?”

Họ nói: “Hãy đến rìa biển cả, nhắm nghiền mắt lại, cậu sẽ được làn sóng nâng đi”.

Con bảo: “Buổi chiều mẹ luôn muốn mình ở nhà, làm sao có thể rời mẹ mà đi được?”

Thế là họ mỉm cười, nhảy múa lướt qua.

Nhưng con biết có trò chơi khác hay hơn.

Con là sóng và mẹ sẽ là bến bờ kì lạ,

Con lăn, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.

Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào. **2**

(Ra-bin-đờ-ra-nát Ta-go, theo Nguyễn Khắc Phi (TCB), *Ngữ văn 9, tập hai*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2018)

Suy luận

- 1 Qua hình dung của người con về trò chơi khác "thú vị" hơn, em nghĩ người con muốn thể hiện tình cảm gì?

Tưởng tượng

- 2 Hình ảnh nào hiện lên trong tâm trí em khi đọc bài thơ này?



Suy ngẫm và phản hồi

1. Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết *Mây và sóng* là một bài thơ?
2. Kể bảng sau vào vở và điền các thông tin phù hợp, sau đó, trao đổi với bạn:

**Ấn tượng của em
về bài thơ**

.....
.....

**Những hình ảnh, biện pháp
tu từ gợi cho em ấn tượng**

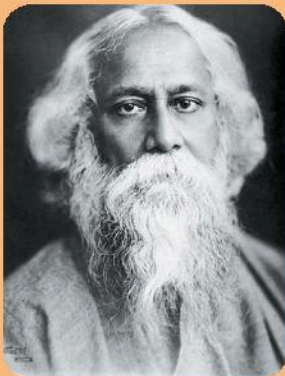
.....
.....

Ý kiến của bạn em

.....
.....

3. Hãy phác hoạ (bằng lời hoặc bằng tranh) những hình dung của em khi đọc bài thơ và chia sẻ với các bạn.
4. Hãy nêu hiệu quả của việc sử dụng các yếu tố tự sự và miêu tả trong bài thơ.
5. Em có cảm nhận gì về tình cảm của tác giả? Những chi tiết nào trong bài thơ khiến em có cảm nhận đó?
6. Những trò chơi mà em bé nghĩ ra và cách em mô tả trò chơi này thể hiện tình cảm với mẹ như thế nào? Điều đó gợi cho em suy nghĩ gì về tình cảm giữa những người thân trong gia đình?

Chân trời sáng tạo



Ra-bin-đờ-ra-nát Ta-go (Rabindranath Tagore) (1861 – 1941) là danh nhân văn hoá, nhà thơ hiện đại lớn nhất của Ấn Độ. Ông để lại cho nhân loại một di sản văn hoá vô cùng đồ sộ với nhiều tập thơ, tiểu thuyết, kịch, truyện ngắn, bút kí,... hàng ngàn bức hoạ và một số lượng lớn ca khúc.

Mây và sóng vốn được Ra-bin-đờ-ra-nát Ta-go viết bằng tiếng Ben-gen (Bengal), in trong tập *Trẻ thơ*, xuất bản năm 1909. Sau đó, bài thơ được chính ông dịch ra tiếng Anh, in trong tập *Trăng non*, xuất bản năm 1915.

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

CHỊ SẼ GỌI EM BẰNG TÊN

Em trai tôi là một cậu bé có đôi mắt to đen láy. Nơi em có một điều gì đó vừa lạ lùng vừa e dè. Em không giống những đứa trẻ khác. Em không hiểu được những câu chuyện đùa, em phải mất rất nhiều thời gian mới học những điều cơ bản, và em hay bật cười chẳng vì lí do gì.

Em là một đứa trẻ khá bình thường cho đến khi em vào lớp Một. Năm đó, cô giáo than phiền rằng em hay cười trong lớp và phạt em ngồi ngoài hành lang. Những lúc bị phạt, em cứ ngồi ngắm nghía các viên gạch hai màu dưới chân mình. Năm tiếp theo, em làm một bài kiểm tra và kết quả cho thấy em cần được chuyển sang lớp giáo dục đặc biệt.

Càng lớn tôi càng ghét em mình. Khi tôi đi cùng em, mọi người đều nhìn chằm chằm vào chúng tôi, không phải vì vẻ ngoài của em khác người mà vì ở em toát lên điều gì đó khiến người ta chú ý. Đôi khi tôi nghiêng răng giận dữ và ước em được bình thường như bao đứa trẻ khác.

Tôi thường trừng mắt nhìn em để dọa em sợ. Mỗi khi ánh mắt tôi chạm phải ánh mắt em, tôi hay nói lớn: “Nhìn cái gì?”. Những lúc như vậy em chỉ nhanh chóng quay đi và nói khẽ: “Dạ không có gì”. Tôi cũng hiếm khi gọi em bằng tên mà đặt cho em đủ thứ biệt danh xấu xí.

Bạn bè tôi thường nói rằng tôi đang đối xử tệ với em mình nhưng tôi gạt phắt đi vì nghĩ các bạn cũng đối xử với em mình như thế. [...] Đôi khi tôi tỏ ra tốt bụng với em trước mặt bạn bè, và sau khi họ ra về thì mọi chuyện lại đầu vào đấy.

Sự lạnh lùng và ghét bỏ của tôi đối với em mình cứ lớn dần cho đến một ngày hè năm trước. Hôm ấy, cả cha mẹ tôi đều vắng nhà và tôi có một cuộc hẹn khám nha sĩ, thế là tôi đành phải dắt em theo. Đó là một buổi chiều tháng bảy âm áp. Khi mùa xuân đi qua, ta không còn nhận thấy hương thơm tươi mát của cỏ cây mà thay vào đó là một cảm giác trông vắng khi hạ về. Khi chị em tôi đang rảo bước trên vỉa hè, tự nhiên tôi muốn nói chuyện với em.

Tôi hỏi mùa hè của em thế nào, kiểu xe yêu thích của em là gì và em có dự định gì cho tương lai. Câu trả lời của em tuy hơi nhảm chán nhưng tôi vẫn lắng nghe chăm chú. Hóa ra tôi có một đứa em trai mê xe Ca-đi-lắc (Cadillac), mơ ước trở thành kĩ sư hoặc doanh nhân và thích nghe loại nhạc mà em gọi là Rap (nhưng sau đó, em lại dẫn chúng nhóm “E-rô-xơ-mít” (Aerosmith) – một ban nhạc Rock). Lần đầu tiên, tôi nhận ra em trai mình là một người đầy hoài bão, tốt bụng, thân thiện, cởi mở và hoạt ngôn.

Trong cái buổi chiều nhạt nắng ấy, hai chị em tôi đã có một cuộc trò chuyện thật đặc biệt – cuộc trò chuyện mở ra một khởi đầu mới cho mối quan hệ của chúng tôi.



Một tuần sau, gia đình tôi có một chuyến đi du lịch. Tôi ngồi ở băng ghế sau, say mê đọc quyển tiểu thuyết yêu thích trong khi cha và em trai tôi ngồi ghế trước trò chuyện. Những lời em nói khiến tôi chú ý và tôi vừa giả vờ chăm chú đọc sách vừa lắng nghe cuộc trò chuyện của hai người. Em kể với cha: “Tuần trước con với chị đi bộ ra trạm xe buýt. Tụi con đã nói chuyện với nhau rất vui, và chị tốt với con lắm”.

Những lời em nói thật chân thành và giản dị. Em không những không ghét tôi mà còn nghĩ tôi là một người chị tốt. Tôi gấp sách lại và nhìn chăm chăm vào bìa sách. Gương mặt của tác giả nhoè đi trong nước mắt của tôi.

Tôi không dám nói mối quan hệ hiện tại của chị em tôi là hoàn hảo. Tôi chỉ có thể nói rằng giờ đây tôi không còn trừng mắt nhìn em nữa. Tôi sẽ đi cùng em giữa chốn đông người mà

không cảm thấy ngượng ngùng. Tôi sẽ dạy em học và chỉ em cách sử dụng máy vi tính. Tôi sẽ trò chuyện nhiều hơn với em – đó là những cuộc trò chuyện nhằm chán theo một cách dễ thương nhất. Và trên hết, tôi sẽ gọi em bằng cái tên Ê-ríc Ca-rơ-tơ (Eric Carter) cha mẹ đã đặt cho em thay vì những biệt danh xấu xí như trước đây.

(Giác Can-phi-u & Mác Vích-to Han-xen (Jack Canfield & Mark Victor Hansen), *Tình yêu thương gia đình*, bộ sách *Hạt giống tâm hồn*, biên dịch: First News, NXB Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, 2018)

Suy nghĩ và phản hồi

1. Vì sao người chị trong câu chuyện lại có thái độ lạnh lùng và ghét em trai mình?
2. Điều gì đã mở ra một khởi đầu mới cho mối quan hệ của hai chị em?
3. Vì sao người chị lại khóc?
4. Qua câu chuyện trên, em học được cách cư xử với những người thân trong gia đình như thế nào?

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Đọc các câu sau:

– *Sau trận mưa đêm rả rích*

Cát càng mịn, biển càng trong.

– *Trong lớp này, Lan là học sinh giỏi nhất.*

a. Giải thích nghĩa của các từ “trong” ở hai ví dụ trên.

b. Nghĩa của các từ “trong” ở hai ví dụ trên có liên quan với nhau không?

c. Từ “trong” ở hai ví dụ trên là hai từ đồng âm hay một từ đa nghĩa?

2. Đọc các từ ngữ “cánh buồm”, “cánh chim”, “cánh cửa”, “cánh tay” và thực hiện các yêu cầu:

a. Giải thích nghĩa của từ “cánh” trong các từ ngữ trên.

b. Từ “cánh” trong các ví dụ trên là một từ đa nghĩa hay các từ đồng âm. Dựa trên cơ sở nào để xác định như vậy?

3. Tìm hai từ chỉ bộ phận cơ thể người và kể ra một số trường hợp chuyển nghĩa của chúng.

4. Đọc câu đố và thực hiện các yêu cầu sau:

Trùng trục như con bò thui,

Chín đầu, chín mắt, chín đuôi, chín mình.

a. Câu đố này đố về con gì?

b. Dựa vào hiểu biết về hiện tượng đa nghĩa và đồng âm, chỉ ra điểm thú vị trong câu đố trên.

5. Tìm một số ví dụ về việc hiện tượng đồng âm được sử dụng để tạo ra những cách nói độc đáo.

6. Đọc đoạn thơ sau:

Con bỗng lắc tay cha khẽ hỏi:

“Cha ơi!

Sao xa kia chỉ thấy nước thấy trời

Không thấy nhà, không thấy cây, không thấy người ở đó?”

Cha mỉm cười xoa đầu con nhỏ:

“Theo cánh buồm đi mãi đến nơi xa,

Sẽ có cây, có cửa, có nhà,

Vẫn là đất nước của ta,

Ở nơi đó cha chưa hề đi đến.”

(Hoàng Trung Thông, *Những cánh buồm*)

- a. Chỉ ra biện pháp tu từ được sử dụng.
 - b. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ ấy trong việc thể hiện nội dung đoạn thơ.
7. Đọc lại bài thơ *Những cánh buồm* và thực hiện những yêu cầu sau:
- a. Chỉ ra các từ láy.
 - b. Chỉ ra tác dụng của việc sử dụng các từ láy đó.

Viết ngắn

Trong bài thơ *Những cánh buồm*, câu thơ “Cha mượn cho con buồm trắng nhé/ Để con đi...” thể hiện mong ước của người con. Em hãy tưởng tượng mình là người con trong bài thơ này, viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trong đó có sử dụng từ đa nghĩa để chia sẻ với mọi người về những “bến bờ” mà “cánh buồm trắng” của em sẽ đến.

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

CON LÀ...

Con là nỗi buồn của cha
 Dù to bằng trời
 Cũng sẽ được lấp đầy
 Con là niềm vui của cha
 Dù nhỏ bằng hạt vừng
 Ăn mãi không bao giờ hết
 Con là sợi dây hạnh phúc
 Mạnh hơn sợi tóc
 Buộc cuộc đời cha vào với mẹ.

(Y Phương, *Đàn then*, NXB Hội Nhà văn, 1996)

Hướng dẫn đọc

1. Chỉ ra những đặc điểm của thơ qua văn bản trên.
2. Nêu ít nhất một nét độc đáo của bài thơ qua cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh hoặc biện pháp tu từ.
3. Nêu cảm nhận của em về tình cảm người cha dành cho con được thể hiện trong văn bản.



VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM XÚC VỀ MỘT BÀI THƠ

Em đã có kĩ năng viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ lục bát ở bài *Về đẹp quê hương* (*Ngữ văn 6, tập một*). Với bài học này, em sẽ tiếp tục sử dụng những kĩ năng đó để trình bày cảm xúc về một bài thơ và rèn luyện thêm cách liên kết giữa các câu để tăng tính mạch lạc cho đoạn văn.

Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ:

- Đảm bảo yêu cầu về hình thức của đoạn văn.
- Trình bày cảm xúc về một bài thơ.
- Sử dụng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm xúc.
- Các câu trong đoạn văn cần được liên kết với nhau chặt chẽ để tạo sự mạch lạc cho đoạn văn.
- Cấu trúc gồm có ba phần:

Mở đoạn: giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm xúc chung về bài thơ (câu chủ đề).

Thân đoạn: trình bày cảm xúc của người đọc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ; làm rõ cảm xúc bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.

Kết đoạn: khẳng định lại cảm xúc về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân.

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ *Những cánh buồm*

Những cánh buồm của Hoàng Trung Thông là một trong những bài thơ để lại cho tôi nhiều cảm xúc. Tác phẩm viết về tình cha con thiêng liêng bằng giọng thơ giản dị, chân thành. Hình ảnh "cha dắt con đi" được lặp lại nhiều lần không chỉ thể hiện tình cảm đong đầy yêu thương, triu mến của cha dành cho con mà còn gợi lên sự chở che, dẫn dắt của cha trên hành trình cùng con đi đến tương lai. Cha như cánh buồm đưa con đến những chân trời mới. Nếu hình ảnh người cha đem đến cho người đọc cảm giác về sự ân cần, che chở thì hình ảnh đưa con lại cho thấy sự yêu thương, tin cậy của con đối với cha. Lời đề nghị ngây thơ, đầy tin yêu: "Cha mượn cho con buồm trắng nhé,/ Để con đi" làm cho tôi như thấy hình ảnh chính mình với ước mơ khám phá những chân trời mới lạ. Qua bài thơ, tôi cảm nhận được tình cha con thấm thiết. Tình cảm ấy khiến tôi nghĩ đến cha mình, người vẫn luôn yêu thương, chăm sóc tôi chu đáo. Tôi tự nhắc nhở mình cần yêu thương cha nhiều hơn nữa vì tôi vẫn đang may mắn được sống trong vòng tay cha.

Đọc đoạn văn trên và thực hiện những yêu cầu sau:

- Tìm những từ thể hiện cảm xúc của người viết về bài thơ.
- Tác giả đoạn văn đã sử dụng ngôi thứ mấy để chia sẻ cảm xúc?
- Những câu nào thuộc về phần mở đoạn? Vì sao em biết?
- Những câu nào thuộc về phần thân đoạn? Phần này trình bày nội dung gì?
- Hãy chỉ ra câu kết của đoạn văn và cho biết nội dung của nó.
- Tìm những từ ngữ được dùng theo kiểu lặp lại hoặc thay thế những từ ngữ tương đương ở những câu trước đó. Nêu tác dụng của những từ ngữ đó.

Đề bài:

Đề bài: Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) ghi lại cảm xúc về một bài thơ.

Hướng dẫn quy trình viết

Đọc lại những hướng dẫn về quy trình viết trong bài *Về đẹp quê hương (Ngữ văn 6, tập một)* để hoàn thành đoạn văn. Sau khi viết xong, em hãy dùng bảng kiểm dưới đây để tự chỉnh sửa đoạn văn.

Bảng kiểm đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ

Các phần của đoạn văn	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Mở đoạn	Mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng.	
	Dùng ngôi thứ nhất để ghi lại cảm xúc về bài thơ.	
	Nêu nhan đề, tên tác giả và cảm xúc khái quát về bài thơ.	
Thân đoạn	Trình bày cảm xúc về bài thơ theo một trình tự hợp lí bằng một số câu.	
	Dẫn chứng bằng một số từ ngữ, hình ảnh gợi cảm xúc trong bài thơ.	
	Sử dụng một số từ ngữ để tạo sự liên kết chặt chẽ giữa các câu.	
Kết đoạn	Khẳng định lại cảm xúc và ý nghĩa của bài thơ với bản thân.	
	Kết đoạn bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.	

Sau khi viết xong, em hãy bổ sung những từ ngữ dùng để liên kết các câu trong đoạn văn (nếu còn thiếu).



NÓI VÀ NGHE

THẢO LUẬN NHÓM NHỎ VỀ MỘT VẤN ĐỀ CẦN CÓ GIẢI PHÁP THỐNG NHẤT

Em đã học về cách tham gia thảo luận nhóm nhỏ về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất ở bài 1 *Lắng nghe lịch sử nước mình (Ngữ văn 6, tập một)*. Bài học này giúp em ôn lại và củng cố kĩ năng thảo luận nhóm.

Chủ đề thảo luận: Làm thế nào để mọi người trong gia đình hiểu và yêu thương nhau hơn?

Bước 1: Chuẩn bị

Sau khi thành lập nhóm và phân công công việc, mỗi thành viên cần chuẩn bị nội dung thảo luận theo phân công của nhóm trưởng. Các em có thể sử dụng bảng sau để chuẩn bị ý kiến của mình:

Ý kiến của tôi	Lí do

Để đảm bảo buổi thảo luận diễn ra thành công, nhóm cần thống nhất:

- Mục đích của buổi thảo luận.
- Thời gian thảo luận của nhóm.
- Dự kiến thời gian cho mỗi thành viên trình bày ý kiến.

Ngoài các dẫn chứng từ thực tế cuộc sống và trải nghiệm của cá nhân, các em có thể tham khảo từ các bài thơ, truyện đã học để có thêm lí lẽ và dẫn chứng cho ý kiến của mình.

Bước 2: Thảo luận

Nhóm trưởng điều khiển buổi thảo luận sao cho từng thành viên đều có cơ hội phát biểu. Thư kí ghi chép nội dung cuộc thảo luận. Các thành viên lắng nghe, ghi chép ý kiến của bạn và dự kiến các phản hồi của mình theo gợi ý sau:

Ý kiến của bạn	Những điều tôi muốn trao đổi với bạn	Những điều bạn trao đổi lại với tôi
Ghi chép ngắn gọn các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng mà bạn đưa ra.	Ghi ngắn gọn những ý định trao đổi lại với bạn bằng cách tự hỏi: Điều gì tôi muốn bạn làm rõ hơn? Điều gì tôi không đồng ý với bạn?	Ghi ngắn gọn các lí lẽ, bằng chứng mà bạn phản hồi ý kiến của mình.

Cuối buổi thảo luận, thư kí đọc tóm tắt những ý kiến đã được trình bày trong buổi thảo luận để nhóm quyết định giải pháp tối ưu.

ÔN TẬP

1. Đọc lại ba văn bản *Những cánh buồm*, *Mây và sóng*, *Con là...* và điền thông tin vào bảng sau (làm vào vở):

Văn bản	Nội dung chính	Nhận xét về cách thể hiện tình cảm gia đình qua ba văn bản
<i>Những cánh buồm</i>		
<i>Mây và sóng</i>		
<i>Con là...</i>		

2. Khi đọc một bài thơ chúng ta cần chú ý đến những yếu tố nào về hình thức và nội dung?
 3. Các văn bản trong bài học này gọi cho em những suy nghĩ gì về tình cảm gia đình?
 4. Vẽ vào vở sơ đồ sau và điền những yêu cầu của kiểu đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ.

Yêu cầu của đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ



5. Qua bài học này, em rút ra kinh nghiệm gì về cách tham gia thảo luận trong nhóm về một vấn đề cần có giải pháp thống nhất?
 6. Gia đình có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi chúng ta?

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được đặc điểm nổi bật của kiểu văn bản nghị luận; các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản; chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.
- Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn; nhận ra được ý nghĩa của vấn đề đặt ra trong văn bản đối với bản thân.
- Nhận biết được từ mượn, biết cách sử dụng từ mượn; nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và từ có yếu tố Hán Việt.
- Bước đầu biết viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.
- Trình bày được ý kiến về một vấn đề, hiện tượng trong đời sống.
- Bồi dưỡng lòng nhân ái qua việc thấu hiểu, tôn trọng góc nhìn của mọi người.

Cuộc sống giống như chiếc kính vạn hoa, khi thay đổi góc nhìn, ta có thể nhận ra được những khía cạnh khác và học thêm được những bài học mới để trưởng thành hơn. Vì thế, để hiểu sâu sắc cuộc sống, ta cần nhìn sự vật, hiện tượng dưới nhiều góc độ và học hỏi, rèn luyện kĩ năng chia sẻ, thuyết phục mọi người về góc nhìn của mình, cũng như biết cách lắng nghe, tôn trọng góc nhìn của người khác.

? Cuộc sống từ góc nhìn của ta và từ góc nhìn của người khác liệu có giống nhau?

Bài học *Những góc nhìn cuộc sống* giúp em đọc, viết, nói và nghe các văn bản nghị luận để hình thành và phát triển các kĩ năng ấy.



ĐỌC

TRI THỨC NGỮ VĂN

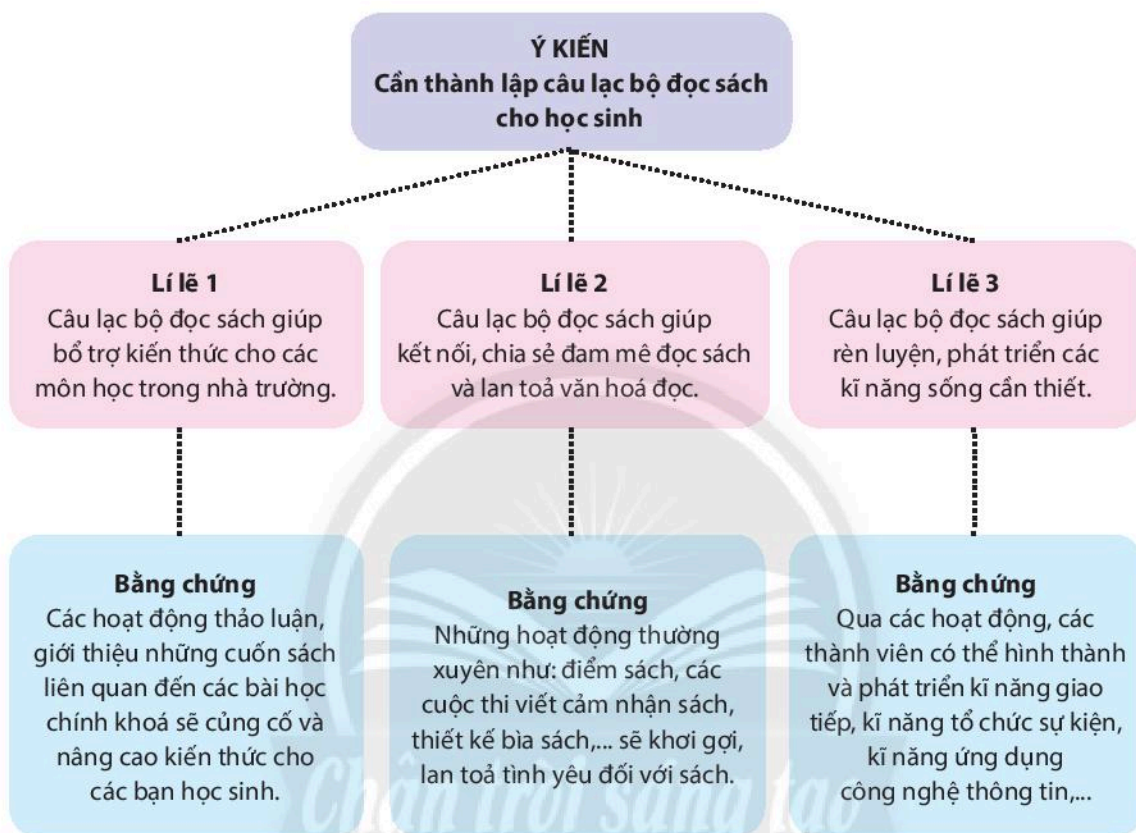
Tri thức đọc hiểu

Văn nghị luận là loại văn bản có mục đích chính nhằm thuyết phục người đọc (người nghe) về một vấn đề. Trong cuộc sống, ta thường gặp văn nghị luận dưới dạng ý kiến trong cuộc họp, bài bình luận, xã luận,... Trong bài văn nghị luận, người viết trình bày ý kiến về một vấn đề mà mình quan tâm, sử dụng lí lẽ, bằng chứng để củng cố cho ý kiến của mình.

Lí lẽ: cơ sở cho ý kiến, quan điểm của người viết.

Bằng chứng: những minh chứng làm rõ cho lí lẽ, có thể là nhân vật, sự kiện, số liệu từ thực tế,...

Trong văn nghị luận, ý kiến, lí lẽ, bằng chứng có mối liên hệ chặt chẽ với nhau. Các lí lẽ, bằng chứng giúp củng cố ý kiến. Xem ví dụ dưới đây:



Sơ đồ: Các yếu tố cơ bản trong văn bản nghị luận

Tri thức tiếng Việt

Từ mượn

Như bất kì ngôn ngữ nào khác, tiếng Việt vay mượn nhiều từ của tiếng nước ngoài để làm giàu cho vốn từ của mình.

Tiếng Việt mượn nhiều từ của tiếng Hán. Ví dụ: *thiên nhiên, hải đăng, giáo dục*,... Ngoài ra, tiếng Việt còn mượn từ của một số ngôn ngữ khác như tiếng Pháp, tiếng Anh,... Ví dụ: *vi-ta-min, ra-đi-ô, ti vi, xích lô*,...

Mượn từ là một cách để phát triển vốn từ. Tuy vậy, để bảo vệ sự trong sáng của ngôn ngữ dân tộc, không nên mượn từ một cách tùy tiện.

Yếu tố Hán Việt

Trong tiếng Việt có một số lượng lớn các yếu tố Hán Việt có khả năng cấu tạo nên rất nhiều từ khác nhau. Ví dụ: *hải* trong *hải sản, hải quân, lãnh hải, ...*; *gia* trong *gia đình, gia sản, gia giáo, gia tộc, ...*

Việc hiểu chính xác và sử dụng đúng các yếu tố Hán Việt đóng vai trò rất quan trọng trong giao tiếp.

VĂN BẢN I

HỌC THẦY, HỌC BẠN



Chuẩn bị đọc

Việc học hỏi từ thầy cô, bạn bè có ý nghĩa gì đối với chúng ta?



Trải nghiệm cùng văn bản

Học tập là quá trình không ngừng nghỉ, mỗi giai đoạn khác nhau trong cuộc đời, ta đều có thể gặp những người đáng cho ta học hỏi. Trong kho tàng tục ngữ của nhân dân ta, có câu tục ngữ đã đề cao việc học hỏi từ người thầy: *Không thầy đố mày làm nên*. Nhưng cũng lại có câu tục ngữ khẳng định tầm quan trọng của việc học hỏi từ bạn bè: *Học thầy không tày học bạn*. Liệu hai cách học này có mâu thuẫn với nhau?

Trong cuộc đời mỗi người, học từ thầy là quan trọng nhất. Nhân dân ta có truyền thống tôn sư trọng đạo, luôn luôn đề cao vai trò của người thầy. Mỗi người trong đời, nếu không có một người thầy hiểu biết, giàu kinh nghiệm truyền thụ, đi dốt thì khó làm nên một việc gì xứng đáng, dù đó là nghề nông, nghề rèn, nghề khắc chạm, hoặc nghiên cứu khoa học.

Về thời tuổi trẻ của danh họa Lê-ô-na-rơ-đô Đa Vin-chi (Leonardo da Vinci), có câu chuyện kể rằng, thấy con mình có tài năng thiên bẩm về hội họa, người cha đã cho cậu theo học thầy Ve-róc-chi-ô (Verrocchio), một họa sĩ nổi tiếng. Ngày qua ngày, thầy giao cho cậu bé một bài tập duy nhất, đó là vẽ những quả trứng. Điều này khiến cậu cảm thấy chán nản và thốt lên: “Vẽ trứng là điều đơn giản nhất trên trái đất này, đến cả một đứa trẻ lên ba cũng có thể làm được”. Thầy Ve-róc-chi-ô đáp: “Vẽ trứng không hề đơn giản như ta nghĩ, trong một ngàn quả cũng không thể tìm ra hai quả giống hoàn toàn. Thậm chí với một quả trứng, ở những góc độ khác nhau, chúng cũng sẽ trông khác nhau”. Lời nói của thầy giúp cậu nhận ra kim chỉ nam trong sự nghiệp hội họa của mình sau này, đó là phải khổ luyện đến mức thuần thục thì mới có khả năng thể hiện một cách chân thực sự vật trong tranh vẽ. Cậu bé ấy chính là Lê-ô-na-rơ-đô Đa Vin-chi – danh họa người Ý, là một trong những

hoạ sĩ vĩ đại nhất của lịch sử nhân loại. Để Lê-ô-na-rơ-đô Đa Vin-chi có thể đạt được thành công ấy, ngoài tài năng thiên bẩm, không thể không nhắc đến sự dẫn dắt của thầy Ve-rốc-chi-ô. **1**

Mặt khác, học hỏi từ bạn bè cũng rất cần thiết. Trong cuộc sống, muốn thành đạt, con người còn phải học tập mọi nơi, mọi lúc, học từ bất cứ ai. Thói thường người ta chỉ nhận những “đấng bề trên” là thầy mà không nhận ra những người thầy trong những người bạn cùng lớp, cùng trang lứa, cùng nghề nghiệp của mình. Hơn nữa, việc học từ bạn thuận lợi ở chỗ với bạn bè cùng trang lứa, cùng hứng thú, cùng tâm lý thì việc học hỏi, truyền thụ cho nhau có phần thoải mái, dễ dàng hơn. Có nhiều cách học từ bạn, trong đó, thảo luận nhóm là phương pháp học chủ động, hiệu quả, bởi qua quá trình tương tác, mỗi thành viên trong nhóm đều được học hỏi, tích lũy kinh nghiệm từ các bạn.

Hai câu tục ngữ trên mới đọc qua có vẻ mâu thuẫn, phủ định lẫn nhau, nhưng suy nghĩ kĩ thì thấy chúng bổ sung cho nhau, làm cho nhận thức về việc học thêm toàn diện. Biện học mệnh mông, vai trò của người thầy có thể ví như ngọn hải đăng soi đường, chỉ lối, còn bạn là những người đồng hành quan trọng để cùng ta chinh phục chân trời tri thức.

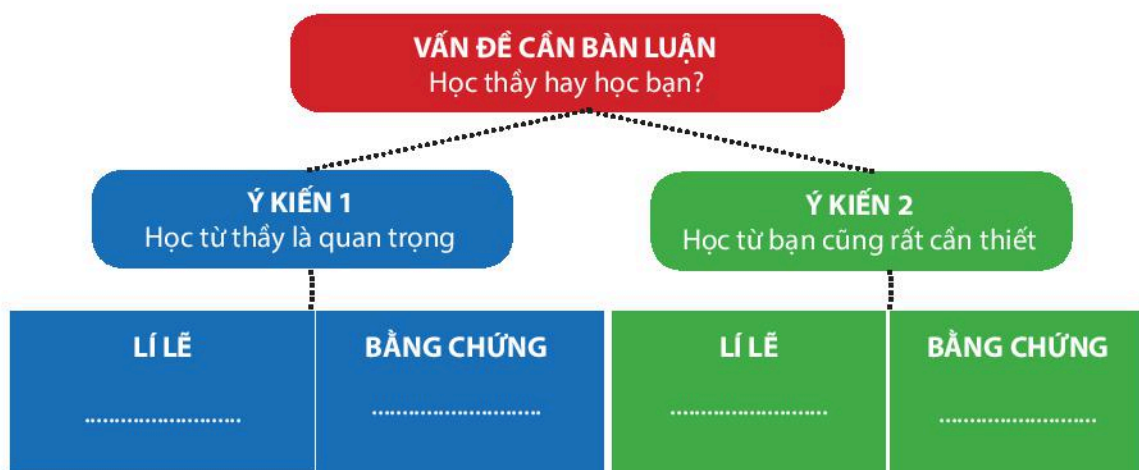
(Theo Nguyễn Thanh Tú, *Văn biểu cảm – nghị luận*, Trần Đình Sử (CB), NXB Giáo dục, 2001)

Suy luận

- 1** Trong đoạn này, tác giả kể câu chuyện về thời tuổi trẻ của Lê-ô-na-rơ-đô Đa Vin-chi nhằm mục đích gì?

Suy ngẫm và phản hồi

1. Xác định những câu văn thể hiện ý kiến của người viết về việc học thầy, học bạn.
2. Để thuyết phục người đọc về tầm quan trọng của việc học thầy, học bạn, tác giả đã sử dụng những lí lẽ, bằng chứng nào?
3. Các từ “mặt khác”, “hơn nữa” trong văn bản có tác dụng gì?
4. Hình ảnh so sánh trong câu cuối của văn bản giúp em hiểu gì về mối quan hệ giữa học thầy và học bạn?
5. Tóm tắt văn bản nghị luận là trình bày ngắn gọn nội dung của văn bản bằng ngôn từ của mình dựa trên việc nhận ra ý kiến của người viết, các lí lẽ, bằng chứng làm rõ cho ý kiến. Hãy hoàn thành sơ đồ sau (làm vào vở) và viết đoạn văn tóm tắt văn bản *Học thầy, học bạn* (khoảng 150 đến 200 chữ):



6. Theo em, làm thế nào để việc “học thầy, học bạn” đợc hiệu quả?

VĂN BẢN 2

BÀN VỀ NHÂN VẬT THÁNH GIÓNG



Chuẩn bị đọc

Em đã đọc truyện *Thánh Gióng* trong bài *Lắng nghe lịch sử nước mình*, hãy chia sẻ với các bạn ấn tượng của em về nhân vật Thánh Gióng.



Trải nghiệm cùng văn bản

Truyện *Thánh Gióng* là tác phẩm lớn đầu tiên về đề tài giữ nước chống xâm lược. Nhân vật Thánh Gióng đợc xây dựng rất đặc sắc, vừa là một anh hùng phi thường với vẻ đẹp lí tưởng¹, vừa là một con người trần thế với những vẻ đẹp giản dị, gần gũi.

Trước hết, Thánh Gióng hội tụ những đặc điểm phi thường, thể hiện lí tưởng của nhân dân về người anh hùng đánh giặc cứu nước. Sự phi thường của nhân vật Gióng thể hiện qua những chi tiết về sự thụ thai thần kì của bà mẹ Gióng (như bà bắt đầu mang thai Gióng sau khi bà vớ m thử bàn chân mình vào vết chân khổng lồ, bà mang thai Gióng mười hai tháng mới sinh,...). Ở Gióng có cả sức mạnh của thể lực và sức mạnh của tinh thần, ý chí. Không có thể lực và ý chí chiến đấu phi thường, làm sao Thánh Gióng có thể nhổ từng bụi tre đặng ngà để tiếp tục truy kích và đánh tan giặc Ân xâm lược? Tất cả những chi tiết ấy đều nhằm mục đích đề cao người anh hùng, làm cho người anh hùng có nguồn gốc siêu nhiên, thần thánh khác thường. **1**

Theo dõi

- Điều gì làm nên sự phi thường của nhân vật Thánh Gióng?

¹ *Vẻ đẹp lí tưởng*: vẻ đẹp hoàn hảo trong hình dung, quan niệm của mọi người.

Nhìn chung, những yếu tố kì diệu, khác thường trong nhân vật Gióng tuy khá nổi bật nhưng cũng không thể lẫn át và thay thế được cái bình thường của con người trần thế.

Nguồn gốc, lai lịch của Gióng thật rõ ràng, cụ thể và xác định. Căn bản và trước hết, Gióng là một Con Người, một người con của làng Phù Đổng, nước Văn Lang, đời Hùng Vương thứ sáu. Quá trình ra đời, trưởng thành và chiến thắng giặc ngoại xâm của Gióng đều gắn với những người dân bình dị. Dù có siêu nhiên kì ảo đến đâu, Gióng vẫn phải “nằm trong bụng mẹ” (dù là mấy tháng), vẫn phải “uống nước, ăn cơm với cà” (dù là mấy nong), vẫn phải mặc quần áo bằng vải của dân làng Phù Đổng (dù là cỡ rộng đến đâu). Và ngay cả ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt của Gióng cũng là do vua Hùng tập hợp những người thợ rèn tài giỏi ở trong nước đúc nên.

Nhân vật Thánh Gióng thể hiện sức mạnh của nhân dân trong công cuộc giữ nước. Lực lượng chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc của dân tộc bình thường tiềm ẩn¹ trong nhân dân, tương tự như chú bé làng Gióng nằm im không nói, không cười. Nhưng khi có giặc thì tiếng gọi ấy đã tập hợp, thức tỉnh tất cả các lực lượng tiềm ẩn ấy của dân tộc và làm nên Thánh Gióng.

Khi chưa có giặc, Gióng là đứa trẻ nằm im không biết nói. Khi nghe tiếng gọi của non sông, Gióng vụt lớn lên và cất lời nhận nhiệm vụ, đánh tan giặc, Thánh Gióng bay về trời. Quá trình phát triển của nhân vật Thánh Gióng đòi hỏi ý nghĩa nhân sinh và nên thơ, nên họa biết bao!

(Theo Hoàng Tiến Tựu, *Bình giảng truyện dân gian*, NXB Giáo dục, 2003)



Suy ngẫm và phản hồi

1. Tác giả đã nêu những ý kiến gì về nhân vật Thánh Gióng?
2. Hãy xác định lí lẽ, bằng chứng mà tác giả đưa ra để củng cố ý kiến của mình và điền vào bảng sau (làm vào vở):

Ý kiến về nhân vật Thánh Gióng	Lí lẽ	Bằng chứng
Ý kiến 1: Thánh Gióng là một người anh hùng phi thường.
Ý kiến 2:

¹ *Tiềm ẩn*: ngấm ẩn bên trong, chưa bộc lộ ra ngoài.

3. Trong đoạn văn sau, câu nào thể hiện lí lẽ, câu nào thể hiện bằng chứng?

Quá trình ra đời, trưởng thành và chiến thắng giặc ngoại xâm của Gióng đều gắn với những người dân bình dị. Dù có siêu nhiên kì ảo đến đâu, Gióng vẫn phải “nằm trong bụng mẹ” (dù là mấy tháng), vẫn phải “uống nước, ăn cơm với cà” (dù là mấy nong), vẫn phải mặc quần áo bằng vải của dân làng Phù Đổng (dù là cỡ rộng đến đâu). Và ngay cả ngựa sắt, roi sắt, áo giáp sắt của Gióng cũng là do vua Hùng tập hợp những người thợ rèn tài giỏi ở trong nước đúc nên.

4. Hãy tóm tắt nội dung văn bản bằng một đoạn văn (khoảng 150 chữ).

5. Có ý kiến cho rằng: Những góc nhìn, cách hiểu khác nhau của tác giả về nhân vật Thánh Gióng giúp chúng ta hiểu văn bản sâu hơn. Em có đồng ý với ý kiến này không? Vì sao?

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

GÓC NHÌN

 Trải nghiệm cùng văn bản

*Cuộc sống sẽ chẳng thay đổi, cho đến khi nào
chúng ta thay đổi chính bản thân mình.
(Khuyết danh)*



Ngày xưa, có một vị vua cai trị cả một vương quốc rộng lớn. Một ngày nọ, ông quyết định vi hành¹ đến những vùng đất xa xôi nhất của đất nước. Khi trở về cung điện, ông phàn nàn rằng chân ông rất đau. Điều này cũng hoàn toàn dễ hiểu, bởi đây là lần đầu tiên ông thực hiện chuyến đi dài như vậy, trong khi đó, những con đường ông đi qua đều gập ghềnh sỏi đá. Bực mình vì bị những con nhữc mỗi hành hạ, ông ra lệnh cho tất cả các con đường trong vương quốc phải được bao phủ bằng da súc vật. Tất nhiên, đây là một mệnh lệnh khó thực hiện và tốn kém cả về sức người, sức của nhưng vẫn không ai dám khuyên nhà vua.

Thế rồi cuối cùng, một người hầu khôn ngoan đã đứng cảm đứng ra ngăn cản nhà vua. Anh ta nói:

– Tại sao quốc vương lại có thể tiêu tốn ngân khố² một cách vô ích như vậy ạ? Tại sao Người không cắt những miếng da bò êm ái phủ quanh đôi chân trần của mình? Như vậy, không những chân Người sẽ không còn bị đau khi đi qua những con đường gập ghềnh sỏi đá nữa mà cả vương quốc cũng sẽ tiết kiệm được rất nhiều thời gian, công sức, của cải!

Nhà vua rất ngạc nhiên trước lời đề nghị lạ lùng của người hầu, nhưng rồi sau đó ông cũng đã đồng ý. Vậy là đôi giày đầu tiên trong lịch sử đã ra đời.

(Thanh Giang dịch, *Hạt giống tâm hồn*, tập 8, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2016)

Suy ngẫm và phản hồi

1. Lời khuyên của người hầu trong câu chuyện đã mang đến ích lợi gì?
2. Trong câu chuyện trên, nhà vua và người hầu đã có những cách nhìn khác nhau về việc sử dụng miếng da súc vật để giúp vua đỡ đau chân khi đi trên những con đường gập ghềnh. Theo em, nguyên nhân của những cách nhìn khác nhau ấy là gì?
3. Thông điệp của câu chuyện trên là gì?
4. Có phải lúc nào chúng ta cũng nên thay đổi cách nhìn của mình không? Vì sao?

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Trong các từ sau, đâu là từ mượn tiếng Hán, đâu là từ mượn các ngôn ngữ khác?

Nhân loại, thể giới, video, nhận thức, cộng đồng, xích lô, cô đơn, nghịch lý, mê cung, a-xít, ba-zơ.

2. Theo em, vì sao chúng ta mượn những từ như *email, video, Internet*?

¹ *Vi hành*: cài trang đi ra khỏi nơi ở, không cho ai biết (nói về nhân vật quan trọng).

² *Ngân khố*: kho tiền của nhà nước.

3. Em hãy đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Một cán bộ hưu trí ở phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội bức bối kể lại: “Do có công việc tại Thành phố Hồ Chí Minh một tuần nên tôi đã gọi điện tới một khách sạn trong đó để đặt phòng. Trong khi tôi đang hỏi về giá cả, dịch vụ thì cô lễ tân nghe điện thoại tuôn ra một tràng: “Anh book (đặt) phòng ạ? Anh chọn single hay double room (phòng đơn hay phòng đôi). Anh sure (chắc chắn) rồi chứ? Anh có thể fix (cố định) lịch chính xác ngày đến được không? Trong trường hợp máy bay delay (hoãn chuyến) hoặc thay đổi kế hoạch anh phải confirm (xác nhận) lại cho em.” Tôi nghe mà không thể hiểu cô ta đang nói gì.”

(Bảo Linh, Sành điệu hay tự đánh mất mình?, Báo An ninh thủ đô, số ra ngày 28-4-2012)

Trong câu chuyện trên, vì sao người cán bộ hưu trí không hiểu được những điều nhân viên lễ tân nói? Từ đó, em rút ra bài học gì về việc sử dụng từ mượn trong giao tiếp?

4. Giải thích nghĩa của từ in đậm trong các câu sau:

- Thấy con mình có **tài năng** thiên bẩm về **hội họa**, người cha đã cho cậu theo học thầy Ve-róc-chi-ô, một **họa sĩ** nổi tiếng.*
 - Hai câu tục ngữ trên mời đọc qua có vẻ mâu thuẫn, **phủ định** lẫn nhau, nhưng suy nghĩ kỹ thì thấy chúng **bổ sung** cho nhau, làm cho **nhận thức** về việc học thêm toàn diện.*
 - Lực lượng chống giặc ngoại xâm, bảo vệ Tổ quốc của **dân tộc** bình thường tiềm ẩn trong **nhân dân**, tương tự như chú bé làng Gióng nằm im không nói, không cười.*
 - Quá trình **phát triển** của nhân vật Thánh Gióng đòi hỏi ý nghĩa **nhân sinh** và nên thơ, nên họa biết bao!*
5. Tìm những từ ghép có các yếu tố Hán Việt trong bảng sau (cột hai) và giải thích nghĩa của những từ đó.

STT	Yếu tố Hán Việt	Từ ghép Hán Việt
1	bình (bằng phẳng, đều nhau)	<i>bình đẳng, ...</i>
2	đôi (đáp lại, ứng với)	<i>đôi thoại, ...</i>
3	tư (riêng, việc riêng, của riêng)	<i>tư chất, ...</i>
4	quan (xem)	<i>quan điểm, ...</i>
5	tuyệt (cắt đứt, hết, dứt)	<i>tuyệt chủng, ...</i>

6. Đặt ba câu có sử dụng một số từ Hán Việt tìm được ở bài tập trên.
7. Phân biệt nghĩa của những yếu tố Hán Việt đồng âm sau đây:
 - a. *thiên* trong *thiên vị*, *thiên* trong *thiên văn*, *thiên* trong *thiên niên kỉ*.
 - b. *hoạ* trong *tai hoạ* với *hoạ* trong *hội hoạ*, *hoạ* trong *xưởng hoạ*.
 - c. *đạo* trong *lãnh đạo*, *đạo* trong *đạo tặc*, *đạo* trong *địa đạo*.

Viết ngắn

Việc nhìn nhận một vấn đề từ nhiều góc độ sẽ mang đến cho chúng ta những ích lợi gì? Em hãy viết đoạn văn khoảng 150 chữ trình bày ý kiến của mình về vấn đề trên, trong đoạn văn có sử dụng ít nhất hai từ Hán Việt.

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

PHẢI CHĂNG CHỈ CÓ NGỌT NGÀO MỚI LÀM NÊN HẠNH PHÚC?

Hôm qua con chợt vô tình hỏi mẹ: “Mẹ ơi! Phải chăng chỉ có ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc?”. Mẹ đã suy nghĩ rất lâu về lời con hỏi. Con yêu ạ, trong cuộc sống này ai cũng mưu cầu hạnh phúc cho riêng bản thân mình, và người ta vẫn thường hay nghĩ rằng hạnh phúc chỉ đến từ những điều ngọt ngào, bình yên nhất. Liệu điều ấy có thật đúng?

Không ai có thể định nghĩa trọn vẹn hoàn toàn cho hai chữ “hạnh phúc”, ai cũng có cách hiểu về hạnh phúc theo cách riêng của mình. Thế nhưng, người ta vẫn thường hay bảo, ngọt ngào là hạnh phúc. Ngọt ngào là sự dịu dàng, ấm áp trong tình cảm, ngọt ngào cũng là sự sung túc, đủ đầy về vật chất lẫn tinh thần trong cuộc sống.

Ngọt ngào mang đến cho con người sự thoải mái, sự bình yên nên hẳn nhiên nó chính là hạnh phúc. Một cử chỉ quan tâm, yêu thương, một lời hỏi han ngọt ngào của cha mẹ dành cho con, của bạn bè dành cho nhau cũng đủ khiến người ta cảm thấy vui vẻ và ấm lòng. Một cuộc sống giàu có, sung túc, đủ đầy giúp cho con người có thể làm điều mình thích mà không bị giới hạn bởi bất kì điều gì, điều ấy cũng làm cho cuộc sống thêm phần hạnh phúc, tươi đẹp. Tỉ phú Bill Gates đã dành 45,6% tài sản của mình để thành lập quỹ từ thiện để giải quyết các vấn đề về sức khoẻ và nghèo đói toàn cầu. Sự ngọt ngào ấy đã mang đến hạnh phúc cho những mảnh đời đang gặp khó khăn, khốn khó ở khắp nơi trên thế giới.

Ngày trước, khi vẫn còn là một người trẻ chập chững những bước đi đầu tiên vào đời, mẹ cũng từng nghĩ rằng, chỉ có ngọt ngào mới cho mẹ hạnh phúc thực sự. Thế nhưng từ khi có con trong đời, mẹ hiểu rằng hạnh phúc không chỉ đến từ những điều ngọt ngào ấy, nó còn có thể được tạo nên bởi những vất vả, mệt nhọc, thậm chí là nỗi đau. Khi có con đến và ở trong bụng mẹ, có lúc mẹ cảm thấy nặng nề và mệt mỏi, có lúc mẹ lại vô cùng



Phải chăng chỉ có ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc?

lo lắng. Con thường hay ra hiệu cho mẹ bằng cách quấy đạp, lúc nhẹ lúc mạnh khiến mẹ cảm thấy an tâm. Hạnh phúc là khi biết con vẫn bình an, hạnh phúc là khi biết con vẫn khoẻ mạnh, vẫn vui vẻ. Rồi khi chín tháng mười ngày qua, cũng là lần mẹ đau đớn nhất, khi sinh con. Lúc ấy mẹ mới cảm nhận được nỗi đau vượt cạn, đau đến tột cùng, chỉ muốn ngất đi. Nhưng rồi, trong nỗi đau ấy, khi tiếng khóc của con cất lên, mẹ lại hạnh phúc vô cùng. Nhìn thấy con lúc ấy, mẹ mới hiểu được giá trị thực sự của hạnh phúc. Thì ra trong nỗi đau của mẹ, hạnh phúc vẫn tồn tại. Một người mẹ sinh con, dù đau đến thế nào vẫn chỉ cảm thấy vui sướng, hạnh phúc, con à!

Hay một người không may mắc những bệnh tật nguy hiểm, họ vẫn có thể cảm thấy hạnh phúc, vì họ vẫn còn thời gian để sống, để cống hiến, làm những điều mình muốn. Như tấm gương của “đóa hoa yêu múa” Võ Thị Ngọc Nữ, dù đang ở trong độ tuổi của những ước mơ, của những hoài bão, một tuổi trẻ nhiệt huyết, đầy đam mê, nhưng Ngọc Nữ lại mắc phải căn bệnh hiểm nghèo. Dầu vậy, cô vẫn luôn tươi cười hạnh phúc, nhất là khi cô có thể được múa, được thực hiện điều mình mong muốn. Nhẹ nhàng, uyển chuyển, từng bước chân, từng ánh mắt của Nữ trong những điệu múa lay động trái tim người xem, gieo vào trái tim họ hạt mầm của khát vọng sống. Giữa những nỗi đau là hạnh phúc. Hạnh phúc khi con người cảm thấy rằng cuộc sống đáng quý, đáng sống hơn bao giờ hết, hạnh

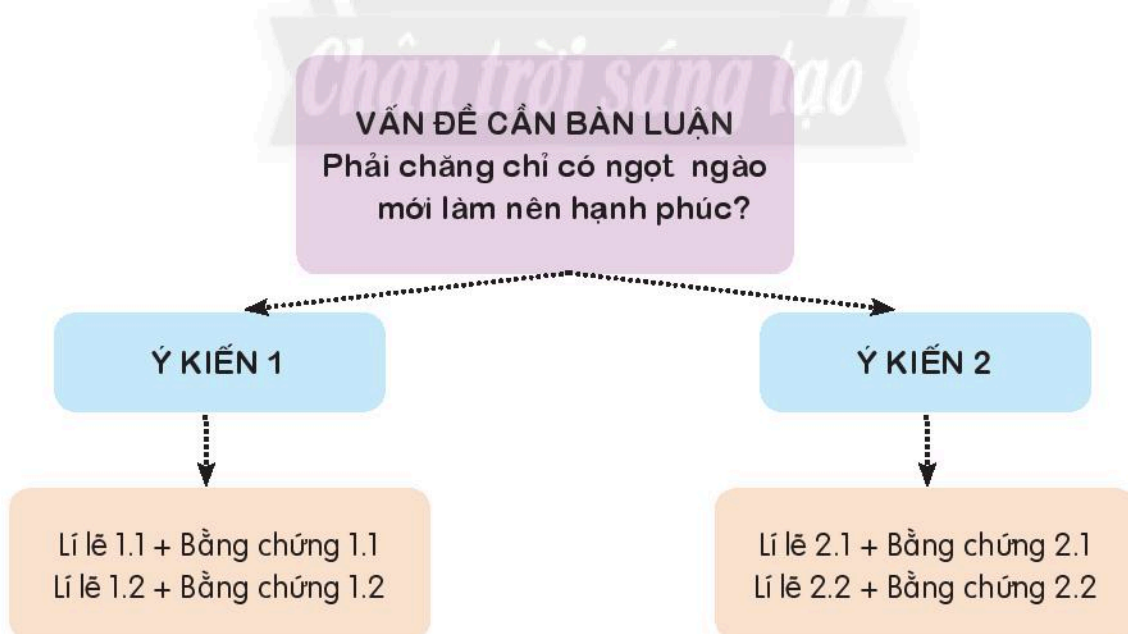
phúc là khi con người dù ở trong thử thách, sóng gió cuộc đời vẫn khát khao sống và thực hiện ước mơ của mình. Có những nỗi đau lạ lùng như vậy, đến tận cùng của nỗi đau chính là hạnh phúc thực sự. Khi con trải qua đau khổ để tìm kiếm hạnh phúc, con mới thấy rằng hạnh phúc với con thật đáng trân trọng biết bao! Vì vậy, mẹ muốn con biết rằng, không chỉ có ngọt ngào mới cho con được hạnh phúc, ngay cả trong khổ đau con vẫn đang hạnh phúc mà con không biết đấy thôi. Trân trọng những điều ngọt ngào của cuộc sống, nhưng cũng hãy trân trọng những nỗi đau nữa con nhé, vì nếu con hiểu được chúng, con sẽ thấy bản thân mình hạnh phúc trong từng khoảnh khắc.

Ngọt ngào và nỗi đau luôn song hành cùng nhau trên bước đường đời của con. Hạnh phúc của con có thể đến từ những điều ngọt ngào, cũng có thể đến từ những nỗi đau con gánh chịu. Điều quan trọng là con phải biết nhận ra hạnh phúc đang ở ngay trong cuộc sống của mình, đừng chỉ đi tìm một hạnh phúc ngọt ngào xa xôi mà con hay mừng rỡ. Con hãy nhìn ngay đây, ngay cả khi con buồn bã vì thất bại trong một bài kiểm tra nào đó, hay trong bất kì công việc mà con yêu thích, con hãy hạnh phúc bởi con đã làm hết mình, làm bằng tất cả nỗ lực của chính con, con gái à! Đừng bao giờ quên: hạnh phúc luôn ở quanh con.

(Phạm Thị Ngọc Diễm, trích *Những bài nghị luận xã hội chọn lọc*, NXB Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh, 2016)

Hướng dẫn đọc

Dựa vào gợi ý trong sơ đồ sau, em hãy xác định ý kiến, các lí lẽ và bằng chứng của văn bản *Phải chăng chỉ có ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc?*.





VIẾT BÀI VĂN TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG TRONG ĐỜI SỐNG

Trao đổi ý kiến, thảo luận hay tranh biện về một hiện tượng từ những góc nhìn khác nhau là cách thức hiệu quả để loại bỏ được những định kiến hoặc quan niệm sai lầm và nhận ra được những cách nghĩ đúng đắn, tiến bộ. Nhờ đó, chúng ta có thể hiểu rõ hơn về cuộc sống. Nếu việc đọc các văn bản nghị luận giúp em tiếp nhận những góc nhìn của người khác thì việc viết ra quan điểm của mình về các hiện tượng trong cuộc sống sẽ giúp em chia sẻ với mọi người góc nhìn của em. Làm thế nào để có thể viết bài văn thể hiện suy nghĩ của mình về các hiện tượng trong cuộc sống? Bài học này sẽ giúp em trả lời câu hỏi ấy.

Bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống thuộc thể nghị luận. Trong đó, người viết đưa ra ý kiến của mình về một hiện tượng trong đời sống.

Yêu cầu đối với kiểu bài:

- Trình bày rõ ràng ý kiến về hiện tượng cần bàn luận.
- Nêu lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến.
- Bố cục bài viết cần đảm bảo:

Mở bài: giới thiệu được hiện tượng người viết quan tâm và thể hiện rõ ràng ý kiến của người viết về hiện tượng ấy.

Thân bài: đưa ra được ít nhất hai lí lẽ cụ thể để lí giải cho ý kiến của người viết. Các lí lẽ được sắp xếp theo trình tự hợp lí. Người viết có thể sử dụng các từ ngữ để giúp người đọc nhận ra mạch lập luận. Người viết cần đưa ra được bằng chứng thuyết phục để làm sáng tỏ lí lẽ.

Kết bài: khẳng định lại vấn đề và đưa ra những đề xuất.

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

Hãy giữ gìn bữa cơm gia đình

Mở bài

Ngày nay, nhiều gia đình, do cuộc sống hối hả, đã dần mất đi thói quen quây quần bên nhau trong bữa cơm gia đình. Phải chăng vì thế mà mối quan hệ gia đình đang ngày càng lạnh nhạt, khiến mọi người dần xa cách và không còn cảm thấy ấm áp mỗi khi trở về nhà? Hiểu được điều đó, chúng ta nên duy trì bữa cơm gia đình trong cuộc sống thường nhật.⁽¹⁾

(1) Người viết nêu được vấn đề và thể hiện rõ ý kiến về hiện tượng.

Trước hết⁽²⁾, bữa cơm gia đình rất bổ dưỡng, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm. Những món ăn thường được chế biến bằng những nguyên liệu sạch, được chọn lựa cẩn thận, kĩ càng. Hơn nữa, những món ăn ấy được nấu bằng bao tâm huyết của người thân. Phải thấu hiểu khẩu vị, tính cách, tình hình sức khoẻ của từng thành viên trong gia đình thì mới có được bữa ăn bổ dưỡng. Do vậy, mỗi món ăn trong bữa cơm gia đình là kết tinh của tình yêu thương, không chỉ giúp ta khoẻ mạnh, mà còn khiến ta thấy ấm áp, hạnh phúc.

(2) Người viết đưa ra hai lí lẽ để củng cố ý kiến. Với mỗi lí lẽ, người viết đều đưa ra những bằng chứng từ thực tế để làm rõ vấn đề.

Thân bài

Quan trọng hơn cả⁽³⁾, bữa cơm gia đình là khoảng thời gian quý giá giúp các thành viên gia đình gắn bó, thấu hiểu nhau hơn. Còn gì hạnh phúc hơn sau một ngày mệt mỏi với công việc, ta trở về nhà cùng ăn bữa cơm gia đình, được tâm sự, được thấu hiểu, được lắng nghe và sẻ chia? Bữa cơm gia đình cũng là một dịp để người lớn trong gia đình dạy bảo con cháu những điều hay, lẽ phải. Một nghiên cứu ở Mỹ trên 1 476 tình nguyện viên cho thấy rằng những bữa cơm gia đình sẽ giúp mọi người gắn bó và hợp tác với nhau tốt hơn do mỗi người đều phải điều chỉnh bản thân để hoà hợp với nhu cầu của những người khác.⁽⁴⁾

(3) Các cụm từ “trước hết”, “quan trọng hơn cả” được sử dụng để chuyển ý, giúp người đọc hình dung được mạch lập luận của tác giả.

(4) Những lí lẽ, bằng chứng quan trọng được đặt phía sau nhằm tạo điểm nhấn và khiến bài viết đọng lại lâu hơn trong tâm trí người đọc.

Kết bài

Do đó, bữa cơm gia đình mang những giá trị vật chất và tinh thần quý giá mà chúng ta cần gìn giữ. Cuộc sống bận rộn, ai cũng có công việc riêng, để bữa cơm gia đình không phải là gánh nặng thì mỗi thành viên đều cần góp sức, người đi chợ, người nấu ăn, người rửa chén bát. Hãy để bữa cơm gia đình thấp lửa hạnh phúc trong tim mỗi chúng ta.⁽⁵⁾

(5) Người viết khẳng định lại vấn đề, đề xuất hành động để tạo ra những thay đổi tích cực trong cuộc sống.

(Bài học sinh có chỉnh sửa)

Sau khi đọc văn bản trên, em hãy trả lời những câu hỏi dưới đây:

1. Theo em, tác giả viết bài này nhằm mục đích gì?
2. Tìm ý kiến, lí lẽ, bằng chứng mà tác giả sử dụng để làm rõ ý kiến.
3. Chức năng của đoạn mở bài trong bài văn trên là gì?
4. Ở phần kết bài, người viết có thể đưa ra những đề xuất hành động nhằm tạo ra những thay đổi tích cực. Đề xuất của người viết trong bài văn trên là gì? Theo em, đề xuất ấy có hợp lí không? Vì sao?
5. Từ bài viết trên, em rút ra được bài học gì về việc viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống?

Đề bài:

Em hãy viết bài văn (khoảng 400 chữ) trình bày suy nghĩ về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm.

Hướng dẫn quy trình viết:

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

Xác định đề tài

Em có thể chọn một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm, chẳng hạn:

- Thần tượng một ai đó: nên hay không nên?
- Thành lập một câu lạc bộ đọc sách trong nhà trường: nên hay không nên?
- Bảo tàng liệu có nhàm chán như suy nghĩ của một số người?
- Trò chơi điện tử: lợi hay hại?

Bài viết sẽ hay hơn khi em lựa chọn những hiện tượng đang có những ý kiến trái ngược nhau. Vì khi ấy, bài viết của em sẽ góp thêm một tiếng nói, một góc nhìn để cùng làm sáng tỏ vấn đề còn đang bàn cãi.

Thu thập tư liệu

Hãy tìm nguồn tài liệu liên quan đến hiện tượng em muốn viết như các bài báo, bài nghiên cứu, cuốn sách về cùng chủ đề. Em có thể tìm tài liệu trên các trang web uy tín, trong thư viện, ...

Khi đọc tài liệu, em hãy tự đặt cho mình một số câu hỏi:

- Ý kiến, lí lẽ nào em đồng tình? Ý kiến, lí lẽ nào em không đồng tình?
- Trong các tài liệu tìm được, ý kiến hay lí lẽ nào chưa được các tác giả đề cập đến?

Trước khi viết, em cần trả lời các câu hỏi:

Văn bản này viết nhằm **mục đích** gì?

Người đọc bài viết này có thể là ai?

Việc trả lời hai câu hỏi trên sẽ giúp em định hướng được nội dung bài viết, cách viết, tăng hiệu quả giao tiếp.

- Ý kiến, lí lẽ chưa được đề cập đến có quan trọng hay không?
- Những bằng chứng nào em có thể sử dụng để làm cho bài viết của mình có sức thuyết phục?

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Tìm ý

Em hãy viết ra những ý kiến của mình xoay quanh hiện tượng cần bàn luận. Có thể thực hiện bằng sơ đồ sau:



Lập dàn ý

Từ các ý kiến đã viết ra, em chọn những ý kiến tiêu biểu, nổi bật để lập dàn ý bằng cách chọn lọc, sắp xếp, triển khai ý cho phù hợp với yêu cầu của đề bài. Dàn ý cần đảm bảo các yếu tố của bài văn nghị luận:

- Ý kiến của em về hiện tượng này là gì?
- Lí lẽ và bằng chứng: Vì sao em có ý kiến như vậy? Những bằng chứng nào sẽ củng cố cho những lí lẽ của em?
- Sắp xếp các lí lẽ theo trình tự hợp lí. Nếu lí lẽ quan trọng đưa lên đầu bài thì bài viết sẽ thu hút được sự chú ý của người đọc, giúp họ dễ dàng nắm được trọng tâm của bài viết. Nếu lí lẽ quan trọng đặt ở cuối bài thì sẽ tạo dư âm cho bài viết, khắc sâu quan điểm của bài viết vào tâm trí người đọc.

Bước 3: Viết bài

Từ dàn ý đã lập, em hãy viết thành bài văn hoàn chỉnh theo một số gợi ý sau:

- Đề bài văn được mạch lạc, rõ ràng, cần có những câu văn nêu rõ ý kiến và sử dụng từ có chức năng chuyên ý.
- Có thể sử dụng các trích dẫn, danh ngôn để tăng sức thuyết phục cho bài viết.
- Chú ý đến người đọc và mục đích viết để chọn từ ngữ, cách diễn đạt phù hợp. Ví dụ: nếu người đọc là các bạn, em có thể viết bằng ngôn ngữ gần gũi, chân thành, nếu bài viết được đọc trước công chúng, thì cần viết bằng ngôn ngữ trang trọng.

Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm

Xem lại và chỉnh sửa

Sau khi viết xong, hãy đọc lại bài viết của mình và chỉnh sửa theo những gợi ý sau:

Bảng kiểm bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống

Các phần của bài viết	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Mở bài	Có dẫn dắt vào vấn đề cần bàn luận.	
	Nêu được cụ thể hiện tượng sẽ bàn luận.	
Thân bài	Thể hiện rõ ràng ý kiến về hiện tượng.	
	Trình bày được ít nhất hai lí lẽ cụ thể để làm rõ ý kiến.	
	Đưa ra được bằng chứng thuyết phục để củng cố cho lí lẽ.	
	Đã sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lí.	
Kết bài	Khẳng định lại ý kiến của mình.	
	Đề xuất được những giải pháp.	

Rút kinh nghiệm

Từ bài viết của mình, em rút ra kinh nghiệm gì về việc viết một bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống?



NÓI VÀ NGHE

TRÌNH BÀY Ý KIẾN VỀ MỘT VẤN ĐỀ TRONG ĐỜI SỐNG

Bước 1: Xác định đề tài, thời gian và không gian nói

Đề tài của bài nói đã được em chuẩn bị ở phần Viết. Mục đích của bài nói là để thuyết phục người nghe về vấn đề mà em trình bày. Do đó, cần cần nhắc đến không gian và thời gian nói bằng cách trả lời những câu hỏi sau: Em dự định sẽ nói ở đâu và trong thời gian bao lâu? Em sẽ dành bao nhiêu thời gian cho phần trao đổi với người nghe?

Trước khi nói, em cần trả lời các câu hỏi:

Bài nói này nhằm **mục đích** gì?

Người nghe có thể là ai?

Việc trả lời hai câu hỏi trên sẽ giúp em định hướng được nội dung bài nói, cách nói, tăng hiệu quả giao tiếp.

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Đây là giai đoạn thu thập và sắp xếp thông tin để chuẩn bị cho bài trình bày. Trong trường hợp này, bài trình bày đã được chuẩn bị ở phần Viết. Do đó, em nên tìm thêm các thông tin bổ sung để bài nói thêm hấp dẫn, thuyết phục. Cụ thể như sau:

- Tìm hình ảnh, đoạn phim ngắn, sơ đồ, bảng biểu để tăng tính thuyết phục cho bài nói.
- Dự kiến các ý kiến phản biện và chuẩn bị phần phản hồi.

Việc tóm tắt hệ thống ý dưới dạng dàn ý hoặc sơ đồ (trên giấy hoặc trên các phần mềm trình chiếu) sẽ giúp em làm chủ được nội dung trình bày, cũng như giúp người nghe dễ dàng theo dõi bài nói.

Bước 3: Luyện tập và trình bày

Em có thể luyện nói một mình bằng cách đứng trước gương hoặc nói và tự ghi âm để nghe lại, hoặc luyện tập với bạn.

- Khi luyện tập, em chú ý:

– Lựa chọn từ ngữ cho phù hợp với văn nói; sử dụng những từ nói: *mặt khác, hơn nữa, bên cạnh đó, thứ nhất, thứ hai, đầu tiên, tiếp đó, ...* để phân trình bày mạch lạc, rõ ràng; sử dụng một số cấu trúc để nhấn mạnh ý tưởng: phủ định của phủ định, cấu trúc điệp,...

– Chuẩn bị phần mở đầu và phần kết hấp dẫn: đưa ra một hình ảnh ẩn tượng, có tính ẩn dụ; kể một câu chuyện ngắn gọn, hấp dẫn; chiếu một đoạn phim ngắn hoặc đưa ra một sự vật để khơi gợi trí tò mò, đặt ra một vấn đề thực tế mà người nghe quan tâm, trích dẫn một danh ngôn, lời phát biểu,...

- Khi trình bày, em nên:

– Dựa vào phần tóm tắt ý đã chuẩn bị từ trước.

– Trình bày từ khái quát đến cụ thể: tóm tắt hệ thống ý của bài nói trước, sau đó đi vào cụ thể từng phần.

– Kết nối các tư liệu trực quan (hình ảnh, đoạn phim, sơ đồ, bảng biểu,...) với bài nói.

– Chú ý tương tác với khán giả bằng cách đến gần khán giả, giao tiếp bằng mắt,...

Bước 4: Trao đổi và đánh giá

Khi trao đổi với người nghe, em nên:

- Có thái độ cầu thị, nghiêm túc lắng nghe và ghi chép ý kiến của khán giả.

• Lựa chọn một số câu hỏi, ý kiến phản biện mà em cho là quan trọng để phản hồi trong khuôn khổ thời gian cho phép.

• Sau buổi trình bày, có thể tiếp tục trao đổi với khán giả những ý kiến chưa được làm rõ (có thể thông qua một số phương tiện như thư điện tử, tin nhắn, mạng xã hội,...).

Trong bước đánh giá, em sẽ có hai vai trò: người trình bày và người nghe. Trong vai trò của người trình bày, em tự đánh giá bài nói của mình, trong vai trò người nghe, nghe và đánh giá phần trình bày của bạn bằng bảng kiểm dưới đây:

Bảng kiểm trình bày ý kiến về một vấn đề trong cuộc sống

Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Bài trình bày có đủ các phần giới thiệu, nội dung và kết thúc.	
Mở đầu và kết thúc ấn tượng, thu hút.	
Thể hiện được ý kiến, lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục người nghe.	
Người trình bày nói rõ ràng, rành mạch và đúng thời gian quy định.	
Người trình bày tự tin, nhìn vào người nghe khi nói, sử dụng giọng đều và điệu bộ hợp lí.	
Người trình bày ghi nhận và phản hồi thoả đáng những câu hỏi, lí lẽ phản biện của khán giả.	

ÔN TẬP

1. Trình bày các đặc điểm cơ bản của văn bản nghị luận.
2. Tóm tắt ý kiến, lí lẽ và bằng chứng của ba văn bản nghị luận đã đọc bằng cách hoàn thành bảng sau (làm vào vở):

Văn bản	Ý kiến	Lí lẽ và bằng chứng
<i>Học thầy, học bạn</i>		
<i>Bàn về nhân vật Thánh Gióng</i>		
<i>Phải chăng chỉ có ngọt ngào mới làm nên hạnh phúc?</i>		

3. Những góc nhìn khác nhau về cuộc sống được thể hiện qua từng văn bản như thế nào? Từ đó, em rút ra bài học gì về cách nhìn nhận, đánh giá về một vấn đề?
4. Khi viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống, ta cần chú ý điều gì? Ghi lại những kinh nghiệm của em sau khi viết và chia sẻ bài viết.
5. Cuộc sống từ góc nhìn của ta và từ góc nhìn của người khác liệu có giống nhau?

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được một số yếu tố của truyện.
- Nhận biết được chủ đề văn bản; tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ của văn bản; nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật; những điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản.
- Nhận biết được tác dụng của lựa chọn cấu trúc câu đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản.
- Viết được bài văn và kể lại được một trải nghiệm đáng nhớ đối với bản thân.
- Biết yêu con người, yêu cái đẹp.

Nếu sự lớn lên về thể chất cho em sức khỏe thì sự lớn lên về tâm hồn cho em một trái tim giàu cảm xúc và chan chứa yêu thương. Vậy tâm hồn là gì? Tâm hồn có cần nuôi dưỡng không? Nuôi dưỡng tâm hồn bằng cách nào?...

Qua các truyện ngắn trong bài học này, em sẽ tìm được câu trả lời cho những câu hỏi trên.



Nuôi dưỡng một đời sống tâm hồn phong phú sẽ mang đến cho chúng ta điều gì?



ĐỌC

TRI THỨC NGỮ VĂN

Tri thức đọc hiểu

Trong các bài *Lắng nghe lịch sử nước mình*, *Miền cổ tích* và *Điểm tựa tinh thần*, các em đã được học về một số yếu tố của truyện. Hãy đọc lại mục *Tri thức đọc hiểu* của các bài đó để ôn lại khái niệm *chi tiết tiêu biểu*, *đề tài*, *cốt truyện*, *nhân vật*, *chủ đề*. Điều ấy sẽ giúp em học bài này tốt hơn.

Tri thức tiếng Việt

Lựa chọn cấu trúc câu và tác dụng của nó đối với việc thể hiện nghĩa của văn bản

• *Lựa chọn cấu trúc câu:* câu tiếng Việt có cấu trúc tương đối ổn định. Tuy vậy, trong quá trình sử dụng, chúng ta có thể thay đổi cấu trúc câu để đáp ứng mục đích giao tiếp.

• *Cách lựa chọn cấu trúc câu và tác dụng:*

– Thay đổi trật tự các thành phần câu nhằm nhấn mạnh đối tượng được nói đến.

Ví dụ, trong hai câu văn:

a. *Cây ổi trong sân nhà cũ, nó đã nhớ bao năm mà chẳng có dịp nào để nói ra.*

b. *Nó đã nhớ về cây ổi trong sân nhà cũ bao năm mà chẳng có dịp nào để nói ra.*

cấu trúc câu a nhấn mạnh vào đối tượng “cây ổi trong sân nhà cũ”.

– Viết câu gồm nhiều vị ngữ giúp cho việc miêu tả đối tượng được cụ thể, sinh động hơn.

Ví dụ: Câu “Ông nội **bắc một chiếc ghế đẩu ra sân, rất gần cây ổi, ngồi đó nghe đài, đánh mắt nhìn theo trông chừng lũ trẻ, cười rất hiền lành**” có bốn vị ngữ.

VĂN BẢN I

LĂNG QUẢ THÔNG



Chuẩn bị đọc

Đã bao giờ em nhận được một món quà đặc biệt khiến em nhớ mãi? Hãy chia sẻ trải nghiệm ấy với các bạn.



Trải nghiệm cùng văn bản

Truyện *Lăng quả thông* kể về cuộc gặp gỡ giữa nhà soạn nhạc E-đơ-va Gờ-ric (Edvard Grieg)¹ và cô bé Đa-ni Pơ-đơ-xơn (Dagni Pedersen), con gái người gác rừng, tại một khu rừng gần thành phố Bơ-rơ-gơn (Bergen)² vào mùa thu. Trong không gian tuyệt đẹp của rừng thu, nhà soạn nhạc bắt gặp cô bé có đôi bím tóc nhỏ xíu đi nhặt những quả thông bỏ vào trong lăng. Gờ-ric hứa tặng cô bé Đa-ni một món quà thú vị nhưng phải độ mười năm nữa cô bé mới được nhận món quà đó. Sau đó, người nhạc sĩ mang giúp cô bé lăng quả thông về tận nhà.

¹ E-đơ-va Gờ-ric: (1843 – 1907) nhạc sĩ người Na Uy (Norway).

² Bơ-rơ-gơn: thành phố cảng lớn của Na Uy.

Trong hơn một tháng mùa đông, E-đơ-va Gờ-ric viết bản nhạc tặng Đa-ni Pơ-đơ-xơn. Khi viết, người nhạc sĩ thầm nhắn nhủ với cô bé: “Cháu ạ, dù người ta có nói với cháu những gì đi nữa thì cháu hãy cứ tin rằng cuộc đời thật là kì diệu và tuyệt đẹp”.

Năm mười tám tuổi, Đa-ni học xong trung học. Cha của cô cho phép cô về chơi với bà Mac-đa (Magdar), em gái của ông ở Cờ-rít-ti-a-na (Christiania). Bà Mac-đa làm thợ may trong một nhà hát và chồng bà cũng làm việc ở đó. Bà muốn đưa Đa-ni đi xem hoà nhạc.

Dưới đây là phần cuối của câu chuyện.

Bây giờ tiết trời tháng sáu ẩm áp. Đang thời kì đêm trắng¹. Người ta tổ chức hoà nhạc ngoài trời ở công viên thành phố.

Đa-ni đến nghe hoà nhạc cùng với cô Mac-đa và chú Nin-xơ (Nils). Đa-ni muốn mặc chiếc áo dài trắng duy nhất. Nhưng ông Nin-xơ bảo rằng con gái đẹp phải mặc cách nào cho nổi bật giữa khung cảnh xung quanh. Ông nói rất dài về chuyện này, nhưng nhìn chung thì chỉ dẫn đến kết luận rằng, đêm đã trắng thì phải mặc áo đen, và nếu đêm tối đen thì lại phải mặc áo trắng lấp lánh.

Không thể cãi lại chú được, Đa-ni bèn mặc chiếc áo dài bằng nhung tơ, màu đen. Áo này là do bà Mac-đa mượn ở kho trang phục của nhà hát.

Khi cháu mặc xong chiếc áo ấy, bà Mac-đa công nhận rằng có lẽ chồng mình nói đúng. Vì không có thứ vải nào làm nổi khuôn mặt trắng xanh nghiêm nghị và hai bím tóc dài lấp lánh màu vàng của Đa-ni như thứ hàng nhung thần bí này.

Ông Nin-xơ nói nhỏ với vợ:

– Em nhìn kia. Cháu Đa-ni xinh không, như là sắp đi đến cuộc hẹn hò đầu tiên ấy. **1**

Bà Mac-đa trả lời:

– Đúng thế. Nhưng hình như khi anh đến cuộc hẹn hò đầu tiên với em, em thấy anh chẳng ra dáng chàng trai đang yêu sôi nổi chút nào thì phải. Anh thật là một kẻ ba hoa.²

Và bà hôn vào đầu chồng.

Dự đoán

1 Điều gì sẽ xảy ra khi Đa-ni đi nghe buổi hoà nhạc?

¹ *Đêm trắng*: là hiện tượng thường xảy ra ở các nước Bắc Âu vào tháng 5 đến giữa tháng 7, nhưng rõ nhất là cuối tháng 6 đầu tháng 7. Khoảng thời gian này, ban ngày dài hơn ban đêm vì từ 19 giờ đến 23 giờ trời vẫn sáng như ban ngày. Người dân nơi đây thường tổ chức những lễ hội, những bữa tiệc ngoài trời để chiêm ngưỡng đêm trắng hiếm có trong năm.

² *Kẻ ba hoa*: người nói quá nhiều, thường có ý khoe khoang.

Buổi hoà nhạc bắt đầu sau tiếng súng đại bác thường lệ ở ngoài cảng. Tiếng đại bác ấy báo hiệu mặt trời lặn.

Tuy là buổi tối nhưng cả chỉ huy, cả các nhạc công không ai thấp đèn ở giá nhạc.

Trời sáng đến nỗi người ta thấp những ngọn đèn lập lò trong các cành lá bồ đề rõ ràng chỉ cốt là để trang trí cho buổi hoà nhạc mà thôi.

Lần đầu tiên Đa-ni nghe nhạc giao hưởng. Nó tác động đến cô một cách kì lạ. Tất cả những giai điệu uyển chuyển và những tiếng sấm sét¹ của dàn nhạc đều gọi lên trong Đa-ni những hình ảnh, giống như những giấc mộng. **2**

Suy luận

2 Cảm nhận của Đa-ni trong lần đầu tiên nghe nhạc giao hưởng cho thấy điều gì về tâm hồn cô?

Chợt cô giật mình và ngược mắt lên. Cô như nghe thấy người đàn ông gầy gò, mặc áo đuôi tôm, giới thiệu chương trình hoà nhạc vừa nhắc đến tên cô.

– Chú vừa gọi cháu, phải không ạ? – Đa-ni hỏi ông Nin-xơ. Cô ngược nhìn ông và lập tức cau mày ngay lại.

Ông Nin-xơ nhìn cháu không ra vẻ lo sợ cũng không ra thán phục. Và bà Mac-đa cũng nhìn cô như vậy, rồi đưa khăn tay lên che miệng.

Đa-ni hỏi:

– Sao thế ạ?

Bà Mac-đa nắm lấy tay cháu, thì thầm:

– Cháu nghe đây!

Khi đó Đa-ni nghe thấy người mặc áo đuôi tôm nói:

– Quý vị thỉnh giả các hàng ghế cuối yêu cầu tôi nhắc lại. Vậy xin mời quý vị nghe bản nhạc nổi tiếng của E-đơ-va Gờ-ríc viết tặng cô Đa-ni Pơ-đơ-xơ, con gái ông gác rừng Kha-góp Pơ-đơ-xơ (Khageuv Pedersen) nhân dịp cô tròn mười tám tuổi.

Suy luận

3 Vì sao Đa-ni lại khóc khi biết khúc nhạc nổi tiếng là món quà nhạc sĩ E-đơ-va Gờ-ríc viết tặng cô nhân dịp mười tám tuổi?

Đa-ni thở một hơi rất dài đến nỗi ngực hơi đau. Cô muốn dùng cái thở dài ấy để ngăn nước mắt đang ghen ở cổ họng, nhưng không được. Cô cúi xuống và áp mặt vào hai bàn tay. **3**

¹ Tiếng sấm sét: âm thanh dàn nhạc rền vang như tiếng sấm sét.

Mới đầu cô không nghe thấy gì cả. Trong lòng cô đang ào ạt con bão. Rồi cuối cùng, cô bắt đầu nghe thấy tiếng tù và¹ mục đồng² trầm bổng buổi sáng sớm và có hàng trăm thanh âm của dàn nhạc như giạt mình đáp lại.

Giai điệu lớn dần, cao dần, rồi ào ào như gió thổi qua những ngọn cây, bứt các lá vàng, lay các ngọn cỏ, phả vào mặt những làn gió mát rượi. Đa-ni cảm thấy luồng không khí như từ âm nhạc bay vụt lên, và cô cố trấn tĩnh lại.

Ôi! Đây chính là khu rừng của cô, là quê hương cô! Những ngọn núi của cô, những tiếng tù và, tiếng sóng biển ào ạt.



Những con tàu thủy tinh rẽ sóng làm sủi bọt. Gió thổi và những dây dợ. Âm thanh ấy bỗng chuyển lúc nào không biết thành bao tiếng chuông rừng chen chúc, thành tiếng chim hót trong không trung, thành tiếng trẻ con hú gọi nhau, thành bài hát ca ngợi cô gái mà chàng trai vừa ném vào cửa sổ của cô một nắm cát lúc rạng đông. Đa-ni đã được nghe bài hát này hồi còn ở nhà, nơi rừng núi.

Thế nghĩa là đúng bác ấy rồi: đúng người khách tóc hoa râm hôm ấy đã xách hộ cô chiếc lẵng đầy quả thông về tận nhà. Đó chính là E-đơ-va Gờ-ric, nhà phù thủy và nhạc sĩ vĩ đại! Và cô đã trách ông là

không biết làm tặng phẩm nhanh³.

Thì ra đây chính là món quà mà ông đã hứa tặng cô mười năm sau!

Đa-ni khóc, không cần giấu ai nữa, những giọt nước mắt biết ơn. Đến lúc đó, âm nhạc đã lan ra, choán hết không trung giữa mặt đất và những đám mây lơ lửng trên thành phố. Những làn sóng âm thanh làm các đám mây khẽ rung động. Và đằng sau đám mây, những vì sao đang lấp lánh.

Bản nhạc không chỉ còn ca hát nữa. Nó bắt đầu vẫy gọi. Nó kêu gọi cô đi theo nó đến xứ sở, nơi không có một nỗi buồn nào làm nguội được tình yêu, nơi không có ai đi cướp

¹ *Tù và*: dụng cụ dùng để báo hiệu thời trước, làm bằng sừng trâu, bò hoặc vỏ ốc, dùng hơi để thổi, tiếng vang trầm và xa.

² *Mục đồng*: trẻ chăn trâu, chăn bò.

³ Trong lần đầu tiên gặp nhạc sĩ Gờ-ric, khi ông hứa sẽ tặng cô một món quà thú vị độ mười năm sau, cô bé Đa-ni đã có ý trách ông không biết làm quà tặng nhanh chóng: "Chả lẽ suốt cuộc đời bác, bác chỉ làm được có dăm sáu thứ đồ chơi thôi hay sao?".

giật hạnh phúc của nhau, nơi mặt trời rực rỡ như chiếc mũ miện trên làn tóc của một bà tiên nhân từ trong truyện cổ tích.

Giữa âm thanh ào ạt đó bỗng hiện lên một giọng nói quen thuộc “Cháu là hạnh phúc – tiếng ông khách nói – cháu là bình minh”.

Tiếng nhạc ngừng lại. Tiếng vỗ tay mới đầu còn từ từ, rồi to dần và vang dội như sấm.

Đa-ni đứng dậy, bước nhanh ra cổng công viên. Mọi người đều liếc nhìn cô. Có lẽ một số thánh giả đoán ra cô gái kia chính là Đa-ni Pơ-đơ-xơn, người được E-đơ-va Gờ-ric tặng món quà bất hủ đó.

“Bác ấy mắt rồi! – Đa-ni nghĩ – Tại sao nhỉ?” Nếu như có thể gặp lại được bác ấy. Nếu như bác ấy hiện ra ở đây! Cô sẽ ôm trái tim đập rộn rã, chạy như bay tới, sẽ ôm chặt lấy cổ ông, sẽ áp chiếc má đầm nước mắt vào má ông và sẽ nói hai chữ thôi: “Cảm ơn!” Chắc ông sẽ hỏi: “Vi chuyện gì?” và Đa-ni sẽ trả lời “Cháu không biết... Vì bác đã không quên cháu. Vì bác thật là hào hiệp¹. Vì bác đã mở ra trước mắt cháu cái tuyệt mỹ², mà con người ta phải lấy cái đó mà sống”.⁴

Suy luận

4 Các câu trong ngoặc kép là lời của ai nói với ai, người nghe có mặt hay vắng mặt?

Đa-ni đi trên đường phố vắng tanh, không nhận ra bà Mac-đa đã bảo chồng kín đáo đi theo xem cháu có làm sao không. Ông Nin-xơ bước lảo đảo như người say rượu, miệng lầm bầm về điều kì diệu vừa xảy ra trong cuộc sống bé nhỏ của họ.

Bóng đêm vẫn còn bao phủ thành phố. Nhưng ánh sáng nhợt nhạt của bình minh phương bắc đã hiện lên trên các ô cửa kính.

Đa-ni bước ra bờ biển. Biển đang ngủ say, không có một gợn sóng nào hết.

Đa-ni nắm chặt hai bàn tay lại và rên rỉ trước cảm giác về cái đẹp của thế giới này, cái cảm giác cô còn chưa thấy rõ nhưng đã xâm chiếm cả cơ thể cô rồi.

“Hỡi cuộc sống, – Đa-ni thì thầm, – ta yêu người”.

Rồi cô cười phá lên, mở to mắt nhìn những ánh đèn trên tàu. Những ánh đèn đó lác lác giữa mặt nước màu xám trong suốt.

Ông Nin-xơ đứng hơi xa, nghe thấy tiếng cười của đứa cháu bèn trở về nhà. Bây giờ ông đã yên tâm về Đa-ni. Bây giờ ông biết rằng cuộc đời cháu ông sẽ không trôi qua một cách ửng phỉ.

(Công-xơ-tan-tin Gi-ô-rơ-gi-e-vich Pao-tốp-xơ-ki, trích *Chiếc nhẫn bằng thép*, Nguyễn Thuỵ Ứng và Vũ Quỳnh dịch, NXB Kim Đồng, 2016)

¹ *Hào hiệp*: người cao thượng, rộng rãi, hết lòng vì người khác, không tính toán thiệt hơn.

² *Tuyệt mi*: đẹp đến mức không còn có thể đẹp hơn.



Pao-tốp-xơ-ki (1892 – 1968) tên đầy đủ là Công-xơ-tan-tin Gi-ô-rơ-gi-e-vich Pao-tốp-xơ-ki (Konstantin Georgiyevich Paustovsky), sinh tại Mát-xơ-va (Maxkva, Nga).

Tác phẩm của Pao-tốp-xơ-ki chinh phục người đọc bằng một lối viết nhẹ nhàng, giản dị, giàu chất thơ. Truyện của ông đánh thức trong chúng ta những rung động tinh tế trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và tâm hồn nhân hậu của con người Nga.

Suy ngẫm và phản hồi

1. Hãy liệt kê những sự việc chính xảy ra với nhân vật Đa-ni Pơ-đơ-xon trong đoạn trích.
2. Tìm một số chi tiết miêu tả:
 - Ngoại hình của Đa-ni.
 - Hành động, cảm xúc của Đa-ni trong quá trình lắng nghe bản nhạc mà nhạc sĩ E-đơ-va Gờ-ric viết tặng cô.
 - Hành động, ý nghĩ, tâm trạng Đa-ni sau khi nghe bản nhạc.Từ những chi tiết đó, em có nhận xét gì về nhân vật Đa-ni?
3. Người kể chuyện đã thể hiện tình cảm gì đối với nhân vật Đa-ni? Tìm một số chi tiết chứng minh cho ý kiến của em.
4. Câu chuyện này viết về đề tài gì?
5. Em hãy nêu chủ đề truyện.
6. Món quà mà nhạc sĩ E-đơ-va Gờ-ric tặng Đa-ni có ý nghĩa như thế nào đối với cô?
7. Từ câu chuyện về món quà mà Đa-ni nhận được, em có suy nghĩ gì về cách cho và nhận quà?

VĂN BẢN 2

CON MUỐN LÀM MỘT CÁI CÂY

Chuẩn bị đọc

Có kỉ vật hay hình ảnh nào của một người thân yêu mà em muốn giữ mãi hay không? Kỉ vật hay hình ảnh đó có ý nghĩa như thế nào với em?



Trải nghiệm cùng văn bản

Đây là mùa đầu tiên cây ổi trước nhà thằng Bum bắt ngờ ra hoa, bói quả¹. Đó quả là một sự kiện không hề nhỏ trong khu phố nhỏ này. Mấy năm trước cây ổi hầu như không ra trái, nó kiên quyết ra lá xanh um suốt bốn mùa, chứ không theo đúng quy luật tuần tự ra hoa kết trái. Mẹ đã mấy lần xúi bố chặt đi vì nghĩ đó là cây ổi diếc². Hoa ổi chẳng có gì đẹp, lá cũng chẳng xinh. Có một nhiệm vụ là ra quả thì lại không ra, giữ chẳng được tích sự gì cả – mẹ nói.

Ở phố, người ta chỉ trồng được những cái cây be bé, xinh xinh. Khoảnh đất trước nhà tổ dân phố đề nghị trồng hoa, ví dụ như là hoa bằng lăng, vừa cho bóng mát, vừa có hoa rất đẹp... Ông nội Bum kể, lúc bà tổ trưởng dân phố nói vậy, ai nấy cũng chỉ nhớ tới cây bằng lăng. Và thế là một con phố dọc dài những cây hoa bằng lăng rất duyên. Lúc đó mẹ mang bầu, ông đã nghĩ tới một cây ổi. **1** Một cây ổi có vẻ lạc lõng nhưng cũng không hề làm mất duyên con đường vì phía trước ông vẫn trồng bằng lăng, phía trong sân nhà mới là chỗ đứng của cây ổi. Là bởi vì hồi nhỏ ba Bum vô cùng thích ổi, có thể ở suốt ngày chuyền từ cành này qua cành nọ và ngồi hăng ngày trên chạc ba cây hóng gió và nghe lũ sâu, sê³ cãi nhau chí chách. Ba nó ăn ổi từ khi trái còn be bé, cứng ngắt, chát xít cho tới khi chuyển dần sang vị ngọt lịm, thơm phức. Có khi nhờ gặm trái ổi mà rụng luôn cái răng đang rung rinh, mấy lần ông nội dụ dỗ nhỏ không được. Hết mùa hè thì người ba giống một con sóc đen trùi trũi hơn hẳn đám bạn. Ông muốn trồng ổi vì muốn có một cái cây như cái cây sum sê trong vườn nhà khi xưa để đưa nhỏ trong bụng mẹ sau khi chào đời có nơi leo trèo như ba nó. Với một đứa con trai nhỏ, chỉ cây ổi thôi cũng đã là thiên đường.

Suy luận

- 1** Ông nội nghĩ đến việc trồng cây ổi cho Bum từ khi Bum chưa chào đời. Điều này thể hiện tình cảm gì của ông đối với cháu?

Phụ công sức chăm bẵm, chờ mong của ông, cây ổi cứ ra hoa rồi rụng, quyết không bói quả. Nhưng rồi có thể vì mẹ cứ cản nhắc khiến cây rác tai⁴ quá, ngày kia, những chùm quả bé xíu xi như nút áo bông xuất hiện trên cây. Chẳng bao lâu sau, những chùm bé xíu ấy to dần, chuyển từ màu xanh sẫm sang xanh nhạt, căng bóng. Màu xanh nhạt chuyển dần sang ửng vàng, thơm phức, gọi chim về ríu ran khắp trước sân nhà.

Thằng Bum đã kể cho tụi bạn nghe câu chuyện ấy cả trăm lần. Nó tự hào khoe thêm, ngày mới hai, ba tuổi nó đã biết cùng ông bắt sâu cho cây, vì thế cây mới có thể trưởng thành như này.

Dĩ nhiên là vì có tao mới có cây ổi đầy trái này cho tụi mày ăn – Mũi nó hếch lên, mặt kênh kênh nhưng không đứa nào thấy ghét vì hương ổi chín toả lan trong sân nhà nó ngọt lịm. Nó lại là thằng bé cực thảo ăn⁵ với bạn bè.

¹ *Bói quả*: cây ra quả lần đầu tiên.

² *Cây ổi diếc*: cây trồng chỉ ra hoa mà không đậu quả.

³ *Lũ sâu, sê*: chim sâu và chim sê, những loại chim nhỏ, sống thành đàn, ăn sâu bọ nhỏ hoặc các loại hạt.

⁴ *Rác tai* (khẩu ngữ): chỉ những lời nói gây khó chịu vì những chuyện không có ý nghĩa gì.

⁵ *Thảo ăn*: có lòng tốt, hay chia sẻ, nhường nhịn cho người khác.

Cây ổi của nhà thằng Bum có vẻ đẹp kì lạ nhất trái đất vì ông đã cố ý bấm cho cây toả ra nhiều cành cao thấp vững chãi. Thằng Bum và bè bạn là trẻ con lớn lên ở phố nhưng vẫn có khả năng chuyền từ cành này qua cành khác nhẹ như sóc. Hái và chia nhau những trái chín thơm lừng. Ông nội bắc một chiếc ghế đầu ra sân, rất gần cây ổi, ngồi đó nghe đài, đánh mắt nhìn theo trông chừng lũ trẻ, cười rất hiền lành.

* * * * *

“Con muốn làm một cái cây. Con muốn làm cây ổi trong sân nhà cũ của con. Con muốn luôn bên đám bạn leo trèo mùa ổi chín và thấy ông con ngồi cười hiền lành bên gốc ổi...”

Một ngày kia, thằng Bum viết như thế trong bài văn cô giáo ra đề: “Em hãy nói về ước mơ của mình”. Cô nói, câu văn Bum viết còn chưa thật chuẩn nhưng điều ấy không quan trọng bằng việc nó làm cô cảm động rớt nước mắt. Cô bắt gặp sự cô đơn và tình cảm sâu sắc của nó trong ước muốn làm một cái cây. **2**

Liên hệ

2 Em đã từng mơ ước điều gì?

Cây ổi trong sân nhà cũ, nó đã nhớ bao năm mà chẳng có dịp nào để nói ra. Đó là khi bố mẹ nó chuyền từ Sài Gòn xuống Vũng Tàu, để phù hợp với công việc kinh doanh du lịch của bố. Nhà cũ nơi con phố nhỏ đã bán sau ngày mãn tang ông nội. Tất cả đồ đoàn¹ dọn dẹp ra đi, chỉ có cây ổi ngồi lại trong sân trầm tư, lặng lẽ. Lúc ấy Bum chỉ ước ao rằng có thể để tất cả đồ đoàn của nó ở lại mà mang được cây ổi đi theo. Mẹ nói không thể nào đưa một cái cây đi theo khi nó đã ngằn ấy năm cắm sâu rễ vào lòng đất. Và vì thế, lâu thật lâu rồi nó không có dịp gặp lại cái cây ấy. Có lần lên Sài Gòn, nó xin bố ghé qua thăm lại cây ổi, gặp lại đám bạn hằng ngày vẫn cùng nhau leo trèo. Bố quá bận bịu nên không kịp đáp ứng mong muốn của nó.

Khi cô giáo điện thoại nói với mẹ về một cái cây, mẹ và bố đã ngay lập tức bàn nhau trồng một cây ổi trong sân nhà. **3** Bố bắt đầu suy nghĩ về việc bấm cành khi cây ổi bén rễ sao cho khi nó lớn lên sẽ có những cành cao cành thấp thật dễ cho lũ trẻ leo trèo. Mẹ nói với Bum về kế hoạch sẽ mời những người bạn thân ngày xưa đến chơi và cùng nhau trèo hái, chia nhau những trái ổi thơm lừng và ngọt lịm. Sài Gòn có quá xa Vũng Tàu đâu, đám bạn của Bum chỉ lên xe cười nói riu rít vài câu chuyện là đã đến nơi rồi. Phố cũ và phố mới thực ra sẽ chẳng cách xa khi mà vẫn nhớ về nhau.

Suy luận

3 Khi nghe cô giáo nói về mơ ước của Bum, bố mẹ Bum đã “ngay lập tức bàn nhau trồng một cây ổi trong sân nhà”, hành động đó thể hiện điều gì về bố mẹ Bum?

Thằng Bum cười toe toét mà mắt nó rung rung nước. **4** Nó bỗng như nghe tiếng cười khanh khách, tiếng chòng gheo nhau của lũ bạn và nụ cười hiền hậu của ông nội trôi theo hương ổi chín ngọt lành...

Suy luận

4 Vì sao Bum cười toe toét mà nước mắt rung rung?

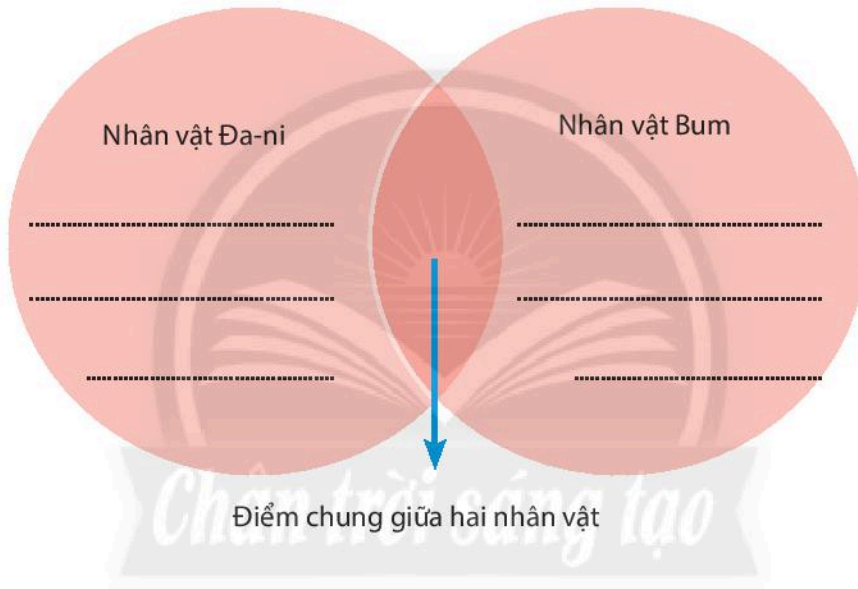
(Võ Thu Hương, *Góc nhỏ yêu thương*, NXB Kim Đồng, 2018)

¹ Đồ đoàn: đồ dùng trong gia đình, để phục vụ sinh hoạt, đồng nghĩa với từ đồ đạc.



Suy ngẫm và phản hồi

1. Câu chuyện này viết về đề tài gì?
2. Liệt kê các chi tiết nhà văn miêu tả về ông nội và Bum. Từ các chi tiết đó, em hãy rút ra nhận xét về đặc điểm của ông nội và Bum.
3. Theo em, Bum có phải là một cậu bé hạnh phúc hay không? Hãy giải thích ý kiến của em.
4. Hình ảnh cây ôi xuất hiện từ đầu đến cuối câu chuyện thể hiện ý nghĩa gì?
5. Qua câu chuyện này, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì đến người đọc?
6. Dựa vào sơ đồ sau, hãy chỉ ra một số điểm giống và khác nhau (trong hành động, suy nghĩ, tâm trạng) giữa Đa-ni và Bum:



7. Em đã bao giờ làm việc gì đem lại niềm vui cho người khác hay chưa? Hãy chia sẻ với bạn về việc làm đó.

Nhà văn Võ Thu Hương sinh năm 1983, quê ở huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Cô là tác giả của nhiều cuốn sách dành cho thiếu nhi.

Truyện ngắn *Con muốn làm một cái cây* in trong *Góc nhỏ yêu thương* (NXB Kim Đồng, 2018). Tập sách gồm những câu chuyện hướng thiếu nhi tới tình yêu thương, sự chia sẻ từ những điều bé nhỏ, gần gũi xung quanh.

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM

VÀ TÔI NHỚ KHÓI



Trải nghiệm cùng văn bản

Sau một ngày, dù là đi đâu, làm gì, thì đến cái giờ ấy, bím bíp ra khỏi tổ, người ta cũng trở về nhà. Trâu đi trước người đi sau, sau rôt¹ có khi là một hai đứa trẻ theo bố mẹ ra đồng từ sáng, quần áo mặt mũi lấm lem toàn bùn đất.

Từ mỗi bếp nhà khói bắt đầu vẩn vít² bay lên. Ngọn khói như gọi người nào chưa về thì nhớ về trước khi bóng tối sập xuống, che phủ toàn bộ ngôi làng như trùm lên một tấm vải màu đen. Hồi đấy làng tôi chưa có điện. Thắp sáng chỉ bằng đèn dầu. Dưới bếp một chiếc, trên nhà một chiếc. Ngọn khói màu xanh, nhẹ bẫng như tơ, quấn trên mái lá. Cái mái lá thật cũ, màu nâu thẫm, những bụi cỏ đã mọc ở trên đó, mùa đông lụi đi, mùa xuân lại mọc lên. Ngọn khói len qua đầu hồi, vương vít mãi ở ngọn cây hồng nằm sát mái nhà, bị gió thổi cho loăng đi, tan đi. Nhưng cái mùi của khói thì quấn mãi. Khói có mùi của những hạt ngô còn sót lại trên những lõi ngô khô bị đốt cháy, mùi của gộc củi³ gỗ dẻ, mùi của tinh dầu vỏ cam, mùi của vỏ cây sẹ bị tước dùng thay lát, có cả mùi của lông chú mèo tam thể nằm sưởi, mãi ngủ, lửa bén sém một khoảng...

Ở làng, suốt ngày lúc nào trong bếp cũng có một gộc củi. Gộc củi to, gỗ chắc, không cháy quá nhanh cũng không dễ tắt, cứ ngun ngún ở đó, trong cái góc bếp chật chội đầy bồ hóng. Ấm cúng vô cùng. Sáng, đi ra đồng, lên rừng, người ra khỏi nhà sau cùng là người nhớ vén tro xung quanh bếp cho thật gọn, để gió bắc lùa qua khe vách đất không làm ngọn lửa ở gộc củi bùng lên. Cái gộc củi ấy sẽ cứ nằm yên cả ngày, lặng lẽ ủ một tảng than hồng. Con mèo già ăn no, vắt dọc trên gộc củi, mắt lim dim, thỉnh thoảng có một tia nắng xiên xiên qua vách, chiếu lên người.

Tôi thường được mẹ giao cho việc nấu cơm chiều. Việc đầu tiên là gác những thanh củi nhỏ vừa dụi đi buổi trưa xếp xung quanh gộc củi lớn, nhặt một ít phoi bào⁴ trong cái thúng rách bên cạnh, nhồi vào giữa. Dùng cái ống thổi bằng nứa mà thổi, ngọn lửa sẽ từ bùng lên. Đây chính là lúc ngọn lửa màu lam đầu tiên bay lên trên mái nhà.

Ngọn khói mang theo một ước mơ thật bình dị: Bữa cơm ấm cúng bên bếp lửa. Một đĩa cá kho cháy cạnh với riềng, một bát canh măng, một đĩa dưa cải. Dưa cải mẹ tôi muối trong cái vại sành. Mùa đông, trời lạnh, muối dưa rất khó chua. Mẹ phải vẩn cái vại dưa ấy cạnh bếp, nửa ngày lại xoay một lần. Lấy cái hơi nóng từ bếp lửa để dưa lên men. Bữa

¹ Sau rôt: sau cùng.

² Vẩn vít: ngọn khói quấn xoắn lại với nhau nhiều vòng.

³ Gộc củi: phần gốc và rễ còn lại của cây đã già cỗi sau khi bị chặt đi, dùng làm củi đun bếp.

⁴ Phoi bào: vật liệu được thải ra sau khi tạo hình gỗ bằng cách gọt, bào, tiện.

nào có cá kho mẹ luôn nói “có cá vạ cơm”¹ trước khi nhắc tôi đong nhiều gạo hơn mọi bữa một chút.

Ngọn khói ấy cũng gọi đám trẻ chăn trâu mãi chơi hơn cả trâu, lang thang trên rừng vợi vãi về nhà. [...] Thấy khói bay lên từ làng, chọt nhớ cơm, thêm cơm, vợi vãi lửa trâu xuống đường mòn. Tiếng mõ trâu vang lên ở khắp các ngã rừng. Nghe tiếng mõ² biết đàn trâu nhà nào. Có tiếng mõ đánh, giòn, có tiếng đục, trầm. Đàn trâu túc tặc, thủng thẳng xuống núi, tự tìm đường về nhà.

Có những năm làng mất mùa. Lũ lớn ông ọc kéo về, dâng ngập mọi con suối. Nước sông Lô đục ngầu, hung hãn cuốn theo tất cả những gì gặp trên đường. [...] Toàn bộ cánh đồng ngập trong một màu phù sa. Lúa chưa kịp gặt, ngô chưa kịp bẻ, đậu đỗ còn nguyên... [...] Người buồn. Nặng trĩu một nỗi âu lo cho những tháng ngày sắp tới. Biết lấy gì để ăn qua ngày? Biết lấy gì để làm giống cho mùa sau? Và trong mọi căn bếp, những ngọn khói chỉ quấn quanh với mái lá vẫn còn sũng nước. Khói cũng biết buồn chăng?

Cũng có khi khói vui hơn niềm vui của người. Làng có đứa bé mới chào đời, giữa một ngày đông buốt giá. [...] Trong bếp, ngọn lửa nhảy nhót reo vui phần phật, khói bay lên qua mái nhà rất nhanh, rất cao.

Từ ngày này qua ngày khác, hết gộc củi này đến gộc củi khác, không khi nào bếp nguội. Bếp chỉ nguội khi người không còn, người bỏ cuộc đời người đi.

Và ngọn khói cứ quấn lên mỗi ngày, theo ngọn lửa rộn ràng khi nhà có khách, nườm nượp đàn ông vào ra châm đóm hút thuốc, nườm nượp đàn bà nôi niêu xoong chảo, lanh canh bát đĩa. Theo ngọn lửa im lìm ủ kín trong tro nóng khi người đi vắng.



Ruộng bậc thang Mù Cang Chải (Yên Bái)

Ảnh: Trần Tuấn Việt

¹ *Có cá vạ cơm* (nguyên văn: *Có cá đố vạ cho cơm*): ý nói có thức ăn ngon thì ăn được nhiều cơm.

² *Tiếng mõ*: âm thanh phát ra khi gõ vào nhạc khí làm bằng tre, gỗ, lòng rỗng, dùng để điểm nhịp hay để báo hiệu, phát hiệu lệnh.

Đi xa, mỗi chiều tối, trong cái rét của mùa đông sắp qua, trong cái hơi lạnh buồn buồn của mưa xuân sắp tới, lại nhớ tới góc bếp. Thật ấm với ngọn lửa đỏ. Thật thơm với ngọn khói nhẹ bồng quẩn trên mái lá. Cái mái lá cũ thật cũ.

(Đỗ Bích Thuý, *Tôi đã trở về trên núi cao*, NXB Hội Nhà văn, 2018)



Suy ngẫm và phản hồi

1. Hình ảnh ngọn khói quê nhà đã được người viết cảm nhận bằng những giác quan nào? Cách cảm nhận về khói như thế cho thấy quê hương có ý nghĩa như thế nào đối với tác giả?
2. Nỗi nhớ về ngọn khói quê hương cho ta thấy nhân vật “tôi” là người có tâm hồn như thế nào?
3. Kỉ niệm trong quá khứ có ý nghĩa gì với việc nuôi dưỡng tâm hồn của chúng ta trong hiện tại?

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Nếu câu văn “Phụ công sức chăm bẵm, chờ mong của ông, cây ổi cứ ra hoa rồi rụng, quyết không bó quả” được viết lại thành “Cây ổi cứ ra hoa rồi rụng, quyết không bó quả, phụ công sức chăm bẵm, chờ mong của ông” thì ý nghĩa của câu sẽ thay đổi như thế nào?
2. Đọc đoạn trích sau:

[...] Nhưng rồi có thể vì mẹ cứ cầm rơm khiến cây rác tai quá, ngày kia, những chùm quả bé xíu như nút áo bỗng xuất hiện trên cây. Chẳng bao lâu sau, những chùm bé xíu ấy to dần, chuyển từ màu xanh sẫm sang xanh nhạt, căng bóng.

- a. Xác định câu văn sử dụng cấu trúc câu nhiều thành phần vị ngữ.
 - b. Nêu tác dụng của việc sử dụng cấu trúc câu nhiều thành phần vị ngữ trong đoạn văn.
3. Viết lại câu văn sau nhằm nhấn mạnh nội dung được in đậm trong câu:
“Tôi sẽ không bao giờ quên **những kỉ niệm êm đềm ngày thơ ấu.**”
 4. Viết một câu văn sử dụng nhiều vị ngữ với mục đích mở rộng nội dung kể hoặc tả về một đối tượng nào đó.
 5. Đọc đoạn văn sau:

Cũng có khi khói vui hơn niềm vui của người. Làng có đũa bé mới chào đời, giữa một ngày đông buốt giá. [...] Trong bếp, ngọn lửa nhảy nhót reo vui phàn phật, khói bay lên qua mái nhà rất nhanh, rất cao.

- a. Tìm các từ ngữ được dùng theo biện pháp nhân hoá trong đoạn văn trên.
- b. Nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp nhân hoá trong đoạn văn đó.

Viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) kể lại một kỉ niệm của em với một người thân trong gia đình. Đoạn văn có sử dụng ít nhất một câu có nhiều vị ngữ và một câu có sử dụng biện pháp nhân hoá.

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

CÔ BÉ BÁN DIÊM

Rét dữ dội. Tuyết rơi. Trời đã tối hẳn. Đêm nay là đêm giao thừa.

Giữa trời đông giá rét, một em gái nhỏ đầu trần, chân đi đất, đang dò dẫm trong đêm tối.

Lúc ra khỏi nhà em có đi giày vải, nhưng giày vải phỏng có tác dụng gì kia chứ!

Giày ấy của mẹ em để lại, rộng quá, em đã liên tiếp làm văng mắt cả hai chiếc khi em chạy qua đường, vào lúc hai chiếc xe ngựa đang phóng nước đại.

Chiếc thứ nhất bị xe song mã nghiêng, rồi dính theo tuyết vào bánh xe; thế là mất hút. Còn chiếc thứ hai, một thằng bé lượm được, cười sằng sặc, đem tung lên trời. Nó còn nói với em bé rằng nó sẽ giữ chiếc giày để làm nô cho con chó sau này.

Thế là em phải đi đất, chân em đỏ ửng lên, rồi tím bầm lại vì rét.

Chiếc tạp dề cũ kĩ của em đựng đầy diêm và tay em còn cầm thêm một bao.

Em cố kiếm một nơi có nhiều người qua lại. Nhưng trời rét quá, khách qua đường đều rảo bước rất nhanh, chẳng ai đoái hoài đến lời chào hàng của em.

Suốt ngày em chẳng bán được gì cả và chẳng ai bố thí cho em chút đỉnh. Em bé đáng thương, bụng đói cật rét, vắn lang thang trên đường. Bông tuyết bám đầy trên mái tóc dài xoắn thành từng búp trên lưng em, em cũng không để ý.

Cửa sổ mọi nhà đều sáng rực ánh đèn và trong phố sự nhộn nhịp quay. Chẳng là đêm giao thừa mà! Em tưởng nhớ lại năm xưa, khi bà nội hiền hậu của em còn sống, em cũng được đón giao thừa ở nhà. Nhưng Thần Chết đã đến cướp bà em đi mất, gia sản tiêu tán và gia đình em đã phải lìa ngôi nhà xinh xắn có dây trường xuân bao quanh, nơi em đã sống những ngày đầm ấm, để đến chui rúc trong một xó tối tăm, luôn luôn nghe những lời mắng nhiếc, chửi rủa.

Em ngồi nép trong một góc tường, giữa hai ngôi nhà, một cái xây lúi vào chút ít.

Em thu đôi chân vào người, nhưng mỗi lúc em càng thấy rét buốt hơn.

Tuy nhiên, em không thể nào về nhà nếu không bán được ít bao diêm, hay không ai bố thí cho một đồng xu nào đem về; nhất định là cha em sẽ đánh em.

Và lại ở nhà cũng rét thế thôi. Cha con em ở trên gác sát mái nhà, và mặc dầu đã nhét giẻ rách vào các kẽ hở lớn trên vách, gió vẫn thổi rít vào trong nhà. Lúc này đôi bàn tay em đã cứng đờ ra.

Chà! Giá quẹt một que diêm mà sưởi cho đỡ rét một chút nhỉ? Giá em có thể rút một que diêm ra quẹt vào tường mà hơ ngón tay nhỉ? Cuối cùng em đánh liều quẹt một que. Diêm bén lửa thật là nhạy. Ngọn lửa lúc đầu xanh lam, dần dần biến đi, trắng ra, rục hồng lên quanh que gỗ, sáng chói trông đến vui mắt.

Em hơ đôi tay trên que diêm sáng rục như than hồng. Chà! Ánh sáng kì diệu làm sao! Em tưởng chừng như đang ngồi trước một lò sưởi bằng sắt có những hình nổi bằng đồng bóng nhoáng. Trong lò, lửa cháy nom đến vui mắt và toả ra hơi nóng dịu dàng.

Thật là dễ chịu! Đôi bàn tay em hơ trên ngọn lửa; bên tay cầm diêm, ngón cái nóng bỏng lên. Chà! Khi tuyết phủ kín mặt đất, gió bắc thổi vun vút mà được ngồi hàng giờ như thế, trong đêm đông rét buốt, trước một lò sưởi, thì khoái biết bao!

Em vừa duỗi chân ra sưởi thì lửa vụt tắt, lò sưởi biến mất. Em ngồi đó, tay cầm que diêm đã tàn hẳn. Em bần thần cả người và chợt nghĩ ra rằng cha em đã giao cho em đi bán diêm. Đêm nay về nhà thế nào cũng bị cha mắng.

Em quẹt que diêm thứ hai, diêm cháy và sáng rục lên. Bức tường như biến thành một tấm rèm bằng vải màu. Em nhìn thấu vào tận trong nhà. Bàn ăn đã dọn, khăn trải bàn trắng tinh, trên bàn toàn bát đĩa bằng sứ quý giá, và có cả một con ngỗng quay. Nhưng điều kì diệu nhất là ngỗng ta nhảy ra khỏi đĩa và mang cả dao ăn, nĩa cắm trên lưng, tiến về phía em bé.

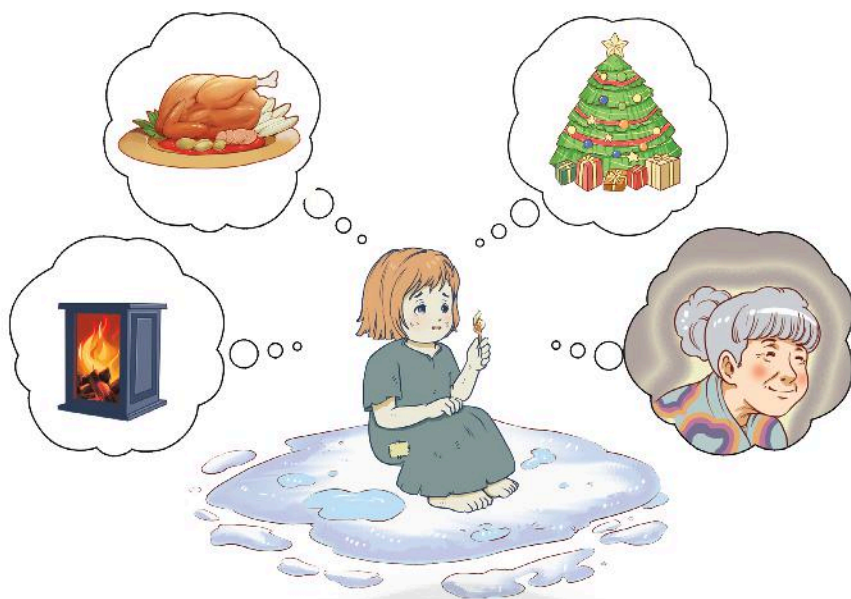
Rồi... que diêm vụt tắt; trước mặt em chỉ còn là những bức tường dày đặc và lạnh lẽo.

Thực tế đã thay thế cho mộng tưởng; chẳng có bàn ăn thịnh soạn nào cả, mà chỉ có phố xá vắng teo, lạnh buốt, tuyết phủ trắng xoá, gió bắc vi vu và mấy người khách qua đường quần áo ấm áp vội vã đi đến những nơi hẹn hò, hoàn toàn lãnh đạm với cảnh nghèo khổ của em bé bán diêm.

Em quẹt que diêm thứ ba. Bỗng em thấy hiện ra một cây thông Nô-en (Noel). Cây này lớn và trang trí lộng lẫy hơn cây mà em đã được thấy năm ngoái qua cửa kính một nhà buôn giàu có. Hàng ngàn ngọn nến sáng rục, lấp lánh trên cành lá xanh tươi và rất nhiều bức tranh màu sắc rục rỡ như những bức bầy trong các tủ hàng, hiện ra trước mắt em bé. Em với đôi tay về phía cây... nhưng diêm tắt. Tất cả những ngọn nến bay lên, bay lên mãi rồi biến thành những ngôi sao trên trời.

– Chắc hẳn có ai vừa chết, em bé tự nghĩ, vì bà em, người hiền hậu độc nhất đối với em, đã chết từ lâu, trước đây thường nói rằng: “Khi có một vì sao đổi ngôi là có một linh hồn bay lên trời với Thượng đế”.

Em quẹt một que diêm nữa vào tường, một ánh sáng xanh toả ra xung quanh và em bé nhìn thấy rõ ràng bà em đang mỉm cười với em.



– Bà ơi! Em bé reo lên, cho cháu đi với! Cháu biết rằng diêm tắt thì bà cũng biến đi mất như lò sưởi, ngỗng quay và cây Nô-en ban nãy, nhưng xin bà đừng bỏ cháu ở nơi này; trước kia khi bà chưa về với Thượng đế chí nhân, bà cháu ta đã từng sung sướng biết bao! Đạo ấy bà đã từng nhủ cháu rằng nếu cháu ngoan ngoãn cháu sẽ được gặp lại bà; bà ơi! Cháu van bà, bà xin với Thượng đế chí nhân cho cháu về với bà. Chắc Người không từ chối đâu.

Que diêm tắt phụt, và ảo ảnh rực sáng trên khuôn mặt em bé cũng biến mất.

Thế là em quẹt tắt cả những que diêm còn lại trong bao. Em muốn níu bà em lại! Diêm nổi nhau chiếu sáng như giữa ban ngày. Chưa bao giờ em thấy bà em to lớn và đẹp lão như thế này. Bà cụ cầm lấy tay em, rồi hai bà cháu bay vụt lên cao, cao mãi, chẳng còn đói rét, đau buồn nào đe dọa họ nữa. Họ đã về châu Thượng đế.

Sáng hôm sau, tuyết vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên, trong sáng, chói chang trên bầu trời xanh nhạt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.

Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xóm tường người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi đang mỉm cười. Em đã chết vì giá rét trong đêm giao thừa.

Ngày mồng một đầu năm hiện lên trên thi thể em bé ngồi giữa những bao diêm, trong đó có một bao đã đốt hết nhẵn. Mọi người bảo nhau: “Chắc nó muốn sưởi cho ấm!”, nhưng chẳng ai biết những cái kì diệu em đã trông thấy, nhất là cảnh huy hoàng lúc hai bà cháu bay lên để đón lấy những niềm vui đầu năm.

(Han-xơ Cờ-rít-xian An-đéc-xen (Hans Christian Andersen), *Truyện cổ Andersen*, Nguyễn Văn Hải, Vũ Minh Toàn dịch, NXB Văn hoá, Hà Nội, 1963)

Hướng dẫn đọc

1. Chỉ ra các yếu tố của truyện được thể hiện trong văn bản *Cô bé bán diêm* bằng cách hoàn thành bảng sau (làm vào vở):

Các yếu tố của truyện	<i>Cô bé bán diêm</i>
Đề tài	
Nhân vật	
Sự việc	
Chi tiết tiêu biểu	
Tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản	
Chủ đề	

2. Từ việc đọc các văn bản trên, em rút ra bài học kinh nghiệm gì khi đọc truyện ngắn?



VIẾT

KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM CỦA BẢN THÂN

Em đã có kỹ năng viết bài văn kể lại trải nghiệm của bản thân ở bài 1 *Những trải nghiệm trong đời (Ngữ văn 6, tập một)*. Với bài học này, em sẽ tiếp tục sử dụng những kỹ năng đó để kể lại một trải nghiệm có ý nghĩa đối với đời sống tâm hồn mình và học thêm cách thể hiện cảm xúc đối với sự việc được kể.

Yêu cầu đối với kiểu bài:

- Dùng ngôi thứ nhất để chia sẻ trải nghiệm của bản thân.
- Sắp xếp các sự việc theo trình tự hợp lý.
- Kết hợp kể, tả và thể hiện cảm xúc của người kể đối với sự việc.
- Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.
- Bài viết đảm bảo bố cục:

Mở bài: giới thiệu được trải nghiệm.

Thân bài: trình bày diễn biến của sự việc và cảm xúc của bản thân đối với trải nghiệm.

Kết bài: nêu được ý nghĩa của trải nghiệm đối với người viết.

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

Trải nghiệm về một chuyến đi

Đã bao giờ bạn có dịp tạm rời xa cuộc sống náo nhiệt của đô thị để đắm mình trong vẻ đẹp thiên nhiên hoang sơ, yên bình? Trong chuyến đi đến bản Cát Cát (xã San Sả Hồ, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai), tôi đã có được một trải nghiệm như thế. Đối với tôi, đây là chuyến đi đáng nhớ.

Sáng hôm ấy, tôi cùng gia đình di chuyển từ trung tâm thị xã Sa Pa đến bản Cát Cát. Tôi vô cùng háo hức khi bố thông báo: "Con gái, con sắp đến với ngôi làng được mệnh danh đẹp nhất núi rừng Tây Bắc". Phương tiện di chuyển thuận tiện nhất khi lên bản thường là xe máy vì đường đi nhỏ hẹp, dốc cao đầy sỏi đá. Bản Cát Cát chào đón tôi bằng biển tên khắc trên một tấm ván gỗ mỏng, đơn sơ. Mọi thứ thật lạ lẫm, thú vị! Đứng giữa bản, tôi đã nghe đâu đó tiếng nước đổ giữa không gian trong lành, xanh mát.

Đi men theo cây cầu Si, tôi thích thú ngắm nhìn thác Cát Cát tung bọt trắng xoá. Bản nhỏ này cũng là nơi hội tụ của ba dòng suối: suối Tiên Sa, suối Vàng, suối Bạc. Suối nước trong veo, chảy róc rách đem đến cho tôi cảm giác thư thái, dễ chịu. Thật là một bản nhạc êm dịu của thiên nhiên!

Một ngày ở Cát Cát, tôi không chỉ hoà mình vào thiên nhiên núi rừng mà còn được trải nghiệm cuộc sống đơn sơ, bình dị của đồng bào người Mông nơi đây. Dạo bộ trên con đường lát đá, ngắm nhìn những nếp nhà cổ, tham gia múa sạp cùng người dân địa phương, tôi đã có những khoảnh khắc đầy niềm vui, tiếng cười.

Bước ra về khi chiều lạnh, lòng tôi đầy nuối tiếc! Tôi vẫn thấy đâu đó những nếp nhà ven triển núi, thấp thoáng bóng những người đàn bà ngồi bên cửa dệt thổ cẩm. Tôi nhớ những ruộng bậc thang trồng lúa, ngô mướt xanh, trông như dải núi khoác lên mình chiếc áo xanh nhiều tầng, nên thơ và trù phú. Tôi nhớ tiếng reo của tôi khi đứng trước thác nước trắng xoá: "Đẹp quá! Bố ơi! Năm sau nhà mình lại đến đây bố nhé!".

Chuyến đi là một trải nghiệm đặc biệt với tôi. Lần đầu tôi được đi đến một vùng đất mới với thiên nhiên tươi đẹp và con người thuần hậu. Nhờ vậy, tôi càng thêm yêu đất nước mình.

(Bài học sinh có chỉnh sửa)

Hãy nhớ lại đặc điểm bài văn kể lại một trải nghiệm của bản thân và trả lời những câu hỏi dưới đây:

1. Ngôi kể trong bài viết trên là ngôi thứ mấy?
2. Người viết chia sẻ trải nghiệm gì? Nêu những sự việc chính và chỉ ra trình tự của những sự việc ấy.
3. Người viết đã thể hiện cảm xúc bằng những câu văn, chi tiết nào? Từ đó cho biết, chúng ta có thể dùng những cách nào để thể hiện cảm xúc đối với sự việc được kể?
4. Những trải nghiệm đó có ý nghĩa như thế nào đối với tâm hồn của người viết?
5. Em học được điều gì từ cách kể về một trải nghiệm của bản thân?

Đề bài:

Viết một bài văn (khoảng 400 chữ) kể lại một trải nghiệm giúp tâm hồn em trở nên phong phú hơn.

Hướng dẫn quy trình viết

Dựa vào những hướng dẫn về quy trình viết đã học trong bài *Những trải nghiệm trong đời* để hoàn thành bài viết.

Để xác định đúng yêu cầu đề bài, em có thể hồi tưởng lại những hoạt động, kỉ niệm giúp tâm hồn em trở nên phong phú hơn. Ví dụ:

- Một chuyến đi đáng nhớ đến vùng đất mới.
- Một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em tham dự.
- Một buổi tham quan, triển lãm nghệ thuật mà em ấn tượng.
- Một hoạt động thiện nguyện, cộng đồng em tham gia.
- ...

Sau khi viết xong, em hãy dùng bảng kiểm dưới đây để tự chỉnh sửa bài viết.

Bảng kiểm bài viết kể lại một trải nghiệm của bản thân

Các phần của bài viết	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Mở bài	Dùng ngôi thứ nhất để kể.	
	Giới thiệu sơ lược về trải nghiệm.	
	Dẫn dắt chuyển ý, gợi sự tò mò, hấp dẫn với người đọc.	
Thân bài	Trình bày hoàn cảnh xảy ra câu chuyện.	
	Trình bày các sự việc theo trình tự hợp lí, rõ ràng.	
	Miêu tả chi tiết các sự việc.	
	Thể hiện cảm xúc của người viết đối với sự việc được kể.	
Kết bài	Nêu ý nghĩa của trải nghiệm đối với bản thân.	

Khi chỉnh sửa bài văn, em lưu ý nêu cụ thể cảm xúc của mình bằng cách trả lời câu hỏi: Tôi đã cảm nhận như thế nào về những sự việc được kể?



NÓI VÀ NGHE

KỂ LẠI MỘT TRẢI NGHIỆM ĐÁNG NHỚ ĐỐI VỚI BẢN THÂN

Hãy dựa vào những hướng dẫn về quy trình nói và nghe đã học trong bài *Những trải nghiệm trong đời* để hoàn thành bài nói.

Để bài nói thêm hấp dẫn, thuyết phục, em nên kết hợp bài nói với hình ảnh, bản nhạc, bài hát, clip, đồ vật,... gắn với trải nghiệm.

Trong vai trò người nói và người nghe, em hãy sử dụng bảng kiểm dưới đây để đánh giá bài nói của bạn, đồng thời tự đánh giá bài nói của mình:

Bảng kiểm kỹ năng kể lại một trải nghiệm

Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Câu chuyện có đủ ba phần: giới thiệu, nội dung và kết thúc.	
Câu chuyện kể về trải nghiệm của người nói.	
Câu chuyện được giới thiệu rõ ràng về (các) nhân vật, không gian, thời gian xảy ra.	
Câu chuyện được kể theo ngôi thứ nhất.	
Các sự việc được kể theo trình tự hợp lí.	
Kết hợp kể với miêu tả và biểu cảm.	
Trình bày suy nghĩ, bài học rút ra từ câu chuyện.	
Giọng kể to, rõ, mạch lạc, thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung câu chuyện.	
Người nói tự tin, nhìn vào người nghe khi kể, nét mặt, cử chỉ hợp lí.	
Sử dụng hình ảnh, âm nhạc, đoạn phim, đồ vật,... khi kể.	

ÔN TẬP

1. Em đã đọc ba văn bản *Lăng quả thông*, *Con muốn làm một cái cây*, *Và tôi nhớ khói*.
Hãy điền thông tin vào mẫu phiếu học tập sau (làm vào vở):

Bảng tóm tắt nội dung chính của văn bản

Văn bản	Nội dung chính
<i>Lăng quả thông</i>	
<i>Con muốn làm một cái cây</i>	
<i>Và tôi nhớ khói</i>	

2. Ghi vào sổ tay những điều em làm mỗi ngày để nuôi dưỡng tâm hồn với những cảm xúc tích cực.

Ngày tháng	Điều em làm	Cảm xúc của em
2-3-2020	Cùng mẹ trồng một cây hoa trong vườn và tưới nước cho cây.	Vui vẻ, thấy yêu cây, yêu hoa.

3. Dựa vào phiếu học tập sau, ghi lại những câu trả lời của em về câu hỏi lớn được đặt ra ở đầu bài học (làm vào vở):

Câu hỏi lớn	Câu trả lời của em
Việc nuôi dưỡng một đời sống tâm hồn phong phú có ý nghĩa như thế nào đối với chúng ta?	Một là ...
	Hai là ...
	Ba là ...
	...

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được văn bản thuật lại một sự kiện, nêu được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.
- Nhận biết được tác dụng của một số yếu tố, chi tiết trong văn bản thông tin; cách triển khai văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả; tóm tắt được các ý chính của mỗi đoạn trong văn bản.
- Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết, dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản; chỉ ra được những vấn đề đặt ra trong văn bản có liên quan đến suy nghĩ và hành động của bản thân.
- Nhận biết dấu chấm phẩy; các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ và công dụng của chúng.
- Bước đầu biết viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện; tóm tắt được nội dung trình bày của người khác.
- Yêu quý, trân trọng thiên nhiên, tạo vật và sự sống của muôn loài.

Hành tinh của chúng ta có muôn vàn điều kì diệu: sự sống, đất, nước, không khí, núi rừng, đại dương,... Thế nhưng không phải ai cũng biết trân trọng, giữ gìn món quà mà Mẹ Thiên Nhiên đã ban tặng chúng ta. Vậy, cần phải làm gì để bảo vệ thiên nhiên? Đó là câu hỏi lớn mà mỗi người đều cần tìm lời giải đáp.



Giữ gìn những báu vật mà Mẹ Thiên Nhiên ban tặng có ý nghĩa như thế nào đối với chúng ta?

Các văn bản thông tin trong bài học này sẽ giúp em hiểu được mối quan hệ mật thiết giữa con người với thiên nhiên và thêm trân trọng thiên nhiên.



ĐỌC

TRI THỨC NGỮ VĂN

Tri thức đọc hiểu

Văn bản thông tin là văn bản có mục đích chuyển tải thông tin một cách tin cậy, xác thực.

Sa-pô là đoạn văn ngắn nằm ngay dưới nhan đề văn bản nhằm giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết và tạo sự lôi cuốn đối với người đọc.

Nhan đề là tên của văn bản thể hiện nội dung chính của văn bản.

Đề mục là tên của một chương, mục, hoặc một phần của văn bản. Đề mục giúp cho bố cục văn bản mạch lạc và dễ tiếp nhận. Dưới mỗi đề mục là một hoặc một vài đoạn văn tạo thành bộ phận của toàn văn bản.

Thuyết minh thuật lại một sự kiện thuộc thể loại văn bản thông tin. Mục đích của kiểu văn bản này là giới thiệu, thuyết minh về sự kiện, giúp người đọc hình dung được quá trình diễn biến của sự kiện và các thông tin liên quan.

Đặc điểm nổi bật của kiểu bài này là:

- Trình bày các hoạt động theo trình tự thời gian.
- Kết hợp tường thuật với miêu tả, biểu cảm, kết hợp sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.
- Thông tin về sự kiện đảm bảo tính chính xác, độ tin cậy.

Tri thức tiếng Việt

Dấu chấm phẩy

Dấu chấm phẩy là dấu câu được dùng để:

- Đánh dấu ranh giới giữa các vế của một câu ghép có cấu tạo phức tạp.
- Đánh dấu ranh giới giữa các bộ phận trong một phép liệt kê phức tạp.

Ví dụ:

Nếu có thể làm một chuyến du lịch trở về thăm Trái Đất cách nay 140 triệu năm, bạn sẽ thấy vô số các loài tảo, bọt biển, rêu, nấm, sâu, bọ, tôm cua; chiêm ngưỡng cảnh tượng đa sắc của hoa, của những cánh bướm; nghe thấy tiếng vo ve của ong, tiếng hót du dương của chim; sững sốt trước những con khủng long khổng lồ và các loài thần lằn tiền sử khác.

Trong câu trên, tác giả đã liệt kê một chuỗi hình ảnh của Trái Đất cách nay 140 triệu năm và sử dụng hai dấu chấm phẩy để phân định ranh giới giữa các hình ảnh.

Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ

Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ là các hình ảnh, sơ đồ, số liệu,... được sử dụng trong văn bản. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng nhằm mục đích bổ sung thông tin để làm rõ và tăng tính thuyết phục cho nội dung văn bản, giúp người đọc tiếp nhận thông tin một cách trực quan và dễ dàng hơn.

Ví dụ: những hình ảnh trong văn bản *Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro* giúp người đọc hình dung rõ hơn về nghi thức và hoạt động trong buổi lễ này.

VĂN BẢN 1

LỄ CÚNG THẦN LÚA CỦA NGƯỜI CHƠ-RO



Chuẩn bị đọc

1. Cây lúa có vai trò như thế nào đối với đời sống của người Việt Nam?
2. Hãy chia sẻ với các bạn một lễ hội về cây lúa mà em biết.



Trải nghiệm cùng văn bản

Người Chơ-ro, còn gọi là Đơ-ro, Châu Ro, là một trong những tộc người có mặt sớm nhất trên vùng đất Đồng Nai. Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro thể hiện mối giao hoà, gắn bó giữa con người và thiên nhiên, cùng ước mơ về cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Đây cũng được xem là Tết của người Chơ-ro.

Lễ cúng Thần Lúa (lễ Sa Yang Va) là lễ hội truyền thống của người Chơ-ro được tổ chức định kì hằng năm, thường diễn ra từ ngày 15 đến 30 tháng 3 âm lịch, sau khi thu hoạch. Đây là lễ hội lớn nhất của cộng đồng, là dịp để đồng bào Chơ-ro tạ ơn thần linh đã cho một mùa bội thu, cầu xin mưa thuận gió hoà để mùa vụ năm sau nhà nhà được no đủ.

Lễ cúng bắt đầu bằng việc làm cây nêu. Trong lễ cúng Thần Lúa, cây nêu là biểu trưng nhiều ý nghĩa, thể hiện mối giao hoà giữa con người với thần linh, sự giao cảm của con người với con người và những ước vọng chính đáng về cuộc sống ổn định, phồn vinh. Cây nêu làm từ cây vàng nghệ, thân buộc lá dứa. Ngọn của cây nêu có hình bông lúa lớn, phía trên gắn chùm lúa nhiều hạt và bốn tia toả ra bốn hướng: hai tia gắn lông chim chèo bẻo (biểu tượng cho sự mạnh mẽ, khôn ngoan); hai tia gắn lông gà (biểu tượng cho sự sung túc của gia chủ).¹

Theo dõi

- 1 Cây nêu trong lễ cúng Thần Lúa được làm bằng vật liệu gì và có hình thù như thế nào?

Buổi sáng, những người phụ nữ Chơ-ro đi rước hồn lúa. Trước khi vào nghi thức cúng chính, người phụ nữ lớn tuổi trong nhà mang gùi¹ ra rẫy. Đến chỗ lúa để dành cúng thần, bà vái các thần linh trước rồi cất bụi lúa đem về. Những bông lúa này được dùng để trang trí trên bàn thờ.

Lễ cúng thường bắt đầu vào buổi trưa, sau khi mọi việc chuẩn bị hoàn tất. Lễ vật cúng Thần Lúa gồm có gà, heo, rượu cần, những bông lúa, hoa quả, nhiều loại bánh như bánh giầy mè đen, bánh tét. Rượu cần để cúng được làm từ gạo trên rẫy của gia chủ, không được vay mượn hoặc mua.

¹ *Gùi*: một vật dụng bằng tre, mây đan thủ công rất phổ biến trong các khu vực sinh sống của cộng đồng dân tộc thiểu số ở Việt Nam. Chức năng của gùi thường là để đựng đồ, có thêm hai quai để tiện mang vác trên vai.

Già làng hoặc chủ nhà đảm trách việc đọc lời khấn, trình bày tấm lòng thành của gia chủ, cầu mong được thần linh phù hộ cho sức khoẻ, ban cho mùa màng tươi tốt, cây lúa trái, lúa nhiều hạt.

Trong suốt quá trình làm lễ, khi tiếp chuyện với thần và khi khấn vái đều có nhạc đệm của dàn công chiêng. Vì thế, các nghi thức trong phần lễ vừa tạo nên bầu không khí thiêng liêng vừa thể hiện sự gắn bó, gắn gũi giữa thần linh, thiên nhiên, vũ trụ và con người.



Nghi thức cúng Thần Lúa

(Nguồn: <https://dantocmiennui.vn/le-cung-than-lua-sa-yang-va-cua-nguoi-cho-ro/119941.html>)

Khi cúng xong, mọi người trở lên nhà sàn chính để dự tiệc. Mở đầu buổi tiệc, theo truyền thống mẫu hệ¹, người phụ nữ lớn tuổi nhất trong gia đình sẽ uống li rượu đầu tiên, sau đó mới mời khách theo thứ bậc tuổi tác. Trong thời gian dự tiệc, mọi người vừa ăn uống vui vẻ, vừa nhảy múa, ca hát trong âm thanh trầm bổng, dặt dìu của dàn công chiêng và nhiều nhạc cụ dân tộc khác như đàn tre, kèn môi, kèn lúa, ... Thật tung bừng, náo nhiệt!

Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro là một nét sinh hoạt văn hoá độc đáo, góp phần làm phong phú di sản văn hoá của dân tộc. Qua lễ hội tôi cảm nhận rõ sự gắn bó ân tình giữa con người với thiên nhiên, lòng biết ơn của con người với những món quà quý giá mà thiên nhiên ban tặng.

(Theo Văn Quang, Văn Tuyên, *Lễ cúng Thần Lúa Sa Yang Va của người Chơ-ro*, Báo ảnh Dân tộc và miền núi, ngày 4-4-2007)

¹ *Chế độ mẫu hệ*: chế độ xã hội trong đó con đẻ ra theo dòng mẹ, quyền lãnh đạo thuộc về phụ nữ, đặc biệt là người mẹ.



Suy ngẫm và phản hồi

1. Những dấu hiệu nào giúp em nhận biết *Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro* là một văn bản thông tin? Theo em, văn bản này được viết nhằm mục đích gì?
2. Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro gồm những hoạt động nào? Các hoạt động ấy được liệt kê theo trình tự nào?
3. Trong đoạn văn sau, câu nào tường thuật sự kiện, câu nào miêu tả sự kiện, câu nào thể hiện cảm xúc của người viết?

Khi cúng xong, mọi người trở lên nhà sàn chính để dự tiệc. Mở đầu buổi tiệc, theo truyền thống mẫu hệ, người phụ nữ lớn tuổi nhất trong gia đình sẽ uống li rượu đầu tiên, sau đó mời mời khách theo thứ bậc tuổi tác. Trong thời gian dự tiệc, mọi người vừa ăn uống vui vẻ, vừa nhẩy múa, ca hát trong âm thanh trầm bổng, đặt điu của đàn công chiêng và nhiều nhạc cụ dân tộc khác như đàn tre, kèn môi, kèn lú, ... Thật tưng bừng, náo nhiệt!

4. Văn bản *Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro* có phải là văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện? Hãy lí giải.
5. Văn bản giúp em hiểu gì về mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên?

VĂN BẢN 2

TRÁI ĐẤT – MẸ CỦA MUÔN LOÀI



Chuẩn bị đọc

Em cảm nhận thế nào về thiên nhiên quanh em? Vì sao Trái Đất – người Mẹ Thiên Nhiên của chúng ta được mệnh danh là “hành tinh xanh”?



Trải nghiệm cùng văn bản

Trái Đất – một hành tinh trong Hệ Mặt Trời là nơi sự sống đã được đánh thức. Người Mẹ Thiên Nhiên ấy đã kiến tạo và nuôi dưỡng sự sống trong hàng triệu triệu năm, trong đó có cả sự sống của loài người.

1. Trái Đất – hành tinh xanh¹

Mặt Trời nằm cách Trái Đất của chúng ta 8 phút ánh sáng (tương đương 150 triệu km), là tinh tú cho sự sống của muôn loài. Bằng cách cung cấp ánh sáng, nhiệt độ và năng lượng, Mặt Trời đã duy trì

Suy luận

1

Cụm từ “hành tinh xanh” thể hiện thái độ, tình cảm gì của người viết khi nói về Trái Đất?

sự sống trên hành tinh chúng ta và là ngôi sao duy nhất ảnh hưởng thực sự đến cuộc sống hằng ngày của con người và muôn loài. Trái Đất là hành tinh xanh, nơi nương thân của chúng ta và muôn loài khác trong không gian mênh mông bao la của vũ trụ. Theo các nghiên cứu khoa học, cho đến thời điểm hiện nay, trong các hành tinh thuộc Hệ Mặt Trời, chỉ duy nhất Trái Đất là có sự sống. Trái Đất là một hành tinh sống động, vì những hoạt động địa chất không ngừng của nó đã đánh thức và nuôi dưỡng sự sống. Những thay đổi của nó khiến cho các sinh vật thích nghi để sống sót và thúc đẩy sự phát triển, tiến hoá của muôn loài. Trái Đất có ba phần tư bề mặt là nước. Nhờ nước ở các đại dương, Trái Đất trở thành hành tinh duy nhất trong Hệ Mặt Trời có màu xanh hiền dịu, là nơi trú ngụ duy nhất của sự sống có ý thức – con người.

2. Mẹ nuôi dưỡng muôn loài

Nếu có thể làm một chuyến du lịch trở về thăm Trái Đất cách nay 140 triệu năm, bạn sẽ thấy vô số các loài tảo, bọt biển, rêu, nấm, sâu, bọ, tôm, cua; chiêm ngưỡng cảnh tượng đa sắc của hoa, của những cánh bướm; nghe thấy tiếng vo ve của ong, tiếng hót du dương của chim; sững sốt trước những con khủng long khổng lồ và các loài thần lằn tiền sử khác. Cách nay khoảng 6 triệu năm, tiền thân của loài người xuất hiện, nhưng những người tinh khôn đầu tiên chỉ mới xuất hiện cách đây khoảng 30 000 đến 40 000 năm. Lịch sử sự sống từ đó bắt đầu tăng tốc, tiến hoá nhanh chóng. **2**

Theo dõi

- 2** Chú ý cách sử dụng các con số cho thấy quá trình hình thành sự sống trên Trái Đất.

Những sự thay đổi của Trái Đất dù bên trong (sự thay đổi địa chất, núi lửa phun trào,...) hay bên ngoài (thiên thạch va chạm), dù dần dần hay bất chợt, có thể khiến cho nhiều loài sinh vật biến mất, nhưng cũng khiến cho nhiều loài sinh vật thích nghi, tiến hoá và sinh sôi liên tục. Trái Đất đã cho chúng ta và muôn loài môi trường sống: những cánh rừng rậm bạt ngàn, những cánh đồng cỏ xanh mướt, những dòng sông trong xanh thơ mộng, những núi non hùng vĩ, những đại dương bao la huyền bí,... Dù là loài người – sự sống có ý thức, hay bất kì hình thái sự sống nào khác trên Trái Đất, tất cả đều được Mẹ Thiên Nhiên nuôi dưỡng trong hàng triệu triệu năm với sự bao dung và lòng kiên nhẫn vô hạn.

(Theo Trịnh Xuân Thuận, *Nguồn gốc – nỗi hoài niệm về những thuở ban đầu*, Phạm Văn Thiều – Ngô Vũ dịch, NXB Trẻ, 2006)



Suy ngẫm và phản hồi

1. Trong đoạn 1, những chi tiết nào cho biết Trái Đất là hành tinh có sự sống đa dạng và phong phú?

2. Hãy điền vào bảng sau những chi tiết trong đoạn 2 thể hiện sự tiến hoá của sự sống trên Trái Đất theo thời gian (làm vào vở):

Mốc thời gian	Các chi tiết
Cách nay 140 triệu năm	
Cách nay khoảng 6 triệu năm	
Cách nay khoảng 30 000 đến 40 000 năm	

3. Cách trình bày chữ viết trong nhan đề, sapo và các đề mục có gì khác với các đoạn khác trong văn bản? Nêu tác dụng của cách trình bày đó.
4. Các số liệu trong bài này có tác dụng gì đối với việc thể hiện nội dung văn bản?
5. Em hãy tóm tắt nội dung chính của các đoạn trong văn bản.
6. Tại sao Trái Đất lại được xem là “Mẹ nuôi dưỡng muôn loài”?
7. Chúng ta cần làm gì để giữ cho Trái Đất mãi là “hành tinh xanh”?

Trịnh Xuân Thuận, sinh năm 1948, tại Hà Nội. Từ năm 1976, ông là Giáo sư ngành Vật lí thiên văn tại Đại học Vơ-gin-ni-ơ (Virginia), Mỹ, Giáo sư thỉnh giảng tại Viện Đại học Pa-ri VII (Université Paris VII - Diderot).

Các tác phẩm của ông đều được viết bằng tiếng Pháp, đã dịch sang tiếng Việt và xuất bản tại Việt Nam: *Giai điệu bí ẩn* (La Mélodie secrète), Phạm Văn Thiều dịch, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2000; *Hỗn độn và hài hoà* (Le Chaos et l’Harmonie), Phạm Văn Thiều và Nguyễn Thanh Dương dịch, NXB Khoa học và Kỹ thuật, 2003;...

ĐỌC KẾT NÓI CHỦ ĐIỂM

HAI CÂY PHONG



Trải nghiệm cùng văn bản

Đã bao lần tôi từ những chốn xa xôi trở về Cuốc-cua-ru (Kurkureu), và lần nào tôi cũng nghĩ thầm với một nỗi buồn da diết: “Ta sắp được thấy chúng chưa, hai cây phong sinh đôi ấy? Mong sao chóng về tới làng, chóng lên đồi mà đến với hai cây phong! Rồi sau đó cứ đứng dưới gốc cây để nghe mãi tiếng lá reo cho đến khi say sưa ngây ngất”.

Trong làng tôi không thiếu gì các loại cây, nhưng hai cây phong này khác hẳn – chúng có tiếng nói riêng và hẳn phải có một tâm hồn riêng, chan chứa những lời ca êm dịu. Dù ta tới đây vào lúc nào, ban ngày hay ban đêm, chúng cũng vẫn nghiêng ngả thân cây, lay động lá cành, không ngớt tiếng rì rào theo nhiều cung bậc khác nhau. Có khi tưởng chừng như một làn sóng thủy triều dâng lên vỗ vào bãi cát, có khi lại nghe như một tiếng thì thầm thiết tha nồng thắm truyền qua lá cành như một đốm lửa vô hình, có khi hai cây phong bỗng im bặt một thoáng, rồi khắp lá cành lại cất tiếng thở dài một lượt như thương tiếc người nào. Và khi mây đen kéo đến cùng với bão dông, xô gãy cành, tỉa trụi lá, hai cây phong nghiêng ngả tấm thân dẻo dai và reo vù vù như một ngọn lửa bốc cháy rừng rực.

Về sau, khi nhiều năm đã trôi qua, tôi mới hiểu được điều bí ẩn của hai cây phong. Chẳng qua chúng đứng trên đồi cao lộng gió nên đáp lại bất kì chuyển động khe khẽ nào của không khí, mỗi chiếc lá nhỏ đều nhạy bén đón lấy mọi làn gió nhẹ thoảng qua.

Nhưng việc khám phá ra chân lí giản đơn ấy vẫn không làm tôi vỡ mộng xưa, không làm tôi bỏ mất cách cảm thụ của tuổi thơ mà tôi còn giữ đến tận ngày nay. Và cho đến tận ngày nay tôi vẫn thấy hai cây phong trên đồi có một vẻ sinh động, khác thường. Tuổi trẻ của tôi đã để lại nơi ấy, bên cạnh chúng như mảnh vỡ của chiếc gương thần xanh...

[...] Cứ mỗi lần chúng tôi reo hò, huyết còi ầm ĩ chạy lên đồi là hai cây phong khồng lồ lại nghiêng ngả đung đưa như muốn chào mời chúng tôi đến với bóng râm mát rượi và tiếng lá xào xạc dịu hiền. Và chúng tôi, lũ nhóc con đi chân đất, công kênh nhau bám chặt vào các mấu và cành cây trèo lên cao làm chấn động cả vương quốc loài chim. Hàng đàn chim hoảng hốt kêu lên, chao đi chao lại trên đầu. Nhưng chúng tôi vẫn chưa coi vào đâu, đến đây đã thám gì! Chúng tôi cứ leo lên cao nữa, cao nữa – nào xem ai can đảm và khéo léo hơn ai! – và từ trên những cành cao ngất, cao đến ngang tầm cánh chim bay, bỗng như có một phép thần thông nào vụt mở ra trước mắt chúng tôi cả thế giới đẹp đẽ vô ngần của không gian bao la và ánh sáng.

Đất rộng bao la làm chúng tôi sửng sốt. Mỗi đũa chúng tôi đều nín thở lặng đi trên một cành cây và quên mất cả chim lẫn tổ chim. Chuồng ngựa của nông trang mà chúng tôi vẫn coi là toà nhà rộng lớn nhất thế gian, ngòi đây chúng tôi thấy chỉ như một căn nhà xếp bình thường. Phía sau là dải thảo nguyên hoang vu mát hút trong làn sương mờ đục. Chúng tôi cố giương hết tầm mắt nhìn vào nơi xa thăm biêng biếc của thảo nguyên và nhìn thấy không biết bao nhiêu, bao nhiêu là vùng đất mà chúng tôi chưa từng biết đến, thấy những con sông mà trước đây chúng tôi chưa từng nghe nói. Những dòng sông lấp lánh tận chân trời như những sợi chỉ bạc mỏng manh. Chúng tôi nép mình ngồi trên các cành cây suy nghĩ: đã phải đây là tận cùng thế giới chưa, hay phía sau vẫn còn có bầu trời như thế này, những đám mây, những đồng cỏ và sông ngòi như thế này? Chúng tôi ngồi

nép trên các cành cây, lắng nghe tiếng gió ảo huyền, và tiếng lá cây đáp lại lời gió, thì thăm to nhỏ về những miền đất bí ẩn đầy sức quyến rũ lẫn sau chân trời xanh thăm biêng biếc kia.

(Chin-gi-zơ Cu-rê-tu-lô-vích Ai-tơ-ma-tốp (Chyngyz Torekulovich Aitmatov),
Người thầy đầu tiên, theo bản dịch của Nguyễn Ngọc Bằng – Cao Xuân Hạo –
Bổ Xuân Tiến, trong *Gia-mi-li-a – Truyện núi đồi và thảo nguyên*, NXB Văn học, Hà Nội, 1999)



Suy ngẫm và phản hồi

1. Tìm những chi tiết cho thấy hai cây phong “có tiếng nói riêng và hẳn phải có một tâm hồn riêng”.
2. Có người cho rằng: hai cây phong không chỉ được nhân vật “tôi” cảm nhận bằng thị giác, thính giác, mà còn bằng cả tâm hồn. Em có đồng tình với ý kiến này?
3. Hai cây phong có ý nghĩa gì đối với cuộc sống của nhân vật “tôi”?
4. Theo em, thiên nhiên có vai trò như thế nào đối với cuộc sống của chúng ta?

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

1. Hãy nêu công dụng của dấu chấm phẩy trong đoạn trích sau:

Năm 1972, Đại hội đồng Liên hiệp quốc quyết định chọn ngày 5 tháng 6 hằng năm là Ngày Môi trường thế giới. Mục đích của Ngày Môi trường thế giới là giúp mọi người nhận ra tầm quan trọng của môi trường và khuyến khích các hành động bảo vệ môi trường. Trong ngày này, rất nhiều hoạt động diễn ra: kí kết các hiệp ước về bảo vệ môi trường; diễu hành kêu gọi bảo vệ môi trường; trồng cây xanh; triển lãm tranh, ảnh về môi trường; thi tìm hiểu về môi trường; khuyến khích tái chế rác thải.

(Ngày Môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ,
nhóm biên soạn tổng hợp từ báo Tuổi trẻ, Nhân dân, trang web của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

2. Có thể thay dấu phẩy trong đoạn văn dưới đây bằng dấu chấm phẩy được không? Vì sao?

Trái Đất đã cho chúng ta và muôn loài môi trường sống: những cánh rừng rậm bạt ngàn, những cánh đồng cỏ xanh mướt, những dòng sông trong xanh thơ mộng, những núi non hùng vĩ, những đại dương bao la huyền bí,...

(Theo Trịnh Xuân Thuận, *Nguồn gốc – nỗi hoài niệm về những thuở ban đầu*,
Phạm Văn Thiều – Ngô Vũ dịch, NXB Trẻ, 2006)

3. Em hãy đọc lại các văn bản *Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro*, *Trái Đất – Mẹ của muôn loài* và cho biết:
 - a. Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ nào đã được sử dụng?
 - b. Các hình ảnh được dùng trong *Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro* có tác dụng minh họa cho những nội dung nào của văn bản này?



Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) giới thiệu về một cảnh thiên nhiên mà em yêu thích, trong đó có sử dụng dấu chấm phẩy.

ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI

NGÀY MÔI TRƯỜNG THẾ GIỚI VÀ HÀNH ĐỘNG CỦA TUỔI TRẺ

Ngày Môi trường thế giới (World Environment Day) ra đời như một lời cảnh tỉnh: mọi hành động của chúng ta, dù nhỏ nhất, đều tác động đến môi trường và sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của chính chúng ta. Hưởng ứng ngày Môi trường thế giới, các bạn trẻ Việt Nam đã có những hành động tích cực để nâng cao nhận thức về vấn đề môi trường, góp phần thay đổi hành vi, lối sống để bảo vệ môi trường, hướng đến lối sống xanh.

1. Ngày Môi trường thế giới



Khí thải tuôn ra từ một nhà máy thép (Ảnh: AFP/TTXVN)

Năm 1972, Đại hội đồng Liên hiệp quốc¹ quyết định chọn ngày 5 tháng 6 hằng năm là ngày Môi trường thế giới. Mục đích của ngày Môi trường thế giới là giúp mọi người nhận

¹ *Đại hội đồng Liên hiệp quốc*: một cơ quan của Liên hiệp quốc, có chức năng bàn bạc, xem xét, khuyến nghị về nhiều lĩnh vực của thế giới như: kinh tế, xã hội, văn hoá, giáo dục, y tế, quốc phòng và an ninh,...

ra tầm quan trọng của môi trường và khuyến khích các hành động bảo vệ môi trường. Trong ngày này, rất nhiều hoạt động diễn ra: kí kết các hiệp ước về bảo vệ môi trường; diễu hành kêu gọi bảo vệ môi trường; trồng cây xanh; triển lãm tranh, ảnh về môi trường; thi tìm hiểu về môi trường; khuyến khích tái chế rác thải.

Một số chủ đề *Ngày Môi trường thế giới* trong những năm gần đây:

- Đa dạng loài – Một hành tinh – Một tương lai (2010);
- Rừng: Thiên nhiên trong bạn (2011);
- Kinh tế xanh: Bạn có ở trong đó? (2012);
- Hãy nghĩ kĩ trước khi sử dụng thực phẩm (2013);
- Hãy lên tiếng, cùng ngăn chặn nước biển dâng (2014);
- 7 tỉ giấc mơ – Một hành tinh – Sử dụng cẩn thận (2015);
- Đấu tranh chống lại việc buôn bán bất hợp pháp động vật hoang dã (2016);
- Kết nối Con người với Thiên nhiên – Trong thành phố và trên đất liền, từ các cực đến xích đạo (2017);
- Giải quyết ô nhiễm nhựa và ni lông (2018);
- Ô nhiễm không khí và hành động của chúng ta (2019).

2. Những tiếng kêu cứu từ môi trường

Đã hơn 45 năm ngày Môi trường thế giới ra đời và đánh động ý thức người dân toàn cầu về vấn đề môi trường, thế nhưng thế giới vẫn chứng kiến hình ảnh Mẹ Thiên Nhiên chìm trong ô nhiễm: ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm đất đai,...

Không khí tại nhiều nơi trên thế giới đang bị ô nhiễm nghiêm trọng. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm không khí như: khí thải từ các nhà máy và các phương tiện chạy bằng xăng; đốt rừng, đốt rơm rạ; nấu nướng bằng than, củi;... Theo thống kê của Tổ chức Y tế thế giới (WHO), ô nhiễm không khí khiến cho khoảng 7 triệu người chết mỗi năm vì mắc các bệnh liên quan đến tuần hoàn và hô hấp.

Theo ước tính, hiện có khoảng 8,8 triệu tấn rác được thải vào đại dương hằng năm. Và mỗi năm có hơn 1 000 con rùa biển bỏ mạng vì mắc vào những tấm lưới đánh cá bị bỏ đi và những rác thải khác trong lòng đại dương. Hiện tại có hơn 26 500 loài vật đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng do nạn săn bắt và môi trường sống bị phá hủy.

3. Hành động vì một hành tinh xanh

Cũng như nhiều nước trên thế giới, Việt Nam đang đối mặt với nhiều vấn đề do ô nhiễm môi trường gây ra. Hiểu được điều này, nhiều bạn trẻ đã tham gia các hoạt động

bảo vệ môi trường như: vẽ tranh, làm thơ kêu gọi bảo vệ môi trường; tham gia vào các hoạt động như *Thử thách 7 ngày sống xanh*, *Ngày chủ nhật xanh*, *Biển bãi rác thành vườn hoa*, *Ngày hội tái chế*, *Đổi giấy lấy cây*, *Thách thức để thay đổi*,... Những hoạt động này hướng đến việc nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi để bảo vệ môi trường sống và kêu gọi “lối sống xanh”, sống gần gũi, thân thiện với môi trường.

Các hoạt động phong phú, ý nghĩa của các bạn trẻ đã lan toả tình yêu môi trường, khơi dậy tinh thần trách nhiệm và hành động của tuổi trẻ trong việc bảo vệ môi trường.

(Nhóm biên soạn tổng hợp từ Báo *Tuổi trẻ*, *Nhân dân*, trang web của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

Hướng dẫn đọc

Em hãy chỉ ra các đặc điểm của văn bản thông tin được thể hiện trong văn bản *Ngày Môi trường thế giới và hành động của tuổi trẻ*.



VIẾT

VIẾT VĂN BẢN THUYẾT MINH THUẬT LẠI MỘT SỰ KIỆN

Cuộc sống quanh ta hằng ngày diễn ra biết bao sự kiện đáng quan tâm. Nhưng vì nhiều lí do, rất nhiều sự kiện chúng ta không được tham gia hoặc chứng kiến. Kiểu bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện sẽ giúp người viết chia sẻ với người đọc các thông tin và diễn biến của sự kiện mà mình đã tham gia hoặc chứng kiến.

Thuyết minh thuật lại một sự kiện là kiểu bài người viết dùng lời văn và một số phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ để thuật lại một sự kiện theo đúng diễn biến trong thực tế nhằm giúp người đọc, người nghe nắm được diễn biến của sự kiện và những thông tin liên quan đến sự kiện ấy.

Yêu cầu đối với kiểu bài:

- Giới thiệu được sự kiện, thời gian và địa điểm diễn ra sự kiện.
- Thuật lại đủ các hoạt động chính của sự kiện theo một trình tự hợp lí.
- Sử dụng thông tin chính xác, tin cậy trong khi thuật lại sự kiện.
- Đưa ra được nhận xét, đánh giá, hoặc cảm nhận của người viết về sự kiện.
- Bài văn đảm bảo bố cục:

Mở bài: giới thiệu sự kiện cần thuyết minh thuật lại.

Thân bài: thuyết minh thuật lại sự kiện theo một trình tự hợp lí.

Kết bài: bài phát biểu cảm nhận hoặc đánh giá về sự kiện.

Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản

Thuyết minh thuật lại sự kiện Hội khoẻ Phù Đổng của trường em

Mở bài

Sáng nay⁽¹⁾, thứ Năm, ngày 29-11-2020, Hội khoẻ Phù Đổng của trường em đã khai mạc trong khuôn viên của trường.⁽¹⁾

⁽¹⁾ Giới thiệu sự kiện, thời gian, địa điểm.

⁽²⁾Sân trường hôm nay rợp bóng cờ. Trên lễ đài, có một tấm phông lớn màu xanh nhạt, nổi bật hàng chữ "Hội khoẻ Phù Đổng Trường THCS... TP ... năm học 2020 – 2021". Cạnh đó, một tháp đuốc đã được dựng lên chờ đón được truyền ngọn lửa mang tên người anh hùng làng Phù Đổng.^(2a)

⁽²⁾ Người viết thuật lại sự kiện.

Buổi lễ bắt đầu⁽¹⁾ lúc 8 giờ sáng. Tiếp theo⁽¹⁾ phần nghi thức và lời khai mạc của thầy Hiệu trưởng là lễ rước đuốc, tháp lửa truyền thống. Một tốp tám vận động viên nam nữ, quần áo thể thao màu trắng, hai tay giương cao những lá cờ lớn tiến về lễ đài. Dẫn đầu là một nam vận động viên lớp 9A thân hình vạm vỡ, vận động phục thể thao màu trắng gắn phù hiệu của trường, tay giương cao ngọn đuốc rực đỏ tiến về phía tháp đuốc. Cạnh tháp, thầy Hiệu trưởng đã chờ sẵn. Thầy đón lấy ngọn đuốc châm lên ngọn tháp. Ngọn lửa hồng bùng cháy trong tràng pháo tay vang động.^(2b)

^(2a) Khung cảnh, cách bài trí nơi diễn ra sự kiện.

Thân bài

Bài *Hành khúc Hội khoẻ Phù Đổng* vang lên từ những chiếc loa có công suất lớn làm nhạc nền cho màn diễu hành của các đoàn vận động viên thuộc bốn khối lớp trong trường. Bắt đầu là cuộc diễu hành của các vận động viên khối lớp 9. Tiếp đến là vận động viên khối lớp 8. Cuối cùng là vận động viên khối lớp 7 và lớp 6. Thành tích học tập, thi đấu thể thao, phong trào rèn luyện thân thể của mỗi khối lớp trong năm học qua được Ban tổ chức Hội khoẻ giới thiệu một cách trân trọng khi khối lớp ấy diễu hành qua lễ đài, làm cho không khí lễ hội thêm sôi nổi, khoẻ khoắn. Trong Hội khoẻ Phù Đổng của học sinh toàn thành phố năm học qua, đoàn vận động viên của trường đã giành được 10 huy chương (3 huy chương vàng, 4 huy chương bạc và 3 huy chương đồng). Đáng chú ý là nhiều anh chị đồng thời cũng đạt được thứ hạng cao trong kì thi học sinh giỏi các môn học cấp thành phố.^(2c) Theo Ban tổ chức, tổng số học sinh bốn khối lớp tham gia các hoạt động và thi đấu trong Hội khoẻ năm nay khoảng 400 người, tăng 15% so với năm qua.^(**)

⁽¹⁾ Các cụm từ chỉ thời điểm, thời gian gắn với diễn biến của sự kiện.

^(**) Cung cấp số liệu cụ thể chính xác về sự kiện.

^{(2b), (2c), (2d), (2d)} Diễn biến theo trình tự thời gian và các thông tin về sự kiện.

Sau màn diễu hành là một chương trình đồng diễn thể dục hoành tráng với các tiết mục xếp hình cờ đỏ sao vàng, xếp chữ HKPD (Hội khoẻ Phù Đổng) và nhiều tiết mục thể dục nhịp điệu đầy ấn tượng.^(2d)

10 giờ 30, lễ khai mạc kết thúc. Ngay sau đó⁽¹⁾, vận động viên các lớp bước vào thi đấu các môn kéo co, đẩy gậy, nhảy bao bố,... Theo kế hoạch, buổi chiều sẽ tiếp tục thi đấu các môn điền kinh, bóng chuyền nam, nữ, cầu lông, cầu mây...^(2d)

Kết bài

Lễ khai mạc Hội khoẻ Phù Đổng trường em năm nay thật vui vẻ, tưng bừng. Hình ảnh ngọn lửa truyền thống bùng bùng trên giá đuốc, đoàn người diễu hành trên nền nhạc *Hành khúc Hội khoẻ Phù Đổng* trong buổi lễ này có lẽ sẽ mãi in sâu trong tâm trí em.⁽³⁾

⁽³⁾ Người viết phát biểu cảm nhận, đánh giá về sự kiện.

(Bài học sinh có chỉnh sửa)

Từ bài viết trên, em hãy xác định các đặc điểm của loại văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện bằng cách trả lời các câu hỏi sau:

1. Các thông tin về tên sự kiện, thời gian và địa điểm được giới thiệu như thế nào trong bài viết?
2. Người viết đã thuật lại những hoạt động nào của sự kiện? Nhận xét về cách sắp xếp các hoạt động của sự kiện.
3. Khi thuật lại sự kiện, người viết đã đưa ra những thông tin cụ thể nào?
4. Người viết nêu cảm nhận hoặc nhận xét, đánh giá gì về sự kiện?

Đề bài:

Viết bài văn (khoảng 400 chữ) thuyết minh thuật lại một sự kiện (lễ hội) mà em từng tham dự hoặc chứng kiến.

Hướng dẫn quy trình viết

Để có được bài viết tốt, em cần thực hiện theo các bước sau:

Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết

Xác định đề tài

Em có thể chọn sự kiện để thuật lại dựa vào gợi ý sau:

- Sự kiện mà em đã tham gia hoặc chứng kiến.
- Sự kiện mà em yêu thích, có hứng thú để thuật lại.
- Sự kiện thuận lợi cho em trong việc quan sát thực tế, tìm kiếm tư liệu, thông tin để chuẩn bị cho bài viết.

Ví dụ: lễ khai giảng hoặc bế giảng năm học, lễ chào cờ và sinh hoạt đầu tuần, Hội khoẻ Phù Đổng tổ chức hằng năm ở trường hoặc tại địa phương em, đêm hội Trăng rằm tổ chức cho thiếu nhi ở trường hoặc thôn xóm, khu phố,...

Thu thập tư liệu

Tư liệu liên quan đến sự kiện mà em cần thuyết minh có thể thu thập từ những nguồn khác nhau:

- Những hồi tưởng và ghi chép về một số hoạt động chính trong sự kiện mà em đã tham dự, chứng kiến.
- Những bài báo, hồi kí, trang web viết về sự kiện mà em muốn thuật lại. Em có thể thống kê các tư liệu tìm được dựa vào bảng sau (làm vào vở):

Trước khi viết, em cần trả lời các câu hỏi:

Văn bản này viết nhằm **mục đích** gì?

Người đọc bài viết này có thể là ai?

Việc trả lời hai câu hỏi trên sẽ giúp em định hướng được nội dung bài viết, cách viết, tăng hiệu quả giao tiếp.

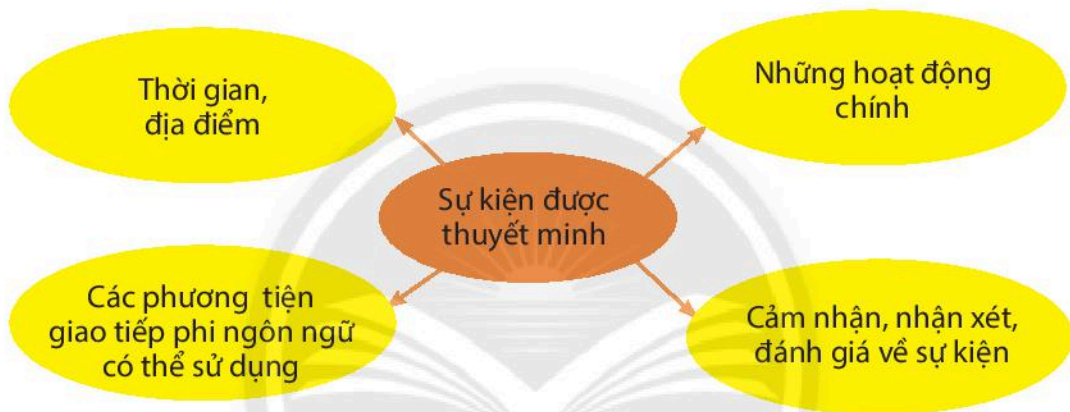
Bảng ghi chép nguồn tư liệu

Tư liệu	Tác giả/ Nguồn	Thông tin có thể sử dụng	Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ có thể sử dụng

Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý

Tìm ý

Để hình thành ý tưởng, tìm ý cho bài viết, em hãy ghi lại những gì nảy ra trong đầu dựa vào sơ đồ sau:



Lập dàn ý

Tiếp theo, em hãy xác định các hoạt động chính và sắp xếp chúng theo một trình tự hợp lí, bằng cách:

- Tìm các tâm ảnh liên quan đến cảnh sinh hoạt có thể đã được em lưu giữ để đưa vào bài viết.
- Xác định một số định hướng cho bài viết như: bắt đầu thuật lại từ đâu, hoạt động nào trước, hoạt động nào sau, kết thúc ở đâu; kết hợp thuật với miêu tả, biểu cảm ở mức độ nào; hình ảnh, hoạt động nào trong lễ, hội là điểm nhấn;...
- Hình dung về mạch gắn kết giữa mở bài, kết bài với thân bài (cần đặc biệt lưu ý đến việc làm thế nào để giúp người đọc hình dung rõ về sự kiện) và lập dàn ý cho bài viết theo một trình tự logic dưới dạng đề cương hoặc sơ đồ.

Dàn ý của bài văn thuật lại một sự kiện gồm ba phần như sau:

Mở bài

Giới thiệu sự kiện được thuật lại (sự kiện gì, diễn ra ở đâu, vào thời điểm nào,...).

Thân bài

Lần lượt thuật lại các hoạt động trong sự kiện theo diễn tiến thời gian. Người viết cần: (1) tập trung vào một vài điểm nhân của sự kiện (ví dụ: sự kiện, hình ảnh, nhân vật nổi bật,...); (2) sử dụng thông tin chính xác, tin cậy; (3) sử dụng hình ảnh minh họa nếu có điều kiện.

Diễn tiến của các hoạt động được sắp xếp ở phần thân bài tùy thuộc vào đặc điểm thời gian, không gian, quy mô của sự kiện. Các ý trong thân bài có thể được sắp xếp theo trình tự sau:

- Quang cảnh, không khí nơi sự kiện diễn ra.
- Sự việc, hoạt động mở đầu.
- Các sự việc, hoạt động tiếp theo.
- Sự việc, hoạt động cuối cùng.

Kết bài

Đưa ra lời nhận xét, đánh giá hoặc nêu cảm nhận chung về sự kiện.

Bước 3: Viết bài

Dựa vào dàn ý, em hãy viết thành một bài văn hoàn chỉnh. Khi viết, cần đảm bảo yêu cầu của kiểu bài thuyết minh về một sự kiện.

Bước 4: Xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm

Xem lại và chỉnh sửa

Sau khi viết xong bản thảo, em hãy tự kiểm tra, điều chỉnh những chi tiết liên quan đến nội dung và cấu trúc của bài viết dựa vào những gợi ý trong bảng sau:

Bảng kiểm bài viết thuật lại một sự kiện (lễ hội)

Các phần của bài viết	Nội dung kiểm tra	Đạt/ Chưa đạt
Mở bài	Giới thiệu rõ ràng về đề tài, không gian, thời gian diễn ra lễ hội.	
Thân bài	Tái hiện được khung cảnh, không khí chung từ cái nhìn bao quát về nơi diễn ra lễ hội.	
	Thuật lại các hoạt động theo diễn tiến thời gian của lễ hội.	
	Sử dụng thông tin chính xác, tin cậy.	
	Sử dụng các từ ngữ chỉ thời gian địa điểm phù hợp.	
Kết bài	Nêu ra được nhận xét, đánh giá, hoặc cảm nhận của người viết về sự kiện.	

Rút kinh nghiệm

Trước tiên, em tự đánh giá lại bài làm của mình và trả lời câu hỏi: việc viết bài văn này đã giúp em có thêm kinh nghiệm gì trong các bước thực hành viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện. Sau đó, lắng nghe nhận xét, góp ý của mọi người, suy nghĩ về cách hoàn thiện bài đã viết, rút kinh nghiệm cho bài viết sau.



NÓI VÀ NGHE

TÓM TẮT NỘI DUNG TRÌNH BÀY CỦA NGƯỜI KHÁC

Khi tham dự các cuộc họp, thảo luận, thuyết trình,... việc ghi tóm tắt nội dung trình bày của người khác là rất quan trọng. Tóm tắt nội dung trình bày của người khác là lắng nghe và ghi chép những nội dung cơ bản, cốt lõi mà người nói đã trình bày nhằm mục đích trao đổi, thảo luận hoặc làm tư liệu tham khảo.

Thực hành

Nhân dịp tìm hiểu về chủ đề Ngày Môi trường thế giới, lớp em tổ chức thuyết trình về chủ đề *Điều kì diệu của thế giới tự nhiên*. Hãy lắng nghe phần trình bày của các bạn và tóm tắt lại các nội dung trình bày theo các bước đã học trong bài *Điểm tựa tinh thần*.

ÔN TẬP

1. Hãy tóm tắt nội dung chính của hai văn bản sau dựa vào bảng dưới đây (làm vào vở).

Nội dung chính của hai văn bản

Văn bản	Nội dung chính
<i>Lễ cúng Thần Lúa của người Chơ-ro</i>	
<i>Trái Đất – Mẹ của muôn loài</i>	

- Theo em, khi viết văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện cần lưu ý những điều gì?
- Giữ gìn những báu vật mà Mẹ Thiên Nhiên ban tặng có ý nghĩa như thế nào đối với mỗi chúng ta?

BẠN SẼ GIẢI QUYẾT VIỆC NÀY NHƯ THẾ NÀO?

Yêu cầu cần đạt

- Biết vận dụng kiến thức đời sống, kiến thức văn học và các kĩ năng đọc, viết, nói và nghe để giải quyết một tình huống.
- Phát triển năng lực giải quyết vấn đề thông qua các bước: xác định vấn đề; đề xuất và lựa chọn giải pháp; thực hiện giải pháp; đánh giá giải pháp.
- Phát triển khả năng tư duy độc lập: biết chú ý các chứng cứ khi nhìn nhận, đánh giá sự vật, hiện tượng; biết đánh giá vấn đề, tình huống dưới những góc nhìn khác nhau.
- Quan tâm, yêu thương người khác.

Ở tuổi 12, em nhận thấy cuộc sống đặt ra rất nhiều vấn đề cần giải quyết. Chẳng hạn, em muốn lựa chọn cuốn sách phù hợp với bản thân và phương pháp đọc sách sao cho hiệu quả; em muốn tìm cách thể hiện tình cảm với ba mẹ một cách độc đáo; em quan tâm đến thế giới tự nhiên và muốn góp tiếng nói về vấn đề môi trường.

Việc vận dụng các kĩ năng đã học để giải quyết những tình huống đặt ra trong bài học này sẽ góp phần giúp em giải quyết hiệu quả những vấn đề trên.



ĐỌC

Tình huống 1

LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIÚP CÔ BÉ RẮC RỐI LỰA CHỌN SÁCH?

Thân gửi các bạn trong Câu lạc bộ Đại sứ văn hoá đọc!

Minh bị gọi là Cô Bé Rắc Rối, năm nay mình học lớp 6, mình đang gặp một chuyện cần các bạn giúp đỡ. Mình với mẹ đang rất căng với nhau. Mẹ hay la mình là mê điện thoại, mê chơi game mà không chịu đọc sách. Mình thấy chơi game, lướt web thú vị hơn đọc sách nhiều. Chơi game rất vui, lướt web thì biết nhiều tin tức, làm quen được nhiều bạn bè, khám phá được nhiều vùng đất mới. Mình thích làm hướng dẫn viên du lịch nên

mình thấy việc lướt web sẽ giúp mình biết rất nhiều thứ. Còn mẹ thì cứ khẳng khái là phải đọc sách, làm nghề gì cũng phải đọc sách. Không những vậy, mẹ còn nói là phải biết cách đọc sách thì mới được.

Vậy nếu cần đọc sách thì một học sinh lớp 6 như mình nên đọc sách gì? Các truyện tranh như “Thần đồng đất Việt”, “Đô-ra-ê-mon”, “Thám tử lừng danh Cô-nan” có được không? Cho mình hỏi là làm hướng dẫn viên du lịch thì chỉ đọc các sách

liên quan đến du lịch thôi có được không? Cũng có lúc mẹ cho mình tiền đi mua sách nhưng sách thì rất nhiều, có sách lại dày, mình không biết lựa chọn làm sao cho nhanh, cho phù hợp với mình? Rồi “biết cách đọc sách” là sao? Mình thấy việc mua sách và đọc sách mới là rắc rối chứ không phải mình là rắc rối. Mình hỏi nhiều như vậy các bạn đừng gọi mình là Cô Bé Rắc Rối nhé!

Mình mong các bạn giúp mình và những bạn gặp phải tình huống giống mình. Cảm ơn tất cả các bạn trong Câu lạc bộ Đại sứ văn hoá đọc!

Cô Bé Rắc Rối

(Nhóm biên soạn)

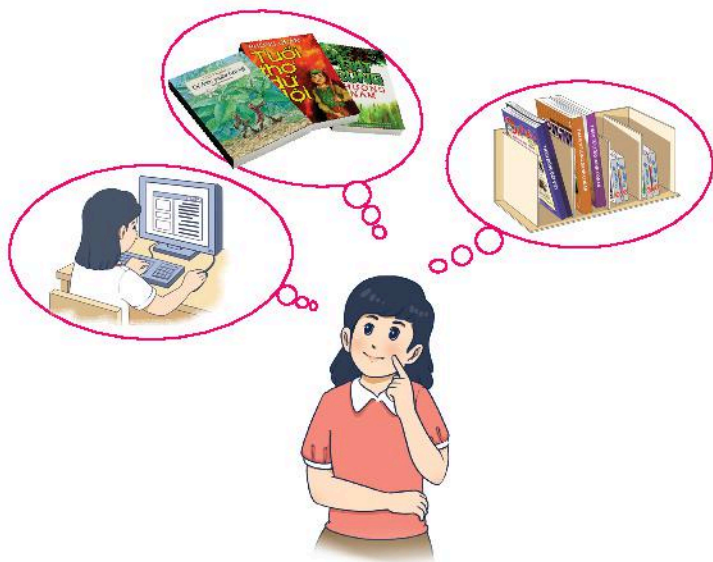
Nếu em là một thành viên của Câu lạc bộ Đại sứ văn hoá đọc thì em sẽ giúp Cô Bé Rắc Rối cũng như các bạn rơi vào tình huống tương tự giải quyết vấn đề này như thế nào?

HƯỚNG DẪN GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG

Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết

a. Đọc hiểu tình huống

- Cô bé trong bức thư tên gì, học lớp mấy? Thông tin về tên gọi, khối lớp giúp em hiểu gì về đối tượng cần hỗ trợ?
- Cô bé nghĩ như thế nào về chơi game, lướt web và đọc sách? Suy nghĩ của cô bé khác suy nghĩ của mẹ như thế nào?
- Khi lớn lên cô bé thích làm gì, cô bé băn khoăn về điều gì khi nghĩ đến công việc mình sẽ làm sau này?
- Em hiểu như thế nào là “biết cách đọc sách”?



- Theo em, Câu lạc bộ Đại sứ văn hoá đọc là như thế nào?

b. Nhận biết vấn đề trọng tâm

- Vấn đề trọng tâm của tình huống này là gì?
- Dựa trên căn cứ nào để xác định vấn đề trọng tâm?

Bước 2: Tìm kiếm và lựa chọn giải pháp

a. Thu thập thông tin, ý tưởng

• Liệt kê những hiểu biết mà em cho là cần thiết để giải quyết tình huống. Ví dụ: sách và vai trò của sách, cách chọn sách phù hợp với lứa tuổi, phương pháp đọc sách, những hiểu biết về thư viện trường,...

- Lựa chọn những cách thức phù hợp để thu thập thông tin, ý tưởng:

– Em có thường xuyên đọc sách không? Loại sách em đọc nhiều nhất là loại nào? Em gặp khó khăn gì khi đọc sách?

– Nhớ lại xem mình đã gặp những tình huống nào tương tự và mình đã giải quyết như thế nào, kết quả ra sao.

– Hỏi người phụ trách thư viện, thầy, cô giáo, bố mẹ, anh chị; đọc sách báo, truy cập Internet và tham khảo các cách giải quyết tình huống.

b. Tìm kiếm giải pháp

Một vài gợi ý:

• Viết một lá thư hoặc một bài văn trao đổi với Cô Bé Rắc Rối về tình huống cô bé gặp phải. Nhân đó bàn luận về vai trò, giá trị của sách, các phương pháp đọc sách và cách lựa chọn sách phù hợp.

• Sáng tác bài thơ, câu chuyện, sáng tác một truyện tranh về những vấn đề xoay quanh việc đọc sách của Cô Bé Rắc Rối, thực hiện một đoạn phim ngắn gửi đến Cô Bé Rắc Rối. Từ đó, gửi kèm thông điệp về sách: vai trò, giá trị của sách; phương pháp đọc sách; cách chọn sách phù hợp;...

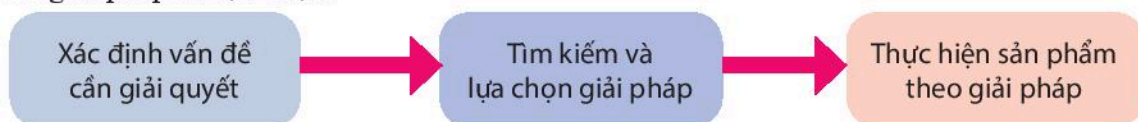
c. Lựa chọn giải pháp

Cần cân nhắc:

- Thế mạnh của em là gì (khả năng viết, vẽ, thực hiện đoạn phim ngắn,...)?
- Nên sử dụng kiểu bài nào trong các kiểu bài mà em đã đọc để thể hiện giải pháp? Em có những hiểu biết và kỹ năng gì để có thể tạo lập các kiểu bài ấy?
- Em có các điều kiện về cơ sở vật chất và thời gian như thế nào để thực hiện?

Bước 3: Thực hiện

Lập kế hoạch thực hiện giải pháp bằng dàn ý, sơ đồ. Tiến hành thực hiện sản phẩm theo giải pháp đã lựa chọn.





NÓI VÀ NGHE

TRÌNH BÀY GIẢI PHÁP VÀ SẢN PHẨM

Em hãy chia sẻ giải pháp giải quyết tình huống và sản phẩm với các bạn trong nhóm (lớp) và lắng nghe các ý kiến đánh giá, góp ý.

Bước 1: Chuẩn bị

- Xác định không gian trình bày (lớp học, sân trường, phòng học bộ môn, thư viện,...) và những điều kiện vật chất (máy tính, máy chiếu,...) để chuẩn bị nội dung và cách thức trình bày phù hợp.

- Xác định cụ thể thời gian quy định cho phần trình bày của mình để chuẩn bị nội dung cho phù hợp (trình bày cụ thể, chi tiết hoặc tóm tắt, khái quát).

- Tìm ý tưởng cho phần mở đầu và phân kết sao cho hấp dẫn.

Bước 2: Trình bày giải pháp và sản phẩm

- Để trình bày mạch lạc, cần dựa vào dàn ý hoặc sơ đồ về kế hoạch thực hiện giải pháp mà em đã chuẩn bị ở trên.

- Trình bày sản phẩm theo giải pháp mà em đã chuẩn bị (lá thư, bài văn trao đổi, sáng tác văn học, đoạn phim ngắn truyền thông,...).

- Khi trình bày, cần chú ý sử dụng giọng điệu, cử chỉ, nét mặt để thể hiện cảm xúc, sự tương tác với người nghe.

Bước 3: Trao đổi

Trong vai trò người nói

- Biết lựa chọn một số câu hỏi, ý kiến phản biện quan trọng để phản hồi.

- Trao đổi với người nghe với tinh thần cầu thị để hoàn thiện giải pháp và sản phẩm.

Trong vai trò người nghe

- Chú ý lắng nghe và tiếp nhận các ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc.

- Đánh giá tình huống, giải pháp giải quyết tình huống và sản phẩm từ những góc nhìn khác nhau.

Trước khi nói, em cần trả lời các câu hỏi:
Việc chia sẻ giải pháp nhằm **mục đích** gì?

Người nghe có thể là ai?

Việc trả lời hai câu hỏi trên sẽ giúp em định hướng được nội dung bài nói, cách nói, tăng hiệu quả giao tiếp.



ĐỌC

Tình huống 2

LÀM THẾ NÀO ĐỂ BÀY TỎ TÌNH CẢM VỚI BA MẸ?

Người gửi: Siêu Nhân

Người nhận: Lớp Trưởng Thông Thái

Thân gửi Lớp Trưởng Thông Thái!

Mình đang gặp vấn đề rất khó giải quyết...

Hồi học Tiểu học, mình thấy thật dễ để thổ lộ tình cảm với ba mẹ. Mình có thể ôm ba mẹ thật chặt, nắm tay ba mẹ thật lâu, mình thường hỏi ba mẹ khát nước không rồi mình đi pha nước chanh cho ba mẹ uống. Mình có thể nói với ba mẹ là mình yêu thương ba mẹ nhất,...

Vậy mà sao bây giờ lên lớp 6, mình thấy thật khó để bày tỏ cảm xúc với ba mẹ. Mình cảm thấy nói ra những lời yêu thương như trước sao ngại quá. Sắp tới là sinh nhật mẹ, mình không biết phải làm cách nào để bày tỏ đây? Mua quà thì mình không có tiền. Thế nên mình nghĩ ra vài cách làm món quà tặng mẹ nhân dịp sinh nhật:

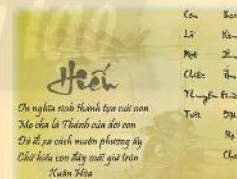
Mình sẽ vẽ một bức tranh về gia đình mình?



Mình sẽ sáng tác một bài hát về tình cảm gia đình?



Hay mình làm một bài thơ, kể một câu chuyện về tình cảm gia đình?



Bạn nghĩ cách nào là hay nhất? Vẽ bức tranh, sáng tác bài hát hay làm thơ, kể chuyện để bày tỏ tình cảm thì khác nhau như thế nào? Ngoài các cách trên, còn cách nào khác nữa không? Mình nên bày tỏ theo suy nghĩ riêng, sở thích riêng của mình hay là mình sẽ hỏi mẹ thích mình làm gì tặng mẹ nhân dịp sinh nhật? Nhưng hỏi mẹ thì mình lại thấy ngại...

Mình phải làm gì bây giờ? Hãy giúp mình nhé
Lớp Trưởng Thông Thái của lớp 6A!

(Nhóm biên soạn)

Nếu em là Lớp Trưởng Thông Thái, em sẽ giúp bạn Siêu Nhân giải quyết tình huống này như thế nào?

HƯỚNG DẪN GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG

Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết

a. Đọc hiểu tình huống

• Khi còn học Tiểu học, Siêu Nhân đã có những hành động, lời nói như thế nào để thể hiện tình cảm với bố mẹ? Em có nhận xét gì về các hành động, lời nói ấy?

• Lên lớp 6, Siêu Nhân nghĩ gì về việc thể hiện tình cảm với bố mẹ? Em nhận xét gì về suy nghĩ ấy?

- Liệt kê những việc mà Siêu Nhân muốn Lớp Trưởng Thông Thái giúp đỡ, hỗ trợ.
- Theo em, câu hỏi nào của Siêu Nhân là khó trả lời nhất? Vì sao?
- Vấn đề mà Siêu Nhân gặp phải có phải là vấn đề thường xảy ra với lứa tuổi của em hay không?

b. Nhận biết vấn đề trọng tâm

- Tình huống đặt ra nhiều câu hỏi, nhưng cần nhận biết vấn đề trọng tâm là gì?
- Nêu các căn cứ để xác định trọng tâm.

Bước 2: Tìm kiếm và lựa chọn giải pháp

a. Thu thập thông tin, ý tưởng

• Liệt kê những hiểu biết mà em cho là cần thiết để có thể giải quyết tình huống. Ví dụ: các kiến thức cơ bản về đặc điểm của tranh vẽ, bài hát, truyện, thơ,...; các yêu cầu, điều kiện để có thể vẽ tranh, kể câu chuyện, sáng tác bài hát, bài thơ,...

• Các cách thức thể hiện tình cảm (và những điều cần lưu ý) trong dịp sinh nhật một người thân.

b. Lựa chọn những cách thức phù hợp để thu thập thông tin, ý tưởng

• Nhớ lại xem mình đã gặp những tình huống nào tương tự và mình đã giải quyết như thế nào, kết quả ra sao.

• Ghi lại cảm xúc của em khi xem một bức tranh, nghe một bài hát, đọc một bài thơ, một câu chuyện về chủ đề gia đình.

• Hỏi bố mẹ, thầy cô, anh chị, bạn bè hoặc đọc sách báo, tìm thông tin trên Internet và tham khảo các cách giải quyết tình huống.

c. Tìm kiếm giải pháp

Tham khảo các gợi ý sau và nghĩ ra giải pháp của mình.

• Viết bài văn, lá thư, vẽ một bức tranh, sáng tác một bài thơ, câu chuyện để trao đổi, bàn luận, thuyết phục bạn. Khuyến bạn cân nhắc giữa khả năng của mình và sở thích của mẹ để lựa chọn hướng giải quyết phù hợp.

• Thực hiện một đoạn phim ngắn để giới thiệu, hướng dẫn bạn:

– Các nguyên tắc, cách thức chung khi thể hiện tình cảm với những người thân yêu.

– Cách tặng quà, “của cho không bằng cách cho”.

d. Lựa chọn giải pháp

Cần cân nhắc:

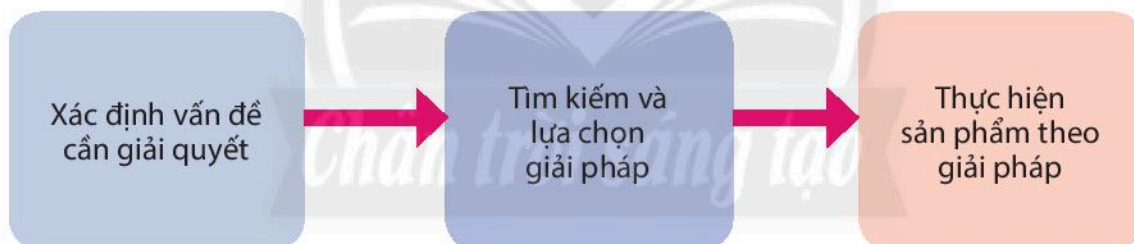
• Thế mạnh của em là gì (khả năng viết, vẽ, thực hiện đoạn phim,...)?

• Nên sử dụng kiểu bài nào trong các kiểu bài mà em đã học để thể hiện giải pháp? Em có những hiểu biết và kỹ năng gì để tạo lập các kiểu bài ấy?

• Em có các điều kiện về cơ sở vật chất và thời gian như thế nào để thực hiện giải pháp?

Bước 3: Thực hiện

Lập kế hoạch thực hiện giải pháp bằng dàn ý hoặc sơ đồ. Tiến hành thực hiện sản phẩm theo giải pháp đã lựa chọn.



NÓI VÀ NGHE

TRÌNH BÀY GIẢI PHÁP VÀ SẢN PHẨM

Tham khảo các hướng dẫn về nói và nghe ở tình huống 1 để thực hiện tình huống này.





ĐỌC

Tình huống 3

LÀM THẾ NÀO ĐỂ THỰC HIỆN MỘT SẢN PHẨM SÁNG TẠO CHO GÓC TRUYỀN THÔNG CỦA TRƯỜNG?

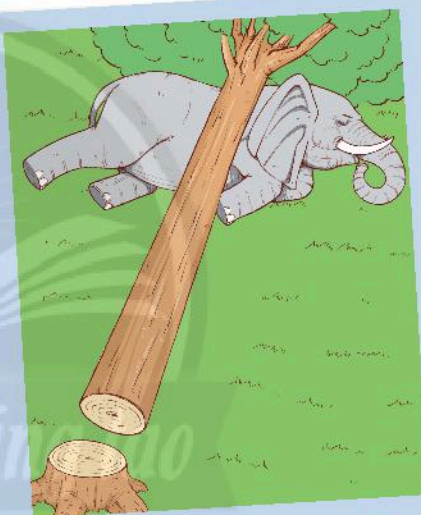
Trước thực trạng môi trường bị tàn phá, ô nhiễm nghiêm trọng, nhân ngày Môi trường thế giới, Câu lạc bộ Truyền thông của trường phát động cuộc vận động thực hiện sản phẩm sáng tạo (sáng tác thơ, vẽ tranh cổ động,...) với chủ đề *Lắng nghe lời thở than của thiên nhiên*. Các sản phẩm sáng tạo này sẽ được đăng ở Góc truyền thông của trường.

Trong số các sản phẩm gửi về, Câu lạc bộ nhận được một hình vẽ với lời nhắn:

Các bạn trong Câu lạc bộ Truyền thông thân mến!

Mình sưu tầm được tấm hình này và mong muốn biến tấm hình này thành một bài viết hay sản phẩm sáng tạo gì đó cho phù hợp với Góc truyền thông nhưng mình vẫn chưa làm được. Thế nên mình gửi tấm hình này đến các bạn với hi vọng nó sẽ gợi cảm hứng sáng tạo nơi các bạn. Các bạn hãy giúp mình nhé!

Cảm ơn các bạn thật nhiều! Chúc các bạn thành công!



Nếu em là thành viên câu lạc bộ, em sẽ giải quyết việc này như thế nào?

HƯỚNG DẪN GIẢI QUYẾT TÌNH HUỐNG

Bước 1: Xác định vấn đề cần giải quyết

a. Đọc hiểu tình huống

- Em biết gì về Góc truyền thông trong trường học?

- Em hiểu thế nào về các từ “lắng nghe” và “lời thở than” trong tên chủ đề?
- Hình vẽ trong tình huống có thể được miêu tả lại như thế nào?
- Em liên tưởng đến bài thơ, câu chuyện, đoạn phim nào khi xem hình vẽ trên?
- Thông điệp mà em nhận được từ hình vẽ trên là gì?
- Người bạn đã nhờ các thành viên câu lạc bộ thực hiện việc gì?

b. Nhận biết vấn đề trọng tâm

- Sau khi đọc hiểu tình huống, hãy xác định vấn đề trọng tâm cần giải quyết.
- Dựa vào đâu để em xác định như vậy?
- Cần lưu ý những thông tin nào của tình huống khi giải quyết vấn đề này?

Bước 2: Tìm kiếm và lựa chọn giải pháp

a. Thu thập thông tin, ý tưởng

- Liệt kê những hiểu biết mà em cho là cần thiết để có thể giải quyết tình huống.

Ví dụ:

- Các thông tin về nạn chặt phá rừng và những tác hại của việc chặt phá rừng.
- Những yêu cầu đối với việc vẽ tranh, kể câu chuyện, sáng tác bài hát, bài thơ,...
- Lựa chọn những cách thức phù hợp để thu thập thông tin, ý tưởng:
 - Tưởng tượng, hình dung về một khu rừng bị tàn phá và tình trạng thâm hại của các loài động vật trong khu rừng ấy.
 - Nhớ lại xem mình đã từng viết bài hoặc thực hiện một sản phẩm sáng tạo nào liên quan đến vấn đề môi trường chưa, kết quả ra sao?
 - Tìm kiếm thông tin và khơi nguồn cảm xúc bằng cách đọc thêm về chủ đề thiên nhiên; xem phim, ảnh về thế giới động vật, về môi trường rừng; tham gia các hoạt động trồng cây xanh, bảo vệ rừng,...

b. Tìm kiếm giải pháp

Có rất nhiều giải pháp để giải quyết tình huống trên. Tham khảo một số gợi ý sau và đề xuất giải pháp của riêng mình.

- Sáng tác bài thơ hoặc kể câu chuyện về rừng xanh bị tàn phá.
- Vẽ tiếp một chuỗi các hình ảnh để kể câu chuyện về những hậu quả khi rừng xanh bị tàn phá.
- Viết bài văn bày tỏ cảm xúc trước thực trạng cây rừng bị đốn hạ, môi trường sống của muông thú bị phá hủy.

- Sáng tác bài hát nói về nỗi đau của muông thú khi rừng xanh bị tàn phá.

c. Lựa chọn giải pháp

Cần cân nhắc:

- Thể mạnh của em là gì (khả năng viết, vẽ,...)?

• Nên sử dụng kiểu bài nào trong các kiểu bài mà em đã học để thể hiện giải pháp?
Em có những hiểu biết gì về các kiểu bài ấy?

- Sản phẩm của giải pháp có phù hợp để đăng tải ở góc truyền thông không?

• Em có các điều kiện về cơ sở vật chất và thời gian như thế nào để thực hiện giải pháp?

Bước 3: Thực hiện

Lập kế hoạch thực hiện giải pháp bằng dàn ý hoặc sơ đồ. Tiến hành thực hiện sản phẩm theo giải pháp đã lựa chọn.



NÓI VÀ NGHE

TRÌNH BÀY GIẢI PHÁP VÀ SẢN PHẨM

Tham khảo phần hướng dẫn về nói và nghe ở tình huống 1 để thực hiện cho tình huống này.





ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II

1. Chỉ ra yếu tố miêu tả và tự sự trong đoạn thơ sau:

*Ngày Huế đổ máu,
Chú Hà Nội về,
Tình cờ chú cháu,
Gặp nhau Hàng Bè.*

*Chú bé loắt choắt,
Cái xắc xinh xinh,
Cái chân thoăn thoắt,
Cái đầu nghênh nghênh,*

*Ca-lô đội lệch,
Mồm huýt sáo vang,
Như con chim chích,
Nhảy trên đường vàng...*

*– “Cháu đi liên lạc,
Vui lắm chú à,
Ở đồn Mang Cá,
Thích hơn ở nhà!”*

(Lượm, in trong *Thơ Tố Hữu*, NXB Giáo dục, 2003)

2. Nêu những điểm cần lưu ý khi đọc một văn bản thơ.

3. Dựa vào bảng sau, hãy chỉ ra tác dụng của các yếu tố trong văn bản thông tin (làm vào vở):

Yếu tố	Tác dụng
Sapo	
Đề mục	
Chữ in đậm	
Số thứ tự	
Dấu gạch đầu dòng	

4. Nêu những điểm cần lưu ý khi đọc một văn bản truyện.

5. Việc trình bày ý kiến của mình về một hiện tượng trong cuộc sống hoặc văn học thuộc kiểu văn bản nào?

a. Kể chuyện

b. Nghị luận

6. Hãy tóm tắt các bước trong quy trình nói.
7. Chức năng của dấu chấm phẩy là gì? Chỉ ra công dụng của dấu chấm phẩy trong đoạn văn sau:

Tối, cái Bông giải chiếu manh ra giữa sân. Cả nhà ngồi ăn cơm trong hương lúa đầu mùa từ đồng Chõ thoảng về; trong tiếng sáo diều cao vút của chú Chàng; trong dàn nhạc ve; trong tiếng chó thũng thảng sủa giăng...

(Duy Khán, *Tuổi thơ im lặng*)

8. Chỉ ra sự giống và khác nhau giữa từ đa nghĩa và từ đồng âm. Những từ in đậm sau, trường hợp nào là từ đa nghĩa, trường hợp nào là từ đồng âm?

a. Mùa **xuân**⁽¹⁾ là Tết trồng cây

Làm cho đất nước càng ngày càng **xuân**⁽²⁾.

(*Tết trồng cây*, in trong *Hồ Chí Minh toàn tập*, NXB Chính trị quốc gia – Sự thật, tập 14, 2011)

- b. Sống ở tầng dưới là cụ Bơ-môn, người hoạ sĩ già, hơn bốn mươi năm nay vẫn hằng mơ ước vẽ một bức **tranh**⁽¹⁾ “kiệt tác”.

(Ô Hen-ri, *Chiếc lá cuối cùng*)

Suốt ngày, họ cãi cọ om bốn góc đầm, có khi chỉ vì **tranh**⁽²⁾ một mẻ tép, có những anh Cò gậy vêu vào ngày ngày bì bõm lội bùn tìm cá chân mà vẫn héch mớ, chẳng được miếng nào.

(Tô Hoài, *Dế Mèn phiêu lưu kí*)

c. Bỗng cô thấy trước cô là mặt **biển**⁽¹⁾ mênh mông.

(Xuân Quỳnh, *Cô Gió mất tên*)

Việt Nam đất nước ta ơi!

Mênh mông **biển**⁽²⁾ lúa đầu trời đẹp hơn.

(Nguyễn Đình Thi, *Việt Nam quê hương ta*)

9. Đọc các câu sau đây và trả lời câu hỏi:

a. Tôi cần phải làm gì để ca **phẫu thuật** diễn ra suôn sẻ?

b. Giai điệu này sẽ đưa bạn đến với cái nôi của nền văn minh **nhân loại** bằng những thanh âm đầy mê hoặc.

c. Các **di sản** văn hoá góp phần giới thiệu hình ảnh quốc gia với bạn bè quốc tế.

d. **Hải cầu** không có vành tai và di chuyển khó khăn trên cạn, trong khi sư tử biển có vành tai nhỏ và chạy được khá nhanh.

– Tìm từ thuần Việt có ý nghĩa tương đương với các từ được in đậm.

– Theo em, nếu những từ Hán Việt trong những câu trên được thay bằng những từ thuần Việt tương đương thì ý nghĩa của các câu có thay đổi không? Hãy lí giải.

10. Em có suy nghĩ như thế nào về việc sử dụng tiếng Việt trong những trường hợp dưới đây?

a. Khi nào làm xong, cậu nhớ phôn (phone) để báo cho tớ biết nhé!

- b. Bạn có *sua* (sure) rằng nó sẽ làm việc ấy?
- c. Bản đánh máy này mắc rất nhiều lỗi *phông* (font).

11. Xác định công dụng của dấu ngoặc kép của các câu sau (làm vào vở):

Ví dụ	Công dụng của dấu ngoặc kép
1. <i>Thầy bùi ngùi đặt vòng hoa lên mộ chú để, rồi xoa tay lên mái tóc bù xù như tổ quạ của Lợi, thầy buồn buồn nói: “Đừng giận thầy nữa nghe con.”.</i> (Nguyễn Nhật Ánh, <i>Tuổi thơ tôi</i>)	
2. <i>Nhìn từ xa, cầu Long Biên như một dải lụa uốn lượn vắt ngang sông Hồng, nhưng thực ra “dải lụa” ấy nặng tới 17 nghìn tấn.</i> (Thuý Lan, <i>Cầu Long Biên – chứng nhân lịch sử, theo Ngữ văn 6, tập một</i> , Nguyễn Khắc Phi (TCB) Sđd)	
3. <i>Truyện “Giò lạnh đầu mùa” kể về cuộc sống của những đứa trẻ nơi phố chợ nghèo trong một ngày đầu đông.</i>	

12. Việc lựa chọn cấu trúc câu có tác dụng như thế nào khi biểu đạt thông tin? So sánh sự khác nhau trong việc thể hiện nghĩa của văn bản trong từng cặp câu dưới đây:

- a.1. Từ đằng xa tiến lại hai chú bé.
- a.2. Từ đằng xa hai chú bé tiến lại.
- b.1. *Cháu lại đi với môi thù thằng Tây mũi lõ, thằng Tây quân thùng đã làm một đời bà khổ. Khi thắng lợi trở về, chắc bà không còn nữa.*
(Nguyễn Văn Thạc, *Mãi mãi tuổi hai mươi*, NXB Thanh niên, 2005)
- b.2. Cháu lại đi với môi thù thằng Tây mũi lõ, thằng Tây quân thùng đã làm một đời bà khổ. Chắc bà không còn nữa khi cháu thắng lợi trở về.
- c.1. *Đám tang chú để, bọn tôi đều có mặt, im lìm, buồn bã, trang nghiêm.*
(Nguyễn Nhật Ánh, *Tuổi thơ tôi*)
- c.2. Đám tang chú để, bọn tôi đều có mặt.

13. Em hãy nêu đặc điểm và chức năng của đoạn văn và văn bản bằng cách điền vào bảng dưới đây (kể vào vở):

Nội dung	Đoạn văn	Văn bản
Đặc điểm		
Chức năng		

14. Hãy liệt kê một số phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ mà em biết. Nêu tác dụng của những phương tiện ấy.

BẢNG TRA CỬU THUẬT NGỮ

TT	Thuật ngữ	Trang
B	Biên bản	21
C	Chi tiết tiêu biểu	5
D	Dấu chấm phẩy	81
	Dấu ngoặc kép	6
Đ	Đề mục	81
H	Hành động của nhân vật	6
N	Ngoại hình của nhân vật	6
	Ngôn ngữ của nhân vật	6
	Nhan đề	81
P	Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ	80
S	Sa-pô	80
T	Thơ	26
	Truyện	5
	Từ đa nghĩa	27
	Từ đồng âm	27
	Từ mượn	41
V	Văn bản	6
	Văn nghị luận	40
	Văn bản thông tin	80
Y	Yếu tố Hán Việt	42
	Yếu tố miêu tả và tự sự trong thơ	27
	Ý nghĩ của nhân vật	6

BẢNG TRA CỨU TIẾNG NƯỚC NGOÀI

TT	Tiếng nước ngoài	Phiên âm tiếng Việt	Trang
A	Aerosmith	E-rô-xơ-mít	32
	Axit	A-xít	47
B	Bazơ	Ba-zơ	47
	Behrman	Bơ-mơn	18
	Bengal	Ben-gen	31
	Bergen	Bơ-rơ-gơn	60
	Bill Gates	Bin Gết-xờ	49
	Cadillac	Ca-đi-lắc	32
C	Christiania	Cờ-rít-ti-a-na	61
	Chyngyz Torekulovich Aitmatov	Chin-gi-zơ Cu-rê-tu-lô-vích Ai-tơ-ma-tốp	88
	Dagni Pedersen	Đa-ni Pơ-đơ-xơn	60
E	Edvard Grieg	E-đơ-va Gờ-ríc	60
	Eric Carter	Ê-ríc Ca-rơ-tơ	33
H	Hans Christian Andersen	Han-xơ Cờ-rít-xtian An-đéc-xen	74
J	Jack Canfield	Giắc Can-phiu	33
	Johnsy	Giôn-xi	18
K	Khageuv Pedersen	Kha-góp Pơ-đơ-xơn	62
	Konstantin Georgiyevich Paustovsky	Công-xơ-tan-tin Gi-ô-rơ-gi-e-vích Pao-tốp-xơ-ki	65
	Kurkureu	Cuốc-cua-ru	86
L	Leonardo da Vinci	Lê-ô-na-rơ-đô Đa Vin-chi	42
M	Magdar	Mac-đa	61
	Mark Victor Hansen	Mác Vích-to Han-xen	33
	Maxkva	Mát-xcơ-va	65
N	Naples	Na-pô-li	20
	Nils	Nin-xơ	61
	Noel	Nô-en	73
	Norway	Na Uy	60
O	O'Henry	Ô Hen-ri	18
R	Rabindranath Tagore	Ra-bin-đờ-ra-nát Ta-go	31
	Radio	Ra-đi-ô	41
S	Sapo	Sa-pô	80
	Sue	Xu	18
V	Verrocchio	Ve-rốc-chi-ô	42
	Virginia	Vơ-gin-ni-ơ	86
	Vitamin	Vì-ta-min	41
W	Washington	Oa-sinh-tơn	18

Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Biên tập nội dung: NGUYỄN THỊ THANH HẢI – HÀ THỊ THANH NGA

Biên tập mỹ thuật: THÁI HỮU DƯƠNG

Thiết kế sách: TRẦN NGUYỄN ANH TÚ

Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG

Minh họa: QUỐC HƯNG

Sửa bản in: NGUYỄN THỊ THANH HẢI – HÀ THỊ THANH NGA

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Trong sách có sử dụng một số tranh minh họa của Trương Thủy Dương

Bản quyền © (2021) thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Xuất bản phẩm đã đăng kí quyền tác giả. Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

NGŨ VĂN 6 – TẬP HAI (Chân trời sáng tạo)

Mã số: G2HH6V002M21

In bản, (QĐ) khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 182-2021/CXBIPH/57-70/GD

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: Tập 1: 978-604-0-25634-8

Tập 2: 978-604-0-25635-5



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 6 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. NGỮ VĂN 6, TẬP MỘT
2. NGỮ VĂN 6, TẬP HAI
3. TOÁN 6, TẬP MỘT
4. TOÁN 6, TẬP HAI
5. TIẾNG ANH 6
Friends Plus - Student Book
6. GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6
7. LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 6
8. KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6
9. CÔNG NGHỆ 6
10. TIN HỌC 6
11. GIÁO DỤC THỂ CHẤT 6
12. ÂM NHẠC 6
13. MĨ THUẬT 6
14. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM,
HƯỚNG NGHIỆP 6

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
 - **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
 - **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
 - **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử. Cào lớp nhú trên tem để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn> và nhập mã số tại biểu tượng chia khoá.



ISBN 978-604-0-25635-5



9 786040 256355

Giá: 19.000đ